24. Xã Giang Điền.
25. Xã Gia Tân 3.

Cư dân người Kinh sống rải rác trên địa bàn huyện Thống Nhất từ xưa, sau 1954 các đợt chuyển cư của giáo dân đồng bằng châu thổ sông Hồng hình thành các xứ đạo ở Thống Nhất; tập trung nhiều nhất ven các tỉnh lộ và quốc lộ. Theo kết quả khảo sát năm 1997, huyện Thống Nhất có 118 nhà thờ, nhà nguyện, đền thánh, con số cao nhất trong tỉnh. Các xã vùng sâu: Bàu Hàm, An Viễn, Hưng Lộc và thị trấn Trảng Bom có truyền thống cách mạng, đóng góp nhiều cho kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Có 17 bà mẹ được tuyên dương *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*. Ba đơn vị được Nhà nước công nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*:

1. Đội dân quân du kích xã Hưng Lộc (được tuyên dương ngày 06/11/1978).

2. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Trảng Bom (ngày 02 tháng 08 năm 1998).

3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bàu Hàm 1 (ngày 02 tháng 08 năm 1998).

4. Nhân dân và lực lượng vũ trang Xã Bàu Hàm 2 (01/06/1999).

Lê Văn Lập công tác ở Hợp tác xã Hưng Nhơn, Hưng Lộc có nhiều cống hiến trong sản xuất, được tuyên dương A*nh hùng lao động* ngày 29/8/1995.

Từ năm 1975, huyện Thống Nhất ra sức xây dựng phát triển. Nông nghiệp vẫn là mặt trận chủ yếu, sản lượng lương thực qui thóc cao nhất 1996 đạt 97.264 tấn. Cây lúa, bắp, bông vải, đậu các loại đều phát triển. Thế mạnh là cây khoai mì; cao nhất là năm 1996, diện tích gieo trồng 5.110 ha đạt sản lượng 86.447 tấn, hai năm sau có giảm nhưng vẫn đứng đầu toàn tỉnh về diện tích và sản lượng. Cùng với sản xuất lương thực là chế biến lương thực bằng nghề thủ công. Các nghề tinh bột ở Trà Cổ, Tân Hòa, Tân Biên có sức sống từ trước năm 1975, đến nay vẫn phát triển, có sản phẩm xuất khẩu. Từ những năm 1990, xuất hiện các cơ sở công nghiệp ở khu công nghiệp Sông Mây, Bắc Sơn, Hố Nai làm thay đổi nhịp sống và diện mạo kinh tế xã hội huyện Thống Nhất. Sân golf Sông Mây, thác Giang Điền, thác Đá Bàn... có vẻ đẹp riêng thu hút được du khách vui thích giải trí, thể thao.

Nhiều công trình xây dựng cơ bản được hình thành có ý nghĩa nâng cao đời sống nông nghiệp: Đập hồ Sông Mây (1982), hồ Thanh Niên, đập Bà Hoàng, đập Bàu Hàm, hồ cá Bàu Hàm. Các công trình phúc lợi khác như: Trường phổ thông trung học Thống Nhất B (1996), trường Trung học cơ sở Quảng Biên (1997), Trung tâm văn hóa thể thao huyện (1996), Bệnh viện huyện Thống Nhất (1987), Nghĩa trang liệt sĩ (1985), cầu Giang Điền (1997)...được xây dựng hợp ý Đảng lòng dân, đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất tinh thần của người dân huyện Thống Nhất.

IV.8. Huyện Định Quán:

Diện tích tự nhiên: 96.291,56 km^2..
Diện tích đất canh tác: 34.497, 62 ha.
Dân số (01/04/1999):199.642 người.
Các cộng đồng dân tộc: Kinh (158.550 người), Châu Ro (3.595 người), Châu Mạ (985 người), Stiêng (42 người), Khme (655 người), Chăm (18 người), Hoa (36.980 người), Nùng (841 người), Mường (2.016 người). Tôn giáo: Phật giáo (108.671 hộ), Công giáo (12.286 hộ), Tin Lành (626 hộ), Cao Đài (383 hộ).
Giáp với: Huyện Tân Phú (Bắc), Tỉnh Bình Thuận (Đông), huyện Xuân Lộc (Nam), huyện Long Khánh (Nam), hồ Trị An (Tây).
Huyện miền núi, huyện anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Về địa danh Định Quán, có nhiều tài liệu ghi khác nhau. Trước năm 1836 chưa có tên. Địa bạ 1836 ghi *Định Quát* là một trong các thôn thuộc tổng Bình Tuy, huyện Phước Bình, tỉnh

Biên Hòa. Địa bạ năm 1845 ghi *xã Định Quát* nguyên là xứ Quán Trung sau đổi ra *Định Quán* thuộc tổng Bình Tuy huyện Phước Bình. Bản đồ ATLAS năm 1908 có địa danh Định Quán. Đến năm 1924 còn là *làng Định Quán* thuộc tổng Bình Tuy. Năm 1899, tổng Bình Tuy nhập vào tỉnh *Đồng Nai Thượng* do Toàn quyền Đông Dương lập, năm 1901, tỉnh Đồng Nai Thượng bị bãi bỏ, năm 1920 tái lập; đến năm 1924, *Địa Chí tỉnh Biên Hòa* có ghi tổng Bình Tuy gồn 7 làng: *Định Quán, Cao Cang, Gia Canh, Thuận Tùng, Túc Trưng, Vĩnh An.* Năm 1957 chính quyền Sài Gòn cắt phần phía Nam tỉnh Đồng Nai Thượng từ cầu Mạ Đạ Gui trở xuống lập *quận Định Quán*.

Về phía cách mạng, tháng 10 năm 1973, Trung ương cục miền Nam lập *tỉnh căn cứ Tân Phú* gồm 4 huyện: *Định Quán,* Độc Lập, Tân Uyên, Phú Giáo. Đến tháng 10 năm 1974, chuyển 2 huyện Tân Uyên, Phú Giáo về tỉnh Thủ Dầu Một; tỉnh Tân Phú còn lai 2 huyện Định Quán và Độc Lập. Năm 1976, Nhà nước quyết định lập *huyện Tân Phú,* đến năm 1991 chia thành *huyện Định Quán* và huyện Tân Phú. Hiện Định Quán gồm 1 thị trấn và 13 xã:

1. Thị trấn Định Quán (MN).
2. Xã Phú Cường.
3. Xã Túc Trưng (MN).
4. Xã Phú Túc (MN).
5. Xã Suối Nho (MN).
6. Xã La Ngà (MN).
7. Xã Phú Ngọc (MN).
8. Xã Thanh Sơn (MN).
9. Xã Ngọc Định (MN).
10. Xã Gia Canh (MN).
11. Xã Phú Lợi (MN).
12. Xã Phú Tân (MN).
13. Xã Phú Vinh (MN).
14. Xã Phú Hòa (MN).

Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Định Quán gắn liền với khu căn cứ của núi rừng tiếp giáp với chiến khu Đ. Địa danh La Ngà đi vào lịch sử với trận phục kích diệt đoàn xe quân sự Pháp chấn động dư luận thế giới ngày 1 tháng 3 năm 1948; 50 năm sau di tích được xây dựng thành tượng đài chiến thắng La Ngà cao 18 mét trên ngọn đồi 258 cạnh cầu La Ngà.

Định Quán là quận được giải phóng hoàn toàn sớm nhất tỉnh, từ ngày 20 tháng 3 năm 1975. Đến năm 1997, huyện Định Quán có 17 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; trong đó, má Điểu Thị Thẹo là người dân tộc Châu Ro có con trai duy nhất hy sinh. Người dân tộc Châu Ro - *liệt sĩ Điểu Cải* (1948 - 1969) có nhiều thành tích chống Mỹ được Nhà nước tuyên dương *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* ngày 06 tháng 11 năm 1978. Các đơn vị được tuyên dương *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:*

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Túc Trưng (tuyên dương ngày 30/08/1995).

2. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Quán (tuyên dương ngày 29/01/1996).

3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Túc (tuyên dương ngày 02/08/1998).

Định Quán thuộc địa bàn miền núi, địa hình gò đồi là chính, đất đỏ bazan chiếm diện tích lớn phù hợp với nhiều loại cây lương thực, cây công nghiệp như: Cao su, cà phê, đậu nành, mía, bắp, thuốc lá. Sản lượng qui thóc cao nhất vào năm 1996 đạt 54.484 tấn. Diện tích gieo trồng và sản lượng dẫn đầu toàn tỉnh là cây đậu nành, thuốc lá, đặc biệt là cây mía. Với diện tích 3.365 ha và sản lượng 140.423 tấn, cây mía Định Quán chiếm 33% sản lượng mía trên toàn tỉnh. Đó

là lý do xuất hiện trên địa bàn Định Quán Nhà máy đường La Ngà với công suất 100.000 tấn/năm.

Tài sản văn hóa trên địa bàn huyện Định Quán đáng chú ý là: *Cộng đồng dân tộc người Châu Ro* ở ấp Đức Thắng (xã Túc Trưng) còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa cổ truyền, một đội cồng chiêng còn lưu truyền 14 bài chiêng của dân tộc, một phần đã được khai thác đạt giải cao tại liên hoan múa ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 1996; *cộng đồng người Châu Mạ* ở ấp Hiệp Nghĩa (thị trấn Định Quán) còn lưu truyền nghề dệt thổ cẩm bằng khung dệt cá nhân với nhiều sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc Châu Mạ; khu *Núi Đá Ba Chồng* là di tích thắng cảnh được xếp hạng quốc gia, *Thác Xuân Mai* (thuộc lâm trường Tân Phú), *Thác Ba Giọt* (xã Phú Vĩnh) là những cảnh quan mang vẻ đẹp tự nhiên hiếm có.

IV.9. Huyện Tân Phú:

Diện *tích tự nhiên: 781,13 km^2.*
Diện tích canh tác: 23.383,38 ha.
Dân số (01/04/1999): 161.339 người.
Cộng đồng các dân tộc: Kinh (143.866 người), Châu Mạ (920 người), Châu Ro (18 người), Stiêng (446 người), Hoa (8.920 người), Nùng (238 người).
Tôn giáo: Công giáo (54.013 người), Phật giáo (24.285 người), Tin Lành (832 người).
Huyện miền núi, giáp với: Tỉnh Lâm Đồng (Bắc, Đông Bắc), tỉnh Bình Thuận (Đông), huyện Định Quán (Nam), tỉnh Bình Phước (Tây).

Lịch sử hình thành và truyền thống đấu tranh cách mạng của huyện Tân Phú gắn với huyện Định Quán (xem IV. 8: Huyện Định Quán).

Sau năm 1954, chính quyền Sài Gòn lập ở địa bàn huyện Tân Phú ngày nay 2 khu định cư *Phương Thọ* (gồm các ấp Phương Lâm, Thọ Lâm, Mán 5 sao trắng), *Đồng Hiệp* (gồm các ấp: Trà Cổ, Phước Lâm, Lộc Lâm), ngoài ra còn 23 xóm thượng rải rác. Sau khi tách huyện năm 1991, huyện Tân Phú gồm 1 thị trấn và 17 xã:

1. Thị trấn Tân Phú (MN).
2. Xã Phú Xuân.
3. Xã Phú Bình (MN).
4. Xã Phú Sơn (MN).
5. Xã Thanh Sơn (MN).
6. Xã Phú Điền (MN).
7. Xã Phú Thịnh (MN).
8. Xã Tà Lài (MN).
9. Xã Nam Cát Tiên (MN).
10. Xã Phú Thạnh.
11. Xã Phú Lâm.
12. Xã Phú Trung (MN).
13. Xã Phú An (MN).
14. Xã Trà Cổ (MN).
15. Xã Phú Lộc (MN).
16. Xã Phú Lập (MN).
17. Xã Núi Tượng (MN).
18. Xã Đắc Lua (MN).

Các xã Núi Tượng, Đắc Lua, Nam Cát Tiên được thành lập trên cơ sở của Đoàn 600 làm nhiệm vụ kinh tế những năm đầu giải phóng. Xã Tà Lài được tách ra từ xã Phú Lập, nhưng

trước đó là địa bàn cư trú của người Châu Mạ, Stiêng, là căn cứ kháng chiến. Thực dân Pháp đã lập tại đây nhà tù để giam giữ tù chính trị, năm 1941 các chiến sĩ cách mạng như Trần Văn Giàu, Tô Ký, Dương Quang Đông... được đồng bào dân tộc ở Tà Lài giúp đỡ đã vượt ngục về với nhân dân. Di tích nhà tù hiện chỉ còn 1 lồng sắt chìm dưới sông Đồng Nai, nhờ đó xác định được vị trí của nhà tù khi xưa.

Tân Phú tiếp giáp với Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, địa hình gò đồi, nhiều dấu vết của núi lửa, đất thuận cho các loại cây thuốc lá, cà phê, đậu, bắp... Thuốc lá là thế mạnh, năm 1997, diện tích 4.398 ha, đạt 2.999 tấn dẫn đầu sản lượng toàn tỉnh. Năm 1996, sản lượng lương thực qui thóc cao nhất trong các năm với 65.528 tấn; tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 404,95 tỷ, bình quân đầu người khoảng 360 USD. Các công trình xây dựng điện về trung tâm các xã, đường nội thị và đường Tân Phú - Phú Lập - Núi Tượng, Chợ Phú Lâm (1995), Khu hành chính ủy ban và huyện ủy (1994), hồ Đa Tôn... được xem là những cố gắng lớn trong xây dựng và phát triển huyện Tân Phú từ sau ngày giải phóng.

Huyện Tân Phú có 5 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, huyện được công nhận đơn vị đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học tháng 2 năm 1998.

PHẦN II
BIÊN NIÊN

1620 - 1802

1623

Chúa Sãi Nguyễn Phước Nguyên đặt trạm thu thuế ở Bến Nghé và Sài Gòn. Điều này cho thấy công cuộc khai phá đất phương Nam của lưu dân Việt đã đạt được những thành quả ở vùng đất mới. Vùng đất "địa đầu của Gia Định (hiểu là Nam bộ) là Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) và Đồng Nai" trước năm 1658, theo *Gia Định Thành thông chí*: "đã có lưu dân nước ta đến ở chung lộn với người Cao Miên, khai khẩn ruộng đất" (tập Trung, tr. 7). Đó là bằng cứ xác định điều kiện thực tế cho việc lập trạm thu thuế năm 1623.

1624

Nguyễn Phúc Nguyên gửi thư và tặng vật cho Toàn quyền Hà Lan ở Nam Dương (Inđônêxia) ngỏ lời mời thuyền buôn Hà Lan qua lại buôn bán với Đàng Trong. Linh mục Alexandre de Rhode và 6 giáo sĩ dòng Tên đến Đàng Trong.

1627

Quân Trịnh đánh vào lũy Thày (Quảng Trị): Chiến tranh Trịnh Nguyễn bắt đầu bùng nổ.

1632

Đàng Trong bắt đầu làm sổ hộ và định chế độ thuế

1633

Hai chiếc tàu Hà Lan từ Batavia, thủ đô Nam Dương (Inđônêxia) đến Faifo (Hội An, Đà Nẵng). Hai người của họ được phép ở lại Faifo mở cửa hàng buôn bán.

1634

Chúa Nguyễn Phúc Nguyên ra lệnh cấm truyền bá đạo Gia Tô.

1635

Nguyễn Phúc Nguyên chết, con là Nguyễn Phúc Lan lên kế vị.

1648

Chúa Nguyễn Phúc Lan chết, con là Nguyễn Phúc Tần kế vị.

1653

Nguyễn Phúc Tần đặt dinh Thái Khang (nay thuộc Phú Khánh).

1658

Tháng 6 âm lịch năm Mậu Tuất, vua nước Cao Miên là Nặc Ông Chân vi phạm biên cảnh, Khâm mạng Trấn Biên dinh, Tham mưu Minh Lộc hầu và Tiên phong Cai Đội Xuân Thắng hầu đem 3 ngàn binh đi tuần đến đồn Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) đánh dẹp. Khi ấy địa đầu Gia Định là Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) và Đồng Nai (tức Biên Hòa trấn) đã có lưu dân nước ta khai khẩn ruộng đất.

1673

Trịnh - Nguyễn chấm dứt chiến tranh, lấy sông Gianh làm giới hạn chia Đàng Ngoài và Đàng Trong.

1674

Tháng 2 năm Giáp Dần, đời Thái Tông Hiền Triết Hoàng đế (chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần), Nặc Ông Đài (sách *Nam Việt chí* của Nguyễn Bản Trung gọi là Nặc Ô Đài, sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quí Đôn gọi là Nặc Đài) đuổi vua nước ấy là Nặc Ông Non (Nặc Nộn). Non chạy sang cầu cứu, chúa sai danh tướng Dương Lâm hầu (Nguyễn Dương Lâm) làm Thống suất, Tham mưu Diên Thái hầu (Nguyễn Diên) làm Hiệp lý Biên vụ, Văn Sùng làm Thị chiến đem binh đi đánh. Nặc Ô Đài bỏ chạy bị đồng bọn giết chết, con thứ của Nặc là Nặc Thu ra hàng, Chân Lạp nhờ đó mới yên. Nguyễn Diên vì chinh chiến vất vả mắc bệnh nặng trong lúc cầm quân; kế đó Văn Sùng cũng mắc bệnh chết. Dương Lâm đem việc tâu lên, triều đình truy tặng Diên là Câu Kê, Sùng là Cai Hợp. Nguyễn Diên được lập đền thờ Diên Công ở huyện Phước An thuộc tỉnh Biên Hòa, thờ *"Khai quốc công thần Chưởng cơ Diên Lộc hầu Nguyễn Công"*. Dương Lâm dẫn quân về a phương tâu lên xin cho họ vào Giản Phố (biệt danh xứ Gia Định ngày xưa; có sách phiên là Đông phố) giao cho họ khai phá đất đai để ở. Vua bèn ra lệnh khao đãi, chuẩn y cho họ giữ nguyên chức hàm, lại phong quan tước, cho Vào Nông Nại khai thác ruộng đất làm ăn và phải lo hết nghĩa vụ. Dương Ngạn Địch vào đồn trú ở Mỹ Tho; tướng Cao, Lôi, Liêm, và bọn họ Trần (Trần Thắng Tài còn gọi là Trần Thượng Xuyên và Trần An Bình) đem binh thuyền chạy vào cửa biển Cần Giờ rồi lên đồn trú ở địa phương Bàng Lăng xứ Đồng Nai khai phá đất hoang, lập chợ phố, thương mại, giao thông với người Tàu, người Nhật Bản, Tây Dương, Đồ Bà; thuyền buôn tụ tập đông đảo. Phong hóa Trung Quốc từ đấy bồng bột lan khắp ở vùng Giản Phố.

1684

Ngày tốt tháng 4 (năm Giáp Tý, niên hiệu Chính Hòa năm thứ năm) khởi công xây dựng miếu Quan Đế/chùa Ông Cù Lao Phố (nay là Thất Phủ cổ miếu) - Ngôi chùa Hoa sớm nhất ở Nam bộ, ở phía Nam Cù Lao Phố: *"Miếu điện nguy nga, có đắp tượng cao hơn 1 trượng, phía sau là Quán Quan Âm, ngoài bao tường gạch, có con lân bằng đá ngồi 4 góc. Miếu Quan Đế cùng với Hội quán Phước Châu ở đầu phía Tây đường lớn và Hội quán Quảng Đông ở dưới phía Đông là 3 cái đền lớn của Cù Lao Phố".* Đây là sự kiện đánh dấu sự thịnh đạt của Cù Lao Phố, trung tâm thương mại quốc tế mang tính chất đô thị đầu tiên của Nam bộ; phố xá kiến thiết với qui mô mái ngói tường vôi, lầu cao quán rộng, dọc theo bờ sông liền lạc tới 5 dặm; chia vạch làm 3 đường phố: Đường lớn lót đá trắng, đường ngang lót đá ong, đường phố nhỏ lót đá xanh, đường rộng bằng phẳng.

1698

Mùa xuân năm Mậu Dần, Hiển Tông Hiếu Minh Hoàng đế (chúa Nguyễn Phước Châu) sai Thống suất Chưởng cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) đi kinh lược, lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định: lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu Thủ, Cai Bạ và Ký Lục để quản trị; Nha thuộc có hai ty Xá Lại để làm việc; quân binh thì có cơ đội thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh để hộ vệ.

Đất đai mở rộng hơn ngàn dặm, dân số hơn 40.000 hộ, chiêu mộ những lưu dân từ châu Bố chánh trở vô Nam đến ở khắp nơi; đặt ra phường, ấp, xã, thôn, chia cắt địa phận; mọi người phân chiếm ruộng đất; chuẩn định thuế đinh, thuế điền và lập hộ tịch đinh điền. Từ đó, con cháu người Tàu ở Trấn Biên thì lập thành xã Thanh Hà, ở nơi Phiên Trấn thì lập xã Minh Hương, rồi ghép vào sổ hộ tịch.

Tháng 2, chúa Nguyễn sai Cai cơ thủy quân là Nguyễn Hữu Khánh và Nguyễn Cửu Vân giữ các cửa biển.

Tháng 10, Nguyễn Hữu Khánh làm Lưu thủ dinh Trấn Biên.

1699

Mùa Thu năm Kỷ Mão, tra bắt đạo Hòa-Lang (tức đạo Công giáo): Phàm những người thuộc về dân nước ta thì bắt bỏ đạo trở lại người thường và lấy những chỗ nhà tu đạo làm nhà thường dân ở; còn người Tây Dương thì đuổi họ về nước.

1699 – 1700

Mùa Thu năm Kỷ Mão (1699), vua nước Chân Lạp là Nặc Thu làm phản, trấn thủ Doanh Châu (Vĩnh Long) là Trần Thượng Xuyên tâu về, chúa lại sai Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất, Cai bạ Phạm Cẩm Long làm Tham mưu, Lưu thủ Trấn Biên Nguyễn Hữu Khánh làm Tiên phong lãnh quân 2 dinh Bình Khang và Trấn Biên cùng 7 thuyền thuộc dinh Quảng Nam cùng tướng sĩ Long Môn đi đánh dẹp. Mùa Xuân năm Canh Thìn (1700) bày trận ở Rạch Giá, đắp lũy Hoa Phong, sai người dò xem tình hình thực hư rồi chia đường tiến đánh bức lũy Nam Vang và Bích Đôi. Nặc Thu ra đón đánh, Nguyễn Hữu Cảnh mặc giáp trụ đứng ở mũi thuyền đốc thúc các quân đánh gấp. Nặc Thu bỏ chạy, Nặc Yêm ra hàng. Hữu Cảnh vào thành vỗ về chiêu an dân chúng. Kế Nặc Thu cũng tới quân dinh xin hàng, Hữu Cảnh lấy lòng thành thực vỗ về yên ủi, bảo Nặc Thu về La Bích chiêu tập lưu dân. Nguyễn Hữu Cảnh kéo quân về Cù lao Cây Sao (Cù lao Ông Chưởng) đưa tin thắng trận báo về. Gặp lúc mưa to gió lớn, gò Lau Vôi (gò đất có nhiều lau, có phấn trắng như vôi: Lau Vôi, đọc "Lau Dôi") trước cù lao lỡ đổ. Tục truyền: Đêm ấy Nguyễn Hữu Cảnh nằm mơ thấy thần bảo: *"Tướng quân nên về cho sớm, đóng ở đây lâu không có lợi"*. Hữu Cảnh cười nói: *"Số mệnh là do trời, đâu phải do đất này"*. Khi tỉnh dậy, ông thấy trong người rất mỏi mệt. Đến tết Đoan Ngọ, Hữu Cảnh gượng bệnh cùng các

tướng ăn tiệc, chợt thổ ra một cục máu bèn lấy tay che đi, không cho mọi người biết để yên lòng quân. Kế bệnh nặng thêm, than rằng: "Ta muốn noi chí cha ông ra sức báo nước, song số trời có hạn, há sức người mà làm được đâu !" bèn dẫn quân về tới Rạch Gầm thì chết, năm ấy 51 tuổi. Chúa nghe tin rất thương tiếc, tặng là *Hiệp tán công thần Đặc tiến Chưởng dinh, thụy là Trung Cần,* ban cho vàng lụa để hậu táng. Người Chân Lạp lập đền thờ ông ở đầu bãi Nam Vang và ở cù lao chỗ ông dừng quân, còn chỗ ông đi qua tại đạo Đông Khẩu, người ta đều nhớ ơn đức nên lập đền thờ; nhân đó gọi tên cù lao đó là cù lao Ông Lễ, sông ấy là sông Ông Lễ vì tước của Nguyễn Hữu Cảnh là Lễ Tài hầu nên gọi như vậy. Ở chỗ quàn quan tài tại cù lao Đại Phố thuộc Trấn Biên cũng lập đền thờ. Nơi nào cũng hiển hiện linh ứng (ĐNLTTB).

1700

Tháng 7, bắt đầu định sắc cờ cho thuyền vận tải; ra lệnh cho thuyền các hạt chở thuế, mỗi hạt có sắc cờ riêng: Thăng Hoa thì cờ vàng, Điện Bàn cờ xanh, Quảng Ngãi cờ đỏ, Qui Ninh cờ trên đỏ dưới trắng, Phú Yên cờ trên trắng dưới đen, còn Bình Khang, Diên Ninh, Bình Thuận, Gia Định thì cờ trên xanh dưới đỏ. Việc định sắc cờ cho thuyền vận tải chở thuế này đã chỉ ra việc thu thuế ở xứ Gia Định đã thống thuộc vào lề luật chung ở Đàng Trong của họ Nguyễn.

1702

Mùa Thu, năm Hiển Tông Hoàng đế thứ 11 (1702), bọn hải phỉ là Tô - lợi già - thi người Man An - liệt (English: người Anh), năm người xưng là năm ban cùng đồng bọn 200 tên đem thuyền đến chiếm đảo Côn Lôn, kết trại sách, hàng hóa châu báu chất như núi, bốn mặt đều có bố trí súng đại bác. Côn Lôn lúc bấy giờ thuộc về dinh Trấn Biên. Trấn thủ dinh Trấn Biên đương thời là Trương Phước Phan đem việc ấy tâu về, chúa sai Phan tìm kế diệt bọn ấy. Phan chiêu mộ 15 người Đồ Bà (Java) bí mật giả tới đầu hàng chúng, rồi nhân đêm tối phóng hỏa đốt chết nhất ban, nhị ban, bắt sống được ngũ ban; còn hai tên tam ban và tứ ban ra biển chạy trốn. Phan được tin báo lập tức sai binh thuyền ra Côn Lôn thu hết vàng lụa lấy được đem nộp, được chúa trọng thưởng. *Đây là trận đánh thắng quân xâm lược phương Tây đầu tiên trong lịch sử.*

1708

Mùa Thu năm Mậu Tý, năm Hiển Tông Hoàng đế thứ 17 (1708), Mạc Cửu cùng bọn thuộc hạ là Trương Cầu, Lý Xá đem ngọc lụa tới cửa Khuyết dâng biểu xưng thần, xin làm Hà Tiên trưởng; chúa Nguyễn Phước Châu sắc cho làm đất phụ thuộc, gọi là trấn Hà Tiên, phong cho Mặc Cửu làm Tổng binh, ban cho ấn thụ. Cửu về trấn xây thành quách, dựng doanh trại, xếp đặt liêu thuộc, đặt nhiều quán khách để đón tiếp hiền tài, dân chúng đến Hà Tiên lập nghiệp ngày càng đông đảo; đất Hà Tiên trở thành một đô hội nhỏ ở Gia Định. Mạc Cửu có vợ là Nguyễn thị Lẫm, người xứ Đồng Môn, Trấn Biên.

- Tháng giêng, chúa Nguyễn Phước Châu sai quan làm duyệt tuyển lớn từ Thuận Hóa đến Gia Định, tất cả 13 trường duyệt tuyển.

- Tháng 7, Ác man ở Lũ bá, Bà Rịa và bọn man Nam Bàn quấy rối cướp bóc dân ở biên thùy. Chúa Nguyễn sai Câu Kê ở Quảng Nam dinh là Hòa Đức (không rõ họ) đem quân bản dinh đi đánh dẹp.

1710

Chúa Nguyễn Phước Châu ban biển sắc tứ cho chùa Vạn An ở thôn Phước An, huyện Phước An (nay thuộc Bà Rịa): Giữa khắc 5 chữ *"Sắc tứ Vạn An tự"*; bên phải khắc 8 chữ "*Vĩnh Thạnh, lục niên thất nguyệt, cát nhật*"; bên trái khắc 8 chữ: "*Quốc chủ Thiên túng đạo nhân ngự đề*".

1711

Tháng 8 âm lịch, chúa Nguyễn lệnh cho chia ruộng đất, bãi tô thuế lao dịch trong 3 năm cho dân phiêu tán ở hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn để dân ổn định sản xuất và thiết lập thôn phường (BNLS 332)

- Chúa Nguyễn Phước Châu sai Tướng thần lại ty Thuần Đức sang Chân Lạp chiêu tập những dân xiêu tán của ta. Bấy giờ họ đã dần dần trở về. Phó tướng Trấn Biên dinh là Nguyễn Cửu Vân thường bắt họ làm việc riêng, nhiều người sinh oán. Chúa quở trách: "Khanh là một tướng, chế ngự một phương, sao không nghĩ lấy sự vỗ về làm trọng mà chỉ mưu lợi cho mình ? Những dân xiêu tán kia mới về, thất sở đã lâu, nay lại sai bắt quấy nhiễu thì họ chịu sao nỗi ?", lại ra lệnh cho hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn rằng: Phàm dân lưu tán mới trở về thì chia ruộng đất để thiết lập thôn phường, tha các thứ binh đao, tô thuế trong 3 năm, do đó dân đều yên nghiệp làm ăn.

- Tháng 10, Nặc Thâm từ Xiêm về cùng Ốc nha Cao La Hâm mưu hại Nặc Yêm. Nặc Yêm sai người Ai Lao là Nặc Xuy-bồn-bột chạy qua hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn xin quân cứu viện. Phó tướng Nguyễn Cửu Vân và Tổng binh Trần Thượng Xuyên đem việc báo lên. Chúa cho thư trả lời: "Nặc Yêm theo mệnh xưng thần nên phải yên cử dung nạp. Nhưng Nặc Thâm là con Nặc Thu, mà Nặc Thu không bỏ triều cống, sao nỡ đem quân đánh được. Bọn khanh nên xét kỹ tình hình bên giặc mà tùy cơ ứng biến, khiến cho Nặc Thâm bỏ mối thù oán mà Nặc Yêm cũng được bảo toàn. Đó là thượng sách !"

1714

Nặc Thâm lại phát binh vây Nặc Yêm. Nặc Yêm ít binh cầu viện hai dinh Phiên Trấn và Trấn Biên. Thượng Xuyên làm Đô đốc Phiên Trấn đem quân tới đóng Sài Gòn, Phó tướng Trấn Biên Nguyễn Cửu Phú ra quân đóng ở Soài Rạp, thủy quân thì đóng ở Mỹ Tho làm thanh viện từ xa, rồi sai người mang thư về tâu. Chúa trả lời: "Việc ngoài biên cương ủy thác cho cả hai khanh, phải xét nên đánh giữ thế nào cho phù hợp để cõi xa yên ổn". Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú bèn đem quân hội quân với Nặc Yêm, vây Nặc Thâm ở thành La Bích. Nặc Thu - cha Nặc Thâm, dâng thư chịu tội xin lập vua mới để giữ nước. Chúa Nguyễn cho rằng việc lập vua mới hãy để đó rồi hãy bàn sau.

1715

Tháng giêng, Nặc Thâm ở thành La Bích phóng lửa đốt nhà trong thành, rồi ra cửa Nam trốn đi. Nặc Thu cũng trốn đi. Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú đốc quân vào thành, thu hết các đồ khí giới. Nặc Thu nhường ngôi cho Nặc Yêm.

Tháng 2, Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đánh cướp Hà Tiên. Mạc Cửu không phòng bị nên phải chạy về Luống Cày. Nặc Thâm cướp hết của cải đem đi.

Tháng 4, Nước Tiêm phát binh giúp Nặc Thâm. Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú thấy binh lực của Nặc Yêm yếu kém bèn ban cho hết tất cả vật dụng, khí giới đã thu được ở La Bích trước đó. Kế Trần Thượng Xuyên chết. Người Trấn Biên nhớ công lao lập đền thờ. Về sau, người Minh Hương ở Gia Định cũng lập *Trần Tướng quân từ* để thờ Trần Thượng Xuyên (Nay dấu tích còn ở Phú Nghĩa Hội quán, quận 5, TP. HCM)

Chúa Nguyễn Phước Châu sai dinh Trấn Biên lập Văn miếu, giao cho Trấn thủ Nguyễn Phan Long, Ký lục Phạm Khánh Đức lựa chỗ đất xây dựng miếu ở địa phận hai thôn Bình Thành và Tân Lại, huyện Phước Chánh: đằng trước kề sông Phước (sông Đồng Nai), đằng sau gối núi Long Sơn.

Tháng 11, triệu Phó tướng dinh Trấn Biên là Nguyễn Cửu Phú về kinh; lấy Phó tướng Nguyễn Cửu Triêm làm Lưu thủ dinh Trấn Biên.

Nguyễn Cửu Triêm, con trưởng của Nguyễn Cửu Vân, được thăng làm Lưu thủ dinh Trấn Biên. Năm 1731, Triêm làm Giám quân cùng Trương Phước Vĩnh, Trần Đại Định đánh giặc Lào phạm biên cảnh. Triêm ở trong quân, giặc sợ như cọp. Chúa nghe được, lấy Triêm làm Thống binh dinh Trấn Biên.

1717

Mùa Thu năm Tân Mão, Hiển Tông thứ 20 (1917), Nguyễn Cửu Vân (nguyên chức Chính thống Cai cơ, thống lĩnh quân thủy bộ Gia Định đánh bọn giặc Xiêm ở Rạch Gầm rồi đưa quân về khẩn đất ở Vũng Gù/Long An ngày nay, đào thông sông Vũng Gù và Mỹ Tho) được thăng làm Phó tướng dinh Trấn Biên. Vân thường bắt dân trong địa hạt phục dịch riêng. Chuyện tới tai triều đình, chúa xuống chỉ quở trách. Từ đó, Vân cải hối chuyên chú lo việc ích nước lợi dân; phàm lưu dân trở về, Vân đều chia cấp ruộng đất, lập ra thôn phường, dân được yên nghiệp. Vân vào buổi đầu ở Trấn Biên, khoảng sau 1717, có dựng chùa ở phía Nam sông Phước Long (tức sông Đồng Nai); chùa ấy là chùa Hộ Quốc (tức chùa *Sắc tứ Hộ quốc tự*) hiện còn ở phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa..

1725

Chúa Nguyễn Phước Châu mất, con Nguyễn Phước Trú lên thay.

1726

Chúa Nguyễn Phước Trú phong cho Mạc Thiên Tứ (tự Sĩ Lân) trấn Hà Tiên là Đô Đốc Tôn Đức Hầu kế lập theo cha là Mạc Cửu, Tổng binh trấn Hà Tiên.

1728

Ngày 19/10 Tổ sư Nguyên Thiều - Thọ Tông, hiệu Hóan Bích viên tịch ở chùa Quốc Ân (Huế) ([4][1]).

1729

Mồng 8 tháng 4, chúa Nguyễn Phước Trú làm bài văn bia tháp và ban Thụy hiệu cho Tổ sư Nguyên Thiều là "Hạnh Đoan thiền sư". Chưa rõ lý do nào, Hòa thượng Minh Vật – Nhứt Tri (? – #1786) lập tháp thờ Thiền sư Nguyên Thiều ở chùa Kim Cang (Đồng Nai) ([5][2]).

1731

Đặt 11 thuyền Ô tất ở Gia Định để khai thác sơn. Đất ở các vùng ven rừng Gia Định (kể cả vùng Trấn Biên) sản xuất nhiều sơn, bèn mộ 500 dân, đặt làm 11 thuyền. Mỗi người quân hạng mỗi năm phải nộp 11 cân sơn; những người xiêu dạt mới về và những người mới vào sổ đinh thì nộp một nửa; người đã đi lính hay trưng dụng làm việc công khác thì được miễn thuế. Mỗi năm thu được 6528 cân sơn.

1732

Nguyễn Cửu Triêm được cử làm Thống dinh Trấn Biên.

1733

---

(1) Tổ sư Nguyên Thiều (1648 – 1728), họ Tạ, quê ở Trình Hương, Triều Châu, xuất gia năm 19 tuổi ở chùa Báo Tứ. Năm 1777 qua Việt Nam, ở phủ Qui Ninh, dựng chùa Thập Tháp – Di Đà; sau vào núi Phú Xuân ở Thuận Hóa làm chùa Quốc Ân, xây tháp Phổ Đồng ... Ông là tổ sư của Phật giáo Lâm Tế Đàng Trong.

(2) Về sự kiện tháp tổ Nguyên Thiều ở chùa Kim Cang có 2 giả thiết khác nhau:

a. Tổ Nguyên Thiều đã khai sơn chùa Kim Cang để hoằng hóa Phật pháp ở Đồng Nai và viên tịch ở đây.

b. Minh Vật - Nhất Tri, người lập chùa Kim Cang lập tháp vọng để thờ thầy tổ của mình là Nguyên Thiều.

Thiền sư Pháp Thông thuộc phái Tào Động, đời 36, khai sơn chùa Long Ẩn, (nay thuộc xã Tân Bửu, TP. Biên Hòa)([6[3]]).

1734

Tháng 8. Chúa Nguyễn Phước Trú/Túc Tông Hiếu Minh Hoàng đế, ban biển ngạch cho chùa Hộ Quốc: "Sắc tứ Hộ Quốc tự" ở phía Nam sông Phước Giang, thuộc Biên Hòa do Thống suất Nguyễn Cửu Vân dựng. Chúa nhớ công của Vân mới đặt tên chùa ấy là chùa Hộ Quốc và viết biển ngạch ban cho. Biển ngạch ấy nay vẫn còn tại chùa, 2 bên có hai dòng chữ: bên trái khắc "*Long Đức tứ niên, tuế thứ Ất Mão, trọng đông, cốc đáng"* (Ngày lành tháng trọng đông năm Ất Mão, niên hiệu Long Đức thứ 4); bên phải khắc *"Quốc chủ Vân Tuyền đạo nhân ngự đề"*.

1737

Hòa thượng Liễu Huệ - Tâm Thông (đời 37 phái Lâm Tế) khai sơn chùa Long Hòa (Bà Rịa).

1738

Chúa Nguyễn Phước Trú băng, ở ngôi được 13 năm, thọ 43 tuổi. Hoàng tử cả Nguyễn Phước Khoát lên nối ngôi, tước Hiểu Quốc Công, tự xưng là Võ vương, được truy tôn là Hiếu Vũ vương, năm 1806 truy tôn Hiếu Võ Hoàng đế, đạo hiệu Từ Tế đạo nhân, miếu hiệu là Thế Tông.

Tháng 6, Thế tông Hiếu Võ Hoàng đế (Nguyễn Phước Khoát/Hoạt) định quan chế, cải đổi sắc phục, đổi phong tục trong dân gian đều theo lối mới, cho khác với tập tục vốn có từ Bắc Hà. Theo *Gia Định Thành thông chí* thì ở Gia Định, có người Tây Dương (Phú Lãng Sa, Hồng Mao, Ma Cao), Cao Miên, Đồ Bà (Java, chỉ chung các tộc người thuộc quần đảo Nam Dương) kiều ngụ chung lộn nhưng y phục, khí dụng đều theo quốc hóa của họ. *"Duy có người Việt ta, noi theo tục cũ Giao Chỉ: Người quan chức thì đội khăn cao sơn, mặc áo phi phong, mang giày bì đà; hạng thứ sĩ thì bới tóc, đi chân trần; con trai, con gái đều mặc áo vắn tay, bâu thẳng, may khít hai nách; không có quần. Con trai dùng một miếng vải buộc từ sau lưng thẳng đến dưới háng, quanh lên rún gọi là cái khố, con gái có người không mặc váy, đội nón lớn; hút điếu bình, ở nhà lớn, trải chiếu ngồi dưới đất, không có bàn ghế. Năm Mậu Ngọ (1738), Thế tôn Hiếu Võ Hoàng đế định lại sắc phục, các quan văn võ châm chước theo chế độ đời Hán Đường đến Đại Minh thì hình thức mới chế như phẩm phục quan chế đời nay đã ban hành theo hội điển, gồm đủ cả văn chất. Còn y phục, gia thất, khí dụng của hàng sĩ thứ đại lược như thể chế đời Minh" (GĐTTC, tập Hạ, tr 6).*

1741

– Chúa Nguyễn Phước Khoát sai kiểm tra tiền thóc thuế và thuế muối trong ba năm 1738, 1739, 1740 đủ thiếu như thế nào. Tình hình buổi đầu, tùy đất mà đặt kho, kho ở xã nào thì lấy xã ấy mà đặt tên, để thu chứa tiền thóc và tiền sản vật để tiện cho dân chở nộp: Thuận Hóa có 7 kho, từ Quảng Nam trở vô Nam có 12 kho, ở Gia Định có một kho Tân Định. Về sau lại cho rằng Gia Định (hiểu là cả Nam bộ) đất rộng, lập 9 khố trường nộp riêng (Cửu khố trường biệt nạp): Qui An, Qui Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mụ, Quản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bả Canh, Tân Thạnh. Ở vùng Đồng Nai hồi đó, theo *Gia Định thành thông chí* (Hạ, tr 114) thì có 1 kho Điền tô "ở bờ phía bắc sông Hậu Giang (khúc sông Đồng Nai bọc quanh Cù Lao Phố) làm kho dựa theo núi, thuở trước làm chỗ trưng thu thuế khóa trong hạt. Nay (đầu thế kỷ XIX) đã cải đổi, nền cũ vẫn còn" (Địa điểm ở khu vực nay còn lưu lại địa danh Bến Đò Kho); và 3 thương trường biệt nạp là Tân Thạnh, Cảnh Dương và Thiên Mụ. Trước 1775, "đặt làm chỗ cho dinh

(6[3]) Chùa khai sơn năm Quí Sửu, tức có thể là 1733 hoặc 1793.

Trấn Biên trưng thu tô thuế để vận tải về kinh, ở bờ phía đông sông Tam Giang Nhà Bè. Từ 1775 bãi bỏ 3 kho này, tô thuế nộp theo Quản thảo công khố để cho tiện việc chuyển vận, cấp phát quân lương".

– Thiền sư Đại Ngạn khai sơn chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một)

– Năm sinh Thiền sư Thiệt Thoại - Tánh Tường (1741 - 1817), đệ tử của Hòa thượng Minh Vật - Nhất Tri (trụ trì chùa Kim Cang/Biên Hòa). Sau thời gian tu học ở đây, Thiệt Thoại - Tánh Tường đã vân du hoằng hóa đây đó và dừng chân ở làng Linh Chiểu (Thủ Đức), đã khai sơn chùa Huê Nghiêm. Ông đã đào tạo được nhiều đệ tử xuất sắc đóng góp lớn cho sự phát triển của Phật giáo vùng Sài Gòn - Bến Nghé.

1744

Chúa Nguyễn Phúc Khoát đúc ấn Quốc Vương, lên ngôi vua ở phủ chính Phú Xuân. Trong văn thư vẫn dùng niên hiệu vua Lê, nhưng với các nước thần phục thì xưng là Thiên vương. Chúa ra lệnh bắt đầu đổi y phục của dân, qui định lại triều phục.

Nguyễn Đăng Cẩn/Nguyễn Cư Cẩn được cử làm Cai bạ, giữ quyền ký lục dinh Trấn Biên. Nguyễn Đăng Cẩn là con của Nguyễn Đăng Đệ, anh của Nguyễn Cư Trinh, tính ngang tàng không chịu câu thúc, thích võ nghệ. Năm 1712 nhờ ấm thụ được làm Văn chức Viện, vì nhà nghèo lấy tiền công nên bị bãi chức về nhà; 1749 được khôi phục làm Văn chức, kế đổi làm Cai bạ giữ quyền Ký lục Trấn Biên. *Gia Định thành thông chí* lại chép Cư Cẩn làm "*Khâm sai Cai đội Cẩn Thận hầu Nguyễn Cư Cẩn*" đã bị chết trong trận chống trả bọn tặc đảng Lý Văn Quang năm 1747 ở Biên Hòa. Tin về triều đình truy tặng Cẩn là *Đại lý tự khanh*, thụy *Trung Nghị*; dân chúng cũng đã dựng đền thờ ở Trấn Biên để thờ Cẩn. (Nay dấu tích chưa truy xét được cụ thể là đâu, còn hay mất.)

1746

Chúa Nguyễn đúc tiền kẽm trắng, lưu thông tiện lợi. Sau đó lại đúc tiền pha kẽm xanh gọi là tiền "*Thiên Minh thông bảo*" vành mỏng, không được ưa nên giá hàng tăng cao.

Dương Bao Lai và Diệp Mã Lăng cầm đầu cuộc nổi dậy của người Chàm ở Thuận Thành (Thuận Hải). Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Cương đem quân đánh dẹp, giết được Bao Lai và Mã Lăng.

1747

Tháng Giêng năm Đinh Mão, đời vua Thế Tông Hiếu Võ Hoàng đế, có bọn thương khách người Phước Kiến (Trung Hoa) là Lý Văn Quang đến ngụ ở Đại Phố (Cù Lao Phố / xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa). Thấy cảnh trí thái bình, không dùng võ nghệ, bèn bí mật kết hợp bè đảng hơn 300 người tự xưng là "Đông Phố Đại vương", dùng Hà Huy làm quân sư, Tạ Tam làm Tả Đô đốc, Tạ Trí làm Hữu Đô đốc, mưu toan đánh úp lấy dinh Trấn Biên, nhưng chỉ sợ có Khâm sai Cai đội Cẩn Thận hầu là Nguyễn Cư Cẩn (ĐNTLTB chép là Nguyễn Đăng Cẩn), người có võ nghệ cao cường nên chúng bàn mưu trước tiên phải giết được Cẩn thì sự việc sẽ dễ như trở bàn tay. Nhân ngày khánh tiết Nguyên đán, bọn Lý Văn Quang cho đặt phục binh trong phố, cho 50 tên gan dạ sửa soạn y phục theo kiểu ngày xuân, đem lễ đến mừng tuổi tại dinh Cẩn Thận hầu, rồi nhân lúc vô tình chúng rút đoản đao trong tay áo chém Cẩn Thận hầu bị thương. Cẩn Thận hầu vọt chạy lấy được ngọn đao trên giá, quay lại chém được 5, 6 tên. Chúng rút lui, rồi lại ào vô trong trại quân đoạt được cây thương, quay lại hiệp chiến. Lúc ấy Cẩn Thận hầu đã bị trọng thương đuối sức, kéo đao định bước giật lùi, không ngờ cán đao mắc vào cây rào khiến ông vấp ngã, liền bị quân giặc đâm chết. Sau đó, thuộc hạ của Cẩn Thận hầu liền đến tiếp ứng. Quân giặc chạy về tụ tập bên kia cầu để chống cự.

Quan Lưu thủ Cường Oai hầu Nguyễn Cường đem binh thủy bộ dàn ở bờ phía Bắc, đốt phá cầu ván để cứ thủ, không dám tiến đánh, rồi đưa hịch báo cáo cho Cai cơ Đại Thắng hầu Tống Phước Đại ở đạo Mỗi Xuy (Hưng Phước) hiệp binh đánh dẹp; bắt được bọn Lý Văn Quang và bọn cừ khôi 57 tên đem giam vào ngục. Năm 1756, nhân có bọn thuộc hạ của Tổng đốc Mân Chiết (Trung Quốc) thuyền bị gió dạt đến nước ta trở về xứ, bèn gởi bọn tặc đảng Lý Văn Quang 16 tên (trừ bọn bị thương và chết) giải về tỉnh Mân, trình quan Tổng đốc ở đó xử chém.

1748

Nguyễn Hữu Doãn, giữ quyền Điều khiển Gia Định thấy đường bộ mới mở, hồi ấy chưa thông suốt đi lại khó khăn, việc báo tin ở biên giới cũng bất tiện nên cho ngắm đo địa thế, chăng dây phóng lại đường cho thẳng từ Cầu Sơn (nay thuộc quận Bình Thạnh TP. HCM) đến Hưng Phước (huyện Phước An, Trấn Biên - tức vùng Bà Rịa bây giờ), tùy chỗ đặt trạm, gọi là đường Thiên lý, gặp sông lớn thì sai dân sở tại lập ra bến đò, cho miễn thuế má giao dịch. Quân dân từ đó đi lại đều tiện.

1749

Thiền sư Tổ Ấn - Mật Hoằng (1735 - 1835) quê ở Phù Cát, phủ Qui Nhơn (Bình Định) vào tu học ở chùa Đại Giác (Cù Lao Phố). Năm 1773, Mật Hoằng thọ giới cụ túc với Hòa thượng Phật Ý - Linh Nhạc ở chùa Từ Ân (ở làng Tân Khai, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (nay thuộc quận 3 TP. Hồ Chí Minh); sau được Hòa thượng Linh Nhạc cử làm trụ trì chùa Đại Giác. Năm 1804, Gia Long ban chỉ cung thỉnh Mật Hoằng về kinh đô sắc phong làm tăng cang và trụ trì chùa Thiên Mụ.

1755

Nguyễn Cư Trinh làm tham mưu điều khiển tướng sĩ năm dinh (Bình Khang, Bình Thuận, Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ) cùng với Thiện Chính làm Thống suất tiến đánh Chân Lạp, bảo vệ người Côn - Man (1753 - 1754). Trong tờ tâu năm 1755, Nguyễn Cư Trinh đã cho biết tình hình tổng quát về vùng Trấn Biên vào giữa thế kỷ XVIII như sau: "*Năm xưa mở phủ Gia Định cũng trước mở ở Hưng Phước (Mỗi Xuy/Bà Rịa), kế tới Đồng Nai để tiện hội tụ dân quân đầy đủ, rồi sau mới lấy Sài Gòn. Nay đất cũ, từ Hưng Phước tới Sài Gòn chỉ có hai ngày đường mà dân ở chưa yên, quân giữ chưa khắp*".

1761

Đặng Đại Độ làm Ký lục Quảng Nam được điều vào làm Ký lục Trấn Biên. Đại Độ người huyện Phong Đăng thuộc tỉnh Quảng Bình, thi đậu Hương tiến được bổ làm Văn chức; năm 1748 được thăng làm Ký lục Bình Khang; 1761 làm Ký lục Quảng Nam, rồi Ký lục Trấn Biên. Thời ấy có hai viên Cai đội hầu cận ra Trấn Biên bắt ca nhi cho chúa Nguyễn, cậy thế khinh người, làm nhiều điều bậy bạ. Đại Độ sai căng ra đánh chết, rồi treo ở cửa chợ, tự mình mặc áo ngắn, đeo gông nhỏ về kinh chịu tội. Chúa tha tội, thăng làm Tuần phủ Gia Định và chuẩn cho đi tuần khắp 5 phủ (tức 5 phủ ngoài phủ Gia Định: Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phú Yên, Bình Khang, Bình Thuận), được quyền thăng giáng quan lại.

1741

Mùa đông năm Tân Mão, Nặc Thâm từ nước Tiêm về mưu hại Nặc Yêm. Yêm sai người chạy báo với Trấn Biên, Phiên Trấn xin quân cứu viện. Trần Thượng Xuyên và Phó tướng Nguyễn Cửu Vân đem chuyện tâu lên, chúa ban thư cho bọn Vân và Xuyên ra lệnh tùy nghi phủ dụ để yên biên giới. Bọn Vân theo đó tuyên bố biểu thị ý tốt của triều đình, người Chân Lạp đều mến phục, tình hình biên cảnh nhờ đó mà yên bình.

1748

Đặt đường trạm ở Gia Định.

1765

Tháng Giêng Ất Dậu, chúa Nguyễn Phúc Khoát mất, con là Nguyễn Phúc Thuần 12 tuổi lên thay. Trương Phước Loan làm Quốc phó ở Đàng Trong, chuyên quyền, bạo ngược, thâu tóm công việc triều chính trong tay.

1769

Tháng Giêng năm Kỷ Sửu, chúa Nguyễn mới lên ngôi, lệnh cho địa phương làm bảng tính các thứ thuế khóa, lập thành sổ tâu lên. Hàng năm số thuế thu ở Thuận Hóa là 3.533.356 thăng thóc, 63.655 thăng gạo và 153.600 quan tiền. Từ Quảng Nam đến Gia Định là 6.048.626 thăng thóc, 782.000 thăng gạo và 241.900 quan tiền. Ngoài ra, các thứ thuế nguồn, tấn, đầm, ao, tuần ty, chợ, đò mỗi năm thu tiền vào hơn 76.400 quan, vàng 148 lạng, bạc 1450 lạng. Từ Quảng Nam trở về Nam chiếm 6 phần, Thuận hóa chiếm 4 phần. Các loại như lụa, nhiễu, vải trắng, ngà voi, sừng tê, sáp ong, dầu nước, dầu thơm, đường cát, mật mía, mật ong, song, mây nước, đuốc trám, đèn sáp thì không kể trong số này.

1770

Dật sĩ ở Thuận Hóa là Ngô Thế Lân nhân việc giá thóc ở Gia Định tăng vọt, dân chúng đói kém dâng sớ bàn về việc tiền tệ, đại thể phê bình việc dùng tiền kẽm và đề xuất việc lập mỗi phủ một kho thường bình: "hễ thóc rẽ thì theo giá mua vào, thóc đắt thì theo giá bán ra. Như thế thì giá thóc không đến nỗi rẻ quá để hại cho nhà nông mà cũng không đến nỗi đắt quá để lợi cho bọn phú thương, rồi sau dần dần sẽ sửa đổi cái tệ tiền kẽm. Thế là vật giá sẽ được bình ổn". Sớ dâng lên nhưng không được trả lời. Sau Ngô Thế Lân theo Tây Sơn.

1771

Nguyễn Nhạc cùng hai anh em là Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ tập họp dân chúng khởi nghĩa, lập đồn trại ở ấp Tây Sơn Thượng (Kontum) và Tây Sơn Hạ (Bình Định). Nghĩa quân nêu danh nghĩa đánh đổ quyền thần Trương Phước Loan, lập Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương. Nhân dân hưởng ứng ngày càng đông.

1773

Tháng 8 âl, quân Tây Sơn đánh hạ thành Qui Nhơn và tiến công liên tiếp các phủ Quảng Ngải, Diên Khánh, Bình Khang, Bình Thuận.

1774

Tháng 3 âm lịch, Trấn thủ Long Hồ là Tống Phước Hiệp, Cai bạ Nguyễn Khoa Thuyên chỉ huy quân Nguyễn đánh lui quân Tây Sơn chiếm lại Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khang. Phạm vi hoạt động của Tây Sơn bấy giờ rộng gần một nửa Đàng Trong ngăn cắt khu vực cai trị của họ Nguyễn ra hai đầu.

Tháng Chạp, quân Trịnh chiếm Phú Xuân. Chúa Nguyễn Phước Thuần mang gia quyến chạy vào Quảng Nam.

1775

Tháng Giêng âm lịch, Phúc Thuần phong Phúc Dương làm Đông cung, ở lại cùng một số tướng hoạt động ở Cu Đê (Quảng Nam), còn mình chạy vào Gia Định. Phúc Dương sau bị Lý Tài bắt đưa về cho Nguyễn Nhạc ở Hội An.

Tháng 7 âm lịch, Nguyễn Huệ đánh úp Phú Yên. Quân Nguyễn Ánh thua to. Lý Tài được Tây Sơn trao quyền trấn thủ Phú Yên, nhưng Lý Tài phản bội Tây Sơn đem thành Phú Yên hàng Nguyễn.

1776

Cuối năm 1775, Lý Tài làm phản Tây Sơn về hàng tướng Nguyễn là Tống Phước Hiệp ở Phú Yên. Đến giữa năm 1776, Tống Phước Hiệp đem theo Lý Tài, kéo quân từ Bình Khang về cứu viện cho Duệ Tông Nguyễn Phước Thuần ở Sài Gòn. Lúc bấy giờ quân Đông Sơn (ngụ ý đối nghịch với Tây Sơn) do Đỗ Thành Nhơn chiêu mộ được ở Ba Giồng, gồm 3000 người đã đánh bại Nguyễn Lữ. Kế đó, Tống Phước Hiệp chết, Đỗ Thành Nhơn khinh Lý Tài là hàng tướng, gọi Lý Tài là đồ chó lợn không thể dùng được, nên Lý Tài căm giận đem quân bản bộ của mình là đội quân Hòa Nghĩa chiếm cứ vùng thượng lưu Khe Lồ (suối Lồ Ồ) thuộc tổng An Thủy, huyện Bình An, Trấn Biên đến vùng núi Chiêu Thái (Châu Thới) ở huyện Phước Chánh thuộc Trấn Biên làm phản. Lý Tài tụ tập thêm người Hoa trong vùng sung vào đội ngũ được 8000 người, chia quân theo 4 sắc cờ: Lý Hiền tướng quân lãnh cờ vàng; Vương Nam tướng quân lãnh cờ trắng; Lâm Tân tướng quân lãnh cờ hồng; Trần Hổ tướng quân lãnh cờ màu lam. Lý Tài còn mộ bắt người Minh Hương / Thanh Hà cùng bọn côn đồ vô lại lấy hiệu là Trung đạo quân, chiếm huyện Bình An hoành hành cướp phá, bắt được người thì chúng mổ bụng ăn gan, ăn cả thịt, dữ tợn thái quá không đâu sánh bằng.

Tháng 8, tướng quân Đông Sơn Đỗ Thành Nhơn cùng 5 tướng của mình là Đỗ Hoàng, Đỗ Kỵ, Đỗ Bố, Đỗ Nhơn đem quân đến đánh. Bọn Lý Tài rút về nương cậy thế hiểm yếu của núi Châu Thới. Binh Hòa Nghĩa dùng mác nhọn 8 thước, lưỡi mác như cái dao cá, dùng chém và đâm đều được cả; lại dùng dao lá bài, súng bắn chim làm món sở trường. Khi ra trận lại cột giấy kim ngân, chỉ tiền vào cổ để biểu thị là phải chết. Còn binh Đông Sơn lấy Ngũ Nhan liệu (?) bôi mặt cầm cây đuốc dầu rái và cây sào, cột dây mây có gai vào chót sào thả thòng xuống như đuôi chim trĩ, lại dùng phốc đao và đoản đao làm chiến kỹ sở trường. Hai bên giao chiến ở chợ Bình Tiên. Quân Hòa Nghĩa trá bại dụ quân Đông Sơn đến núi Châu Thới, phục binh sẵn ở cầu Tân Bản, nổi dậy đánh giết, binh tướng Đông Sơn tử thương không kể xiết. Bọn Đỗ Hoàng chạy lui vô Sài Gòn. Quân Hòa Nghĩa kéo đến đóng ở chợ Băng Bột toan tính kế đánh úp Phiên Trấn. Kịp khi đó Đông cung Nguyễn Phước Dương vào Gia Định, xin Duệ Tông Nguyễn Phước Thuần sai Nguyễn Danh Khoáng đến dụ Lý Tài, nhưng Lý Tài ngờ vực giữ Khoáng trong quân, kéo hết quân bản bộ về Sài Gòn đưa xa giá Duệ Tông đi lánh, rước về Du Miệt (Thủ Dầou Một); rồi sau lại về Sài Gòn, hội các quan tại chùa Kim Chương: Duệ Tông nhường ngôi cho Đông cung Nguyễn Phước Dương. Dương xưng là Tân Chính vương, tôn Duệ Tông Nguyễn Phước Thuần làm Thái Thượng Vương; kế thăng Tôn Thất Chí làm Thiếu phó, Tôn Thất Xuân làm Chưởng cơ, Lý Tài làm Bảo giá Đại tướng quân, Tống Phước Đạm làm Giám quân, Trần Văn Hòa làm Tham mưu nội điện.

Nội bộ phe Nguyễn lủng củng, phe Đông Sơn và Hòa Nghĩa phân liệt thành thù địch. Hai chúa bất lực, dân chúng Trấn Biên, Sài Gòn điêu đứng.

Ngày 8-2, Nguyễn Lữ đem thủy binh vào Gia Định, đánh chiếm Sài Gòn và 3 dinh Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ. Nguyễn Phúc Thuần bỏ chạy. Nguyễn Lữ lấy 200 thuyền lương đưa về Qui Nhơn.

Tháng 5, Nguyễn Lữ bất ngờ đánh vô Gia Định. Chưởng cơ Hựu Đức hầu Tống Phước Hựu chỉ đem một số quan binh bảo vệ Nguyễn Phước Thuần chạy qua Trấn Biên dinh, đóng ở Đồng Tràm ([7][4]) rồi chiêu mộ binh cần vương để tiêu trừ quân địch. Vậy nên Thạch Huyền Cai

(1) Đại Nam thực lục: I, 256: đến dinh Trấn Biên, "dừng chân ở Đồng Lam, nay là Hải Động"

đội Phương Danh hầu Đỗ Thành Nhơn đem 3000 binh của bọn hổ tướng là Nguyễn Huỳnh Đức, Trần Búa, Đỗ Vàng, Đỗ Tai, Võ Nhàn, Đỗ Bảng thuộc Nghĩa Lữ Đông Sơn – xưng là Đông Sơn Thượng tướng quân, chặt cây, vác sào, bôi áo, vẽ mặt rồi từ Ba Giồng cuồn cuộn kéo vào thành Gia Định. Nguyễn Lữ rút về Qui Nhơn.

– Lê Quí Đôn viết *Phủ biên tạp lục*, trong đó cho biết: Ở hai huyện Tân Bình và Phước Long "gieo một hộc thóc thì gặt được 100 hộc". Thóc ở Gia Định rất rẻ: "1 quan tiền mua được 16 đấu thóc".

– Hòa thượng Thành Nhạc - Ấn Sơn, thiền sư khai sơn chùa Châu Thới viên tịch. Đệ tử lập tháp ở gần chùa để thờ. Tục truyền, Hòa thượng Thành Nhạc hay xuống Bến Ngựa sông Đồng Nai để tắm nên sau này, các đệ tử lập thêm chùa Long Thiền (nay thuộc xã Bửu Hòa/TP.Biên Hòa); sau khi tháp trên núi hư, đệ tử lại dựng tháp vọng ở chùa Long Thiền để thờ. Hòa thượng Thành Nhạc - Ấn Sơn là Tổ của các thiền sư trụ trì tại các chùa trong vùng: Long Thiền, Phước Tường (Thủ Đức), Long Hưng, Hiển Lâm (Hóc Ông Che ở Hóa An)...

1777

Tháng 3 năm Đinh Dậu, Nguyễn Huệ đem quân thủy bộ vào đánh Gia Định. Tân Chính vương lưu Lý Tài giữ Sài Gòn, rồi tự đem quân tiến đóng ở Trấn Biên. Nguyễn Cửu Tuấn theo Tân Chính vương được vương trao chức Nội tả Chưởng cơ Phó tiết chế, lãnh quân đóng ở sông Ký (Long Thành) cùng quân Tôn Thất Xuân đóng ở Hưng Phước (Bà Rịa) ([8][5]), quân Nguyễn Đại Lữ đóng ở núi Bà Vải (Thị Vải) ([9][6]). Bộ binh Tây Sơn ngầm theo đường thượng đạo đánh vào: Tuấn và Đại Lữ đều tử trận. Nguyễn Cửu Đàm (con Nguyễn Cửu Vân) theo hộ giá cũng tử trận cùng Tuấn ở trận sông Ký. Lý Tài ở Sài Gòn chống không lại thủy quân. Tân Chánh vương họp các tướng bàn, Tham Tán Nguyễn Đăng Trương cho rằng quân Tây Sơn nhiều mà binh của Nguyễn ít khó mà đối địch nên phải rút về Sài Gòn để tính kế sách chiến thủ. Tân Chánh vương nghe theo: lưu Chưởng cơ Tống Phước Lương đóng giữ Trấn Biên rồi rút về Sài Gòn. Cuộc chiến diễn ra ác liệt, Tân Chánh vương, Thái Thượng vương chạy về Ba Giồng, Vĩnh Long, Long Xuyên. Cuối cùng cả hai đều bị quân Tây Sơn bắt, giết chết. Lấy xong Gia Định, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ để Tổng đốc Châu ở lại trấn thủ, rồi đem quân về Qui Nhơn (tháng 10-1777).

Tháng 10 âm lịch, quân Nguyễn tập hợp đánh chiếm Sa Đéc.

Tháng 11 âm lịch, quân Nguyễn chiếm Vĩnh Long.

Tháng 12 âm lịch, quân Nguyễn chiếm Sài Gòn.

1778

Tháng Giêng âm lịch, Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Thái Đức, đổi thành Đồ Bàn làm thành Hoàng đế. Nguyễn Nhạc phong Nguyễn Lữ làm Tiết chế, Nguyễn Huệ làm Long Nhương tướng quân.

Tháng 2 âm lịch, Nguyễn Nhạc cho quân theo 2 hướng thủy bộ đánh vào Biên Hòa - Gia Định, nhưng không thắng lợi, cả hai rút về Qui Nhơn. Tây Sơn đã mất Gia Định, lại mất thêm Bình Thuận.

1779

Tháng 10 năm Kỷ Hợi, đời Thế tổ Cao Hoàng đế năm thứ hai, cho họa địa đồ, cắt xén

---

(1) Xuân: con của chúa Nguyễn Phước Khóat, cầm quân giữ Quang Nam bị Tây Sơn đánh bại bỏ chạy vào Mũi Né (Bình Thuận) gặp Nguyễn Phước Dương thì cùng vào Gia Định. Duệ vương Nguyễn Phước Thuần gặp được cả mừng, lập tức giao cho chức Chưởng cơ sai giữ đồn Hưng Phước.

(2) Đồn này chưa có quân bản hộ của Cai cơ Tống Phước Hoà đóng giữ.

định giới 3 dinh Trấn Biên (Coi huyện Phước Long; huyện này chia 4 tổng: Tân Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An), Phiên Trấn và Long Hồ cho liên lạc với nhau; lại lấy địa bộ 3 dinh tọa lạc xứ Mỹ Tho đặt làm Trường Đồn dinh, lập lỵ sở ở Giồng Cai Yến. *(Theo Gia Định Thành thông chí, tập Trung, tr.17): "Địa phương Nông Nại, nguyên xưa có nhiều ao chằm, rừng rú. Khi đầu thiết lập 3 dinh, mộ dân đến ở, pháp chế còn khoan dung, giản dị; có đất ở Trấn Biên mà kiến trưng làm đất ở Phiên Trấn, như vậy cũng tùy theo dân nguyện không có ràng buộc chi cả, cốt yếu khiến dân mở đất, khẩn hoang cho thành điền, lập làm thôn xã mà thôi. Lại có đất hiện còn bùn cỏ mà trưng làm sơn điền, hoặc đất gò đống mà trưng làm ruộng cỏ cũng có phần nhiều; còn như sào, mẫu, khoảnh, sở tùy theo miệng khai mà đăng vào bộ chứ không hạ thước đo khám, phân bổ đẳng hạng tốt xấu; còn thuế lệ nhiều ít không chừng và cái hộc (đồ đong lường) lớn nhỏ cũng tùy nguyên lệ sở thuộc phỏng theo đó mà làm không có đồng nhau một mực. Đặt 9 khố trường biệt nạp (các kho Qui An, Qui Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mụ, Giản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bả Canh, Tân Thạnh) để thu thuế. Đến đây bỏ 9 khố trường và sai các dinh châm chước lệ cũ thuế điền thổ mà sửa lại cho có mực quân bình, nhưng so với các dinh trấn về phía Bắc thì pháp chế ở Gia Định còn khoan hồng mà thuế cũng nhẹ hơn.*

1780

Tháng Giêng âm lịch, Nguyễn Ánh xưng vương tại Sài Gòn, vẫn theo niên hiệu nhà Lê, dùng ấn "*Đại Việt quốc Nguyễn chúa Vĩnh Trấn chi bảo*".

1781

Tháng 3 âm lịch, Nguyễn Ánh giết Đỗ Thành Nhơn; quân Đông Sơn bất bình chống lại.

Tháng 5 âm lịch, Nguyễn Ánh đem quân thủy bộ ở Gia Định, Bình Thuận, Nha Trang (gồm 3 vạn quân, 80 chiếc thuyền biển, ba chiến thuyền lớn và hai tàu kiểu Châu Âu) tiến ra đánh quân Tây Sơn ở Nha Trang. Voi chiến của Tây Sơn đánh bại bộ binh của Nguyễn Ánh; thủy binh Nguyễn Ánh ở Gia Định không dám tiến ra nữa.

1782

Tháng 3, Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ đem vài trăm thuyền đưa binh vào cửa Cần Giờ tiến đánh Gia Định. Nguyễn Ánh sai Tống Phước Thiêm điều bát trận thủy binh ở sông Ngã Bảy. Quân Tây Sơn đánh bại quân của Thiêm. Quân Nguyễn Ánh phải rút. Một mình Cai cơ Mạn Hòe chỉ huy tàu Tây cố sức chống trả. Quân Tây Sơn đổ quân bao vây 4 mặt, ném hỏa khí đốt tàu. Mạn Hòe bị chết (Man Hòe/Manuel là người Pháp do Bá Đa Lộc tiến cử cho Nguyễn Ánh được cho giữ chức Khâm sai Cai cơ, coi đội Trung Khuông). Nguyễn Ánh nghe tin đích thân đốc binh thuyền tiếp ứng và đụng trận ở sông Ngã Ba (Tam Kỳ giang/Nhà Bè) và bị thất trận phải thu quân về Bến Nghé và rút chạy xuống Ba Giồng ra Phú Quốc. Công chúa trưởng là Ngọc Toàn cùng chồng là Chưởng cơ Nguyễn Hữu Thụy / Thoại đem quân giữ đồn Bình Hóa (thuộc tỉnh Biên Hòa). Đồn bị Tây Sơn đánh chiếm. Hữu Thụy chạy qua đường Chân Lạp để cầu viện Xiêm giúp Nguyễn Ánh bị người Chân Lạp giết. Công chúa Ngọc Toàn ẩn náu ở Ba Phủ (Biên Hòa) bị dò bắt. Đốc chiến Tây Sơn giải công chúa đi Sài Gòn. Khi thuyền đến sông Tam Đà, công chúa gieo mình xuống sông tự tử.

Tháng 5 âm lịch, Hộ giá Phạm Ngạn bị quân Hòa Nghĩa (đội quân người Hoa theo Nguyễn Ánh) phục kích giết chết ở cầu Tham Lương (Hóc Môn). Nguyễn Nhạc tức giận mở cuộc tấn công vào Vườn Trầu và cho rằng quân Hòa Nghĩa toàn là người Hoa nên ra lệnh tàn sát người Hoa.

Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ về Qui Nhơn giao cho Hộ bộ Bá và Đỗ Nhàn Trập cùng 3000 quân cơ giữ Gia Định.

Tháng 8 âm lịch, Tướng của Nguyễn Ánh là Châu Văn Tiếp tiến đánh Gia Định. Hộ bộ Bá và Đỗ Nhàn Trập thua chạy về Qui Nhơn. Nguyễn Ánh lại quay lại Gia Định.

1783

Tháng 7 âm lịch, Phò mã Tây Sơn là Trương Văn Đa đem thủy quân truy kích ráo riết khiến Nguyễn Ánh phải rời đất liền chạy lánh ra đảo Phú Quốc với đám tàn quân hộ vệ.

Tháng 8 âm lịch, Nguyễn Huệ lại về Qui Nhơn, giao Gia Định cho Trương Văn Đa và Chưởng tiền Bảo trấn giữ.

1784

Tháng 2 âm lịch, Nguyễn Ánh chạy sang Xiêm cầu viện.

Tháng 6 âm lịch, Nguyễn Ánh, Châu Văn Tiếp dẫn các tướng Xiêm và 5 vạn quân thủy bộ, 300 chiến thuyền Nguyễn vào Gia Định đánh chiếm Rạch Giá, Ba Thắc, Trà Ôn, Mân Thít, Sa Đéc.

Tháng 12 âm lịch, Nguyễn Huệ đem quân vào Gia Định. Quân Xiêm bị quân Tây Sơn đánh bại ở Rạch Gầm - Xoài Mút (Mỹ Tho); chỉ còn vài nghìn tên sống sót chạy trốn về nước theo đường núi. Sau chiến thắng Nguyễn Huệ lại về Qui Nhơn để Đô úy Đặng Văn Trấn giữ Gia Định.

1786

Hòa thượng Minh Vật - Nhất Tri (không rõ năm sinh) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời 36, đệ tử của Tổ sư Nguyên Thiều - Siêu Bạch, trụ trì chùa Kim Cang (Đồng Nai) viên tịch. Hòa thượng là một cao tăng tài đức nổi tiếng của xứ Gia Định xưa, có nhiều đệ tử xuất sắc như: 1/ Thiền sư Thiệt Thành – Liễu Đạt (tức Hòa thượng Liễu Hoa) đã từng hoằng hóa ở hai ngôi chùa có sớm ở Gia định là Từ Ân và Khải Tường và ông được mời làm tăng cang ở chùa Thiên Mụ (Huế). 2/ Thiền sư Thiệt Thoại – Tánh Tường khai sơn chùa Huê Nghiêm (Thủ Đức); 3/ Thiền sư Phật Chí – Đức Hạnh khai sơn chùa Long Nhiễu (Thủ Đức)...

1787

Anh em Tây Sơn bất hòa, đem quân đánh lẫn nhau. Đô úy Đặng Văn Trấn ở Gia Định đem hết quân về Qui Nhơn, để Tham đốc Trần Tú giữ Gia Định. Sau đó, Nhạc và Huệ giảng hòa. Nguyễn Huệ kéo về đóng đô ở Phú Xuân xưng là Bắc Bình Vương giữ từ Quảng Nam ra Bắc. Nhạc đóng ở Qui Nhơn và sai Nguyễn Lữ vào giữ Gia Định, xưng hiệu là Đông Định vương.

Tháng 7, Nguyễn Ánh bí mật từ Xiêm kéo về đóng ở các hải đảo ngoài biển Gia Định để chiêu tập lực lượng chiếm lại Gia Định.

Tháng 9, Nguyễn Ánh kéo quân đến cửa Cần Giờ. Nguyễn Lữ rút quân về Lạng Phụ (Biên Hòa), đắp lũy đất để ở, giao Thái bảo Phạm Văn Tham giữ Sài Gòn, đóng thành giữ vững. Nguyễn Ánh không sao đánh hạ được, bèn lập mưu ly gián: Viết thư giả lệnh của Nguyễn Nhạc sai Lữ giết Tham. Tham lầm mưu đem quân kéo cờ trắng đến Lạng Phụ. Lữ thấy vậy, tưởng Tham đã đầu hàng bèn kéo quân chạy về Qui Nhơn, rồi chết. Tham lại đóng giữ Sài Gòn.

1788

Tháng 8, Nguyễn Ánh chiếm lại thành Gia Định. Sau đó, đặt quan công đường ở Phiên Trấn và Trấn Biên: lấy Ký lục Vĩnh Trấn là Phạm Văn Thận làm Cai bạ Phiên Trấn, Nguyễn Doãn Thống làm Ký lục; cựu Lưu thủ Đoàn văn Khoa làm Lưu thủ Trấn Biên, Tham mưu Trương Đức Khoan làm Ký lục; phong cho Lê Văn Quân làm Khâm sai Bình tây Đô đốc Chưởng tiến quân dinh Quận công, quản lãnh tướng sĩ dinh; sai Khâm sai Thống nhung Cai cơ là Nguyễn Văn Tính giữ đạo Đồng Môn.

Lại lệnh cho các tổng, xã, thôn, phường phàm có dân lậu ngụ cư và tàn tốt của quân Tây Sơn đều cho đăng hết vào sổ hộ, kẻ không có tài sản thì làm hạng cố cùng, cho miễn thị nạp (như các món thóc, gạo, đồng, thiếc, mây, gỗ, hạt cau... không phải thuế chính cung đều gọi là thị nạp), duy lao dịch thì chịu như dân. Còn người Đường (Hoa kiều) mới hay cũ đều do Cai phủ làm sổ riêng để nộp.

– Lưu thủ Trấn Biên Đoàn Văn Khoa nhận chức không bao lâu thì chết. Tổng nhung Cai cơ Phạm Văn Nguyệt làm Lưu thủ Trấn Biên, Ký lục Trương Đức Khoan làm Cai bạ, Tham mưu Nguyễn Hương làm Ký lục.

– Đổi cửa biển Cần Giờ thuộc Trấn Biên cho về Phiên Trấn, lấy khâm sai thuộc nội Cai đội; Phan Văn Đồng làm Thủ ngự đánh thuế các thuyền buôn.

– Đặt đài hiệu lửa ở các tấn Cần Giờ, Đồng Tranh, Vũng Tàu, sai Nguyễn Văn Trương đem thủy quân đi tuần các cửa biển.

– Tháng 10, Sai các quân chia đi các đạo Đồng Môn, Quang Hóa và Ba Can để lấy gỗ ván.

– Bắt đầu đặt phủ binh: các tổng, xã, thôn, phường đều phải ghi số dân đệ nạp; kén những đinh tráng, lấy một nửa lập phủ binh, kết thành thập và ngũ để phòngviệc gấp mà đánh giữ. Bắt đầu làm thí điểm ở Phiên An, đến tháng 11 bắt đầu kén phủ binh ở dinh Trấn Biên .

– Tháng 12. Dựng kho Bốn dinh trên nền cũ kho Giản Thảo, làm thêm và mở rộng ra để chứa tô thuế cả 4 dinh vào đó.

1789

– Tháng Giêng. Nguyễn Ánh định lệ thuế cảng cho thuyền buôn Trung Quốc (thuyền Hải Nam, thuyền Triều Châu, thuyền Quảng Đông, thuyền Phước Kiến, thuyền Thượng Hải) và ra lệnh: "phàm hàng hóa của thuyền, nếu có vật gì quan hệ đến binh dụng như chì, sắt, đồng, diêm tiêu, lưu huỳnh thì nộp cho quan, trả tiền đúng giá, nếu cùng nhau mua bán riêng thì có tội"

– Tháng 2. Ban lệnh cấm giết trâu vì nhu cầu sức kéo cần mà trâu bị bệnh chết nhiều. Kẻ nào phạm cấm này thì quan xử bãi, dân thì xử 100 roi và sung dịch phu.

– Tháng 4. Cấm thuyền buôn nước ngoài chở trộm vật cấm: Thóc, gạo, kỳ nam, trầm hương, ngà voi, sừng tê. Ai dám mua bán riêng các thứ ấy xử 100 roi và xiềng sung dịch phu 3 năm, tài sản sung công.

– Tháng 5. Cấm phù thủy và đồng bóng. Kẻ nào còn phạm cấm: Phù thủy xử phạt 100 roi và sung phu dịch 6 tháng; cô đồng xử 100 roi và sung giã gạo 6 tháng. Lại lệnh 4 dinh bỏ những nhân viên ở hai ty Pháp lục và Đạo sĩ.

Cấm con hát không được ghi lộn vào sổ quân. Các dinh từ Chưởng quân đến Cai đội, nếu ai muốn nuôi con hát thì cho lập riêng sổ "ban chơi xuân", thuế thân theo như quân hạng, sắc quần áo không được giống như các quân: Khi có việc thì tòng chinh, không việc thì hát xướng. Nếu đã vào sổ quân mà còn đi hát xướng, có người tố giác thì xử 100 roi, xiềng sung dịch phu 1 năm, quan cai quản bị phạt tiền 30 quan để thưởng cho người cáo giác.

– Tháng 6. Đặt quan Điền tuấn, gồm 12 người (trong đó có Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Tùng Châu, Hoàng Minh Khánh) chia đi bốn dinh Phiên Trấn, Trấn Biên, Vĩnh Trấn, Trấn Định để khuyên bảo nông dân, cứ theo sổ đinh, phủ binh cho đến hạng cùng cố, đều phải cố sức làm ruộng. Người nào không làm ruộng thì sung thay chân phủ binh. Ai cày cấy mà thu hoạch cao (ruộng lầy được 100 thúng, ruộng núi 70 thúng) thì phủ binh được miễn một năm tòng chinh, dân thì miễn dao dịch một năm. Lại mộ dân ngoại tịch làm điền tốt: cấp cho ruộng

hoang, trâu cày và nông cụ; nếu ai không đủ vốn làm ruộng thì nhà nước cho vay, sau mùa gặt thì nộp thóc trả nợ.

– Tháng 7. Dân cư thôn Tân Lập ở Trấn Biên có nạn cọp. Vua ra lệnh tìm cách bắt: Ai bắt sống thưởng 15 quan tiền, giết thì thưởng 10 quan.

– Tháng 8. Sai đóng chiến thuyền lớn 40 chiếc, thuyền đi biển hơn 100 chiếc, lại sai các nha văn võ cùng các đao thủ thuộc các dinh Trấn Biên, Trấn Định, Vĩnh Trấn đi lấy ván gỗ về nộp.

– Tháng 11. Sai dinh Trấn Biên mua đường cát, mỗi năm lấy 10 vạn cân làm hạng. Cứ số đường 100 cân thì phát trước tiền công cho 10 quan, đến ngày nộp đường cho nhà nước thì theo giá chợ mà cấp thêm. Việc mua đường là nhằm tích trữ sẵn để đổi cho người Tây dương lấy binh khí.

– Tháng 12:

* Đắp bảo (đồn canh phòng thủ đường sông) Đồng Môn ở Trấn Biên.

* Định lệ thuế thuyền nghề cá: Lòng rộng 6 thước trở lên là hạng nhất, thuế 10 quan; 5 thước trở lên là hạng nhì, thuế 7 quan 5 tiền; 3 - 4 thước trở lên là hạng ba, tiền thuế 5 quan.

* Định lệnh bắt trộm cướp: Trong 2 tháng phải bắt được bọn gian giải trị; quá hạn đó các quan không bắt được thì phải đền cho dân bị trộm cướp.

1790

Tháng 1, 2. Hạ lệnh 4 dinh sửa lại sổ tiêu bạ (cũng gọi là sổ tiêu sai, giống như sổ hộ tịch), ghi đủ họ, tên, tuổi, quê quán, các hạng dân; quan quân ghi riêng ở sau sổ. Lại ra lệnh cho những người Đường (Hoa kiều) thuộc các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Triều Châu, Thượng Hải ngụ trong hạt, mỗi tỉnh đặt một người Cai phủ và một Ký phủ, rồi chiếu theo sổ hiện tại, hoặc làm binh, hoặc làm dân, làm thành hai sổ do Binh bộ và Hộ bộ phê chữ làm bằng. Hương trưởng sở tại nếu dám ẩn lậu một người thì đánh 100 roi và sung phu dịch 3 năm.

* Định lệ cấm quan quân và dân thứ đánh bạc: Ai phạm thì cho Hương trưởng sở tại bắt giải trị tội, cấp thưởng như thường lệ. Nếu dung túng thì Hương trưởng bị phạt đánh 50 roi, sung dịch phu 6 tháng, lại thu 50 quan tiền để thưởng cho người cáo giác.

* Lệnh cho Sai đạo các thủ Quang Hóa, Đồng Môn, Ba Can, Băng Bột nộp ván gỗ để đóng thuyền đi biển.

– Tháng 4:

* Lấy Khâm sai cai cơ Tiền quân Lê Văn Lân giữ đạo Hưng Phước, Cao Văn Cửu giữ đạo Đồng Môn, Đặng Văn Trưng giữ cửa biển Tắc Khái, Vũ Văn Kế giữ thượng đạo Hưng Phước, Đỗ Văn Thịnh giữ hai đạo Lý Lê và Xích Lam, Tạ Văn Nhuệ giữ đạo Vũng Tàu.

* Ra lệnh cho quan công đường 4 dinh: Phàm xã thôn trong hạt, cứ dân số từ 40 người trở lên thì chọn đặt một Xã trưởng, hầu lãnh bằng thị bằng chữ son, lại cấp cho một người kinh phụ; nơi nào không đủ số ấy thì tạm cấp văn bằng.

* Ra lệnh thợ rèn, thợ súng, thợ bạc phàm thuộc về Nhà đồ thì chia làm 2 phiên, thuộc về 4 dinh thì chia làm 4 phiên, cứ mỗi tháng đổi phiên một lần.

– Tháng 6. Lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa làm chức Lưu thủ Trấn Biên vì Lưu thủ Phùng Văn Nguyệt theo Lê Văn Chuân đi đánh Bình Thuận.

– Tháng 7. Ra lệnh cho hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn mộ lập các nậu biệt nạp: nậu dầu rái, mỗi người một năm nộp 8 vò; nậu dầu tràm mỗi người nộp 800 cân; đèn sáp lớn mỗi người nộp

một cây dài 4 thước, hình tròn 1 thước 2 tấc, sáp nhỏ 40 cây; nậu mây sắt, mây nước, mỗi người nộp 14 ngàn sợi, mỗi sợi dài 7 thước, bề ngang 3 phân; nậu lá buông, mỗi người nộp 4000 lá; nậu buồm lá, mỗi người 80 bó, thuế thân nộp theo lệ thường, lao dịch thì được miễn trừ.

– Tháng 8. Sai các đạo làm sổ quân dân trong hạt, sai các tổng xã thôn phường 4 dinh lập sổ ghi các tăng ni đồng đạo và các chùa chiền để biết rõ nhiều ít; và sai biền binh các chi hiệu và các dinh quân đặt đồn để canh gác và tuần phòng các nơi hiểm yếu để ngăn chận bọn trộm cướp hay tụ tập ở đường sông rạch.

– Tháng 9. Lấy Cai bạ Trấn Biên là Trương Đức Khoan làm Binh bộ và Hàn lâm viện Ngũ Khắc Bạn làm Cai bạ Trấn Biên.

– Tháng 10. Bắt đầu đặt phép lập đồn điền; lệnh cho các đội túc trực và các vệ thuyền dinh Trung quân đi khai hoang làm ruộng ở Vàm Cỏ; lại sai các Nha văn võ mộ người lập các đội nậu đồn điền, hàng năm thu thóc sưu mỗi người 6 hộc. Dân thực nạp mộ được 10 người trở lên thì cho làm Cai trại và rút tên khỏi sổ thôn.

* Lệnh cho các tổng, xã, thôn bốn dinh Phiên Trấn, Trấn Biên, Vĩnh Trấn, Trấn Định đóng sổ tuyển bạ và mở đợt duyệt tuyển. Theo lệ 3 năm là một điển nhỏ, 6 năm làm một điển lớn: Ghi tên số dân đinh đến tuổi và thải những người tàn tật già yếu ra.

– Tháng 11. Lệnh miễn dao dịch cho thuộc binh và dân phụ lũy ở các đạo thủ cửa biển bốn dinh. Dinh Trấn Biên: đạo thủ Xích Lam, thuyền Kiên nhất, đội Kiên hải thuộc binh, đạo thủ Lý Lê, ba thuyền Thuận nhất, Thuận nhị, Thuận tam làm hải đội, thuyền Tân nhất thuộc binh, đội Hàm ngư nhất thôn Thanh Chữ phụ lũy, đạo thủ cửa biển Tắc Khái, thôn Tỉnh Bổng phụ lũy; đạo thủ Vũng Tàu, Gành Rái, ba thuyền Thắng nhất, Thắng nhì, Thắng tam thuộc binh.

– Tháng 12:

* Cấp 5 người từ phu coi đền thờ Khai quốc công thần Nguyễn Hữu Cảnh (đều ở thôn Bình Kính Đông, Biên Hòa); hàng năm cấp tiền kho để lo việc thờ tự.

* Chia tướng sĩ dinh tiền quân ra ba đạo: Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Phùng Văn Nguyệt coi Trung chi và Nguyễn Văn Lợi coi Tiền chi giữ Bà Rịa; Nguyễn Văn Tánh coi Hậu chi giữ đạo Đồng Môn. Sai Cai cơ Nguyễn Văn Nhân kén phủ binh ở Trấn Biên chia bổ vào hữu chi dinh trung quân và các chi hiệu đội Tiền quân.

1791

Tháng 2. Sai Tán lý Chiêu đi từ đầu nguồn Bà Rịa cho đến Ma Li (tên đất thuộc tỉnh Bình Thuận) hỏi rõ các sách người Đe: sách nào thuộc về đao thủ, sách nào thuộc về Thuận Thành thì ghi lấy sổ đinh chọn người cai quản.

– Tháng 4:

* Chưởng cơ Hiệu úy Trung quân dinh làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nghĩa vì ốm miễn chức. Lấy Cai quản Hữu Thuận chi là Nguyễn Văn Nhân làm Lưu thủ Trấn Biên, kiêm quản tướng hiệu Hữu chi.

* Sai Tán lý Tiền quân cũ là Chiêu, Cai cơ quản Tiền chi là Nguyễn Văn Lợi, cai cơ quản Hậu chi là Nguyễn Văn Tánh chọn đất Bà Rịa và Đồng Môn xem nơi nào có thể mở đồn điền thì lượng chia quân sở bộ mà cày cấy, làm lấy mà ăn.

– Tháng 5. Trời không mưa, giá gạo tăng vọt. Nguyễn Ánh khuyến khích người Hoa sang Xiêm và quan dân đi các hạt khác mua thóc gạo. Lại sai dinh thần Trấn Biên cầu đảo ở Văn Miếu và đền Long Vương: trời bèn mưa !

– Tháng 10:

* Trời hạn, sai các dinh thần đến các đền thiêng cầu đảo.

* Định lệ lễ ở Văn miếu và ở các miếu dự tự điển (tức được coi là lệ thờ chính thức của Nhà nước): Các dinh làm sổ kê những vị thần trong xã hạt đã được quốc tế mà dâng lên, sai cộng đồng bàn định thể lệ mà thi hành. Văn miếu một sở ở Trấn Biên, một sở ở Vĩnh Trấn, mỗi năm định mùa Xuân và mùa Thu tế lễ, tiền lễ mỗi nơi 75 quan, sái phu mỗi nơi 20 người. Miếu Hội đồng, 3 sở: Ở Trấn Biên, Vĩnh Trấn và Trấn Định, tế xuân thu hai kỳ, tiền lễ đều 70 quan. Ở Trấn Biên hai miếu Chưởng dinh Lễ Thành Hầu và Chưởng cơ Diên Lộc hầu thì lễ chính mỗi sở tiền 10 quan, sái phu mỗi sở 5 người; hai miếu Chưởng dinh Đại Đức hầu và Ký lục kiêm Cai cơ Giáp tiền lễ chính đán đều 5 quan, sái phu đều 3 người.

* Đổi đắp thành Đồng Môn. Nguyễn Ánh đích thân đến nơi xem xét hình thế, ủy cho Cai cơ Nguyễn Văn Tánh sửa đắp lại.

– Tháng 11. Sai Tri Đồ gia là Phan Văn Tào, Trịnh Phúc Thường, Nguyễn Quang Diệu kén chọn trong 62 ty các cục tượng lấy những người tinh xảo bổ làm các chức Cai đội, Cai quan, Ty quan, Thủ hợp, thứ bực khác nhau. Riêng dinh Trấn Biên có ty thợ bạc, ty thợ đúc, ty thợ nhuộm, ty trường sắt, nghề trường sắt, xã trường sắt, phường trường sắt, ty thợ sắt.

1792

Tháng Giêng. Nguyễn Ánh ban dụ sai Tán lý chiêu và Lưu thủ Trương Văn Giao chọn nơi cho dân chúng từ Phú Yên, Khang Thuận vì chiến tranh xiêu tán vào Bà Rịa, Sài Gòn cư trú làm ăn và chẩn cấp cho những người đói khát. Lại lệnh sai xét các quan quân Tây Sơn trốn vào Nam buộc họ phải trình báo thì cho giữ chức cũ và nếu không muốn thì không ép, cho làm dân.

* Nguyễn Ánh bắt đầu chiến thuật nhân mùa gió, cho thủy binh và bộ binh Bình Thuận - Bình Khang tiến ra Trung bộ đánh Tây Sơn.

– Tháng 7. Nguyễn Huệ chết. Con là Quang Toản 10 tuổi, lên nối ngôi, lấy niên hiệu là Cảnh Thịnh.

– Tháng 11. Sai Tả quân Khâm sai Đốc chiến Cai cơ là Vũ Công Bảo và Khâm sai Cai cơ Đoàn Văn Trí đem quân đi bắt voi ở các xứ Đồng Nai, Bà Rịa và Hỗn Thủy để nộp.

1793

– Tháng Giêng. Ký lục Trấn Biên là Nguyễn Văn Hướng chết. Lấy Tham tri Lễ bộ Ngô Tùng Châu làm Ký lục Trấn Biên.

– Tháng 2:

* Khâm sai Tán lý của dinh Tiền quân là Chiêu chết. Hình bộ Nguyễn Văn Nghị được sai đi Bà Rịa thay coi bộ thuộc, hiệp cùng Cai cơ chi Túc Oai là Nguyễn Văn Lợi quản quân dân đạo Hưng Phước và các sách thuộc man ở Phố Chăm để giữ các nơi hiểm yếu.

* Định cách thưởng người bắt trộm cướp: Bắt cướp thưởng 100 quan, bắt trộm 50 quan, kẻ cắp thường thưởng 25 quan.

* Lập Hoàng tử Cảnh (14 tuổi) làm Đông cung. Lấy Hàn lâm viện chế cao Trịnh Hoài Đức và Lê Quang Định làm Đông cung thị giảng.

– Tháng 3. Nguyễn Ánh triệu tập Lưu thủ Trấn Biên về và lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa làm Lưu thủ Trấn Biên.

– Tháng 4. Nguyễn Ánh đích thân cầm quân đi đánh Qui Nhơn: liên tiếp lấy được Bình Khang, Bình Thuận, Phú Yên, Qui Nhơn.

– Tháng 9. Nguyễn Nhạc chết. Quang Toản phong cho con Nguyễn Nhạc là Nguyễn Văn Bảo làm Hiếu công, cắt huyện Phù Ly cho làm thuộc ấp.

1794

Sửa lại Văn miếu Trấn Biên vì lâu năm đã đổ nát. Lễ bộ Nguyễn Hồng Đô (Nguyễn Đô) khâm mạng giám đốc việc trùng tu: giữa làm Đại Thành điện và Đại Thành môn, phía đông làm Thần miếu, phía tây làm Dục Thánh từ; trước xây tường ngang, phía Tây có cửa Kim Thanh, phía đông có cửa Ngọc Chấn, chính giữa sân trước dựng Khuê Văn Các, treo trống chuông trên ấy; phía tả có Sùng Văn đường, phía hữu có Duy Lễ đường. Chu vi bốn mặt ngoài xây thành vuông, mặt tiền làm cửa Văn miếu, phía tả phía hữu có hai cửa Nghi môn. Rường cột chạm trổ, qui chế tinh xảo, đồ thờ có những thần bài, khám vàng, ve chén và đồ dùng để cúng tế đều tinh khiết chỉnh nhã. Thường năm có hai lệ tế xuân và thu; thay mặt vua, quan Tổng trấn đến hành lễ, phân hiến hai bên là các Trấn quan, quan Đốc học, còn lại đều đứng làm bồi tế. Lệ đặt 50 lễ sanh và 50 miếu phu.

1795

– Tháng 9:

* Nguyễn Ánh sau thời gian dài thân chinh đôn đốc việc đánh nhau với Tây Sơn ở Trung bộ, trở về Gia Định.

* Lệnh cấm thuyền buôn nước ngoài thu mua vải lụa.

– Tháng 10:

* Thu vải trắng của dân trại đồn điền nộp thay thuế để may áo chiến cho quân sĩ: mỗi người nộp một tấm, trị giá 2 quan 5 tiền, khấu trừ tiến thuế năm Bính Thìn (1796).

* Lại định việc duyệt tuyển, kiểm kê ba hạng tráng, quân, dân cùng những hạng lão, tàn tật, cùng cố và những người chưa đến tuổi và đến tuổi 17 trở lên.

– Tháng 11. Định rõ điều lệ nấu rượu: mỗi lò nộp 200 quan tiền thuế

– Tháng 12. Định lại phép thi: Kỳ đệ nhất gồm 2 bài kinh nghĩa, truyện nghĩa; 2 bài thơ vịnh sử, vịnh cảnh; kỳ đệ nhị thì văn sử, văn tả cảnh, mỗi thứ đều 3 bài; kỳ đệ tam: thơ và phú, vịnh sử, vịnh cảnh đều một bài. Người được đỗ chia làm 3 hạng giáp, ất, bính để lượng bổ quan chức và cho được miễn binh dịch theo thứ bực.

1796

– Tháng Giêng. Triệu Chưởng cơ đang làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nghĩa về; lấy Khâm sai thuộc nội Cai cơ Hiệu úy Hữu Chi Trung quân là Nguyễn Văn Nhân làm Lưu thủ Trấn Biên.

– Tháng 2. Làm duyệt tuyển ở 4 dinh Gia Định. Khâm sai thuộc nội Cai cơ Nguyễn Văn Câu, Lưu thủ Vĩnh Trấn Hồ Đức Vạn, Lễ bộ Nguyễn Thái Nguyên, Tả Tham tri Binh bộ Trần Phúc Tri làm quan tuyển trường Trấn Biên và Phiên Trấn.

– Tháng 3:

* Mở khoa thi lấy đỗ 273 người: 14 người trúng tam trường, 34 người trúng nhị trường và 205 trúng tam trường.

* Định lại thuế sai dư của dân biệt nạp: Dân thuộc đội đồn điền, các nậu sáp ong, các đội nậu sái phu (quét dọn), tân sài (kiếm củi), các ty nam trừu (trừu ta), quang lăng (lĩnh láng), hắc lăng (lĩnh đen) mỗi người đều nộp 3 quan mỗi năm (tức chịu thuế cao hơn lệ cũ).

* Bốn dinh Gia Định nhiều trộm cướp, Nguyễn Ánh ra lệnh cho các dinh thần phái quân đi xét bắt để vãn hồi trật tự.

– Tháng 9. Đặt mua đường cát ở Trấn Biên: Cứ 100 cân đường giá 9 quan. Dụ các quan công đường rằng: "*Đường cát dùng để đổi mua binh khí, đang cần, không bắt sản xuất không được, cho nên phải phát vốn trước để trưng mua. Thế là công tư đều lợi, không phải vét lợi của dân mà làm lợi cho nhà nước đâu. Phải thông dụ cho các hộ làm đường biết*".

– Tháng 10. Kén thêm quân ở ba huyện Phước Long, Tân Bình và Kiến An bổ sung vào tiền chi Túc Uy dinh Tiên phong và bốn chi Trung, Tiền, Hữu, Hậu dinh Hữu quân. Dân số tổng Phước An, huyện Phước Long là 581 người, điểm thêm 170 người; dân số tổng Long Thành là 476 người điểm thêm 130 người, bổ vào Tiền chi Uy dinh Tiên phong (ĐNTLCB, II, 247).

* Chưởng cơ trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Hào và Chánh trấn Nguyễn Văn Chấn dâng sớ nói rằng: *"38 sách man Trà Nương thuộc trấn, trước kia bị giặc giã phải dời sang ba đạo Đồng Môn, Hưng Phước và Lá Buông nay đã thành sản nghiệp nên nay xin đổi theo sổ dinh Trấn Biên để hàng năm nộp thuế"*. Nguyễn Ánh chấp thuận lời tâu này. (Đầu năm 1791, dân man ở đạo Đồng Môn nổi loạn. Nguyễn Ánh sai Tống Viết Phước đem quân đóng ở Giao Loan để vỗ về ngăn giữ).

– Tháng 11. Sai Khâm sai thuộc nội Cai đội Trung quân quản đảo Côn Lôn là Nguyễn Văn Đức quản đạo Cần Giờ, kiêm hai đạo Vũng Tàu và Đồng Tranh.

1797

– Tháng 2. Lấy Hàn lâm viện chế cáo Trương Tấn Lộc làm Cai bạ Trấn Biên.

– Tháng 4:

* Triệu Khâm sai thuộc nội Cai cơ Hiệu úy Hữu chi Trung quân đang làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nhân về; lại lấy Khâm sai Cai cơ Lưu thủ hưu trí là Nguyễn Đạo tạm giữ chức Lưu thủ Trấn Biên.

* Lấy Ký lục Trấn Biên là Ngô Tùng Châu làm Lễ bộ, Cai bạ Chính dinh là Nguyễn Đình Đức làm Ký lục Trấn Biên.

* Nguyễn Ánh đích thân đem binh thuyền đi đánh Qui Nhơn, tiến tận Đà Nẵng đến tháng 8 mới rút lại về Gia Định.

– Tháng 11:

* Sai Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đạo đốc suất binh dân đến đạo Đồng Môn, dựng chòi canh (thang trông) sửa đường quan để lo việc phòng bị cho nghiêm túc. Nguyễn Ánh đến xem 10 ngày rồi về.

* Cai Cơ đạo Đồng Môn là Cao Văn Cửu và Tri bạ Nguyễn Văn Lợi xin mộ dân ngoại tịch 40 người lập làm một thuyền của đội Du lâm thuộc binh chia đi phòng thủ. Nguyễn Ánh chấp thuận đề nghị này.

1798

Tháng 5. Khâm sai Cai cơ tạm làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đạo có tội bị miễn chức; lấy Khâm sai thuộc nội Cai cơ Tri Đồ gia là Nguyễn Đức Giảng làm Lưu thủ Trấn Biên.

1799

- Tháng Giêng. Ban lệnh cấm giết trâu. Dụ rằng: "Nhân dân cày bừa, ruộng nương, nhà nước chứa chất kho tàng đều nhờ sức trâu. Trước đã có lệnh cấm mà thói quen vẫn chưa trừ, cứ

mượn tiếng cúng tế, hát xướng để giết trâu cầu lợi, đó là điều người nhân giả rất thương. Nay lại nêu rõ lệnh cấm: Phàm quan văn từ lục bộ đến công đường các dinh, quan võ từ Chánh phó dinh trấn đến Thống đồn, Chánh vệ, Trưởng chi, hễ có lễ lớn phải dùng "thái lao" thì phải bẩm trước, còn đều cấm hết, ai phạm cấm thì trị nặng. Đến nơi chợ búa ở dân gian có phạm xử 70 trượng và thu 10 quan tiền thưởng cho người tố cáo. Quan sở tại không xét biết cũng bị tội lây"

– Tháng 2. Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đức Thịnh tuổi già xin nghỉ việc; lấy Khâm sai Cai cơ chánh Tiền chi dinh Tả thủy là Tống Phước Ngạn thay

Tháng 9. Trấn Biên có lụt lớn: lúa ruộng ngập hết, nhà dân trôi mất hơn 1000 nóc, có người bị chết đuối.

1800

– Tháng Giêng. Quân Tây Sơn phản công, bao vây Qui Nhơn và chiếm lại Phú Yên. Nguyễn Ánh sợ quân Tây Sơn thuận theo mùa gió Bắc tấn công vào Nam nên chủ trương phòng ngự. Sai Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành kiêm Tả đồn quân ngự lâm đóng giữ Trấn Biên, Nguyễn Huỳnh Đức đóng giữ Mỹ Tho, Hoàng Viết Toàn giữ cửa biển Cần Giờ; lại lệnh cho chuyển hết lương tiền trữ ở Bình Thuận về Gia Định.

– Tháng 4:

* Hai sách người thiểu số dinh Trấn Biên là Vũ-cần-xa và Vũ-cần-dung họp nhau đánh cướp Vũ Việt. An phủ là Cà Lăng chạy trốn vào núi rừng, sai Ốc nha Xà Cốt đem hiến một thớt voi và 1 cái chiêng để xin quân đánh dẹp yên được. Cà Lăng thu họp dân giữ lệ triều cống. Bấy giờ các sách Bào Lôi, Bào Đủng, Đồng Nhai và An Côn đem nhau theo phục; hàng năm nộp thuế.

* Lệnh cho các dinh ở Gia Định thân hành đi khắp các huyện và làng ấp khuyên việc làm ruộng và trồng dâu.

* Tháng 11. Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đức Giảng có tội bị giết. Trước, các sách Man ở Trấn Biên qui phục. Giảng phụng mệnh đi vỗ về, lại yêu sách quá chừng, dân Man khổ quá nổi dậy đánh úp Giảng. Giảng thua chạy, quan Lưu trấn bắt Giảng bỏ ngục, tịch biên gia sản và đem tội trạng tâu lên. Vua sai giết và dụ các sách Man rằng: "Triều đình thấy dân Man không yên, sai quan đến vỗ về. Giảng không tuyên dương được đức hóa của triều đình, chỉ cầu lấy lợi, vốn là có tội. Nhưng dân Man các người không đến tố cáo với triều đình, dám nổi lên làm loạn thì tội ấy cũng đáng giết. Nay tạm xem là vì hoảng hốt nên tha thứ cho. Phàm kẻ nào bắt được khí giới tức thì phải đem nộp trả. Nếu không tuân mệnh thì giết không tha". Dụ đến, dân Man lại yên. Bèn lấy Khâm sai Thống binh Cai cơ trưởng chi Tả quân là Võ Tiến Đẩu làm Lưu thủ Trấn Biên .

1801

Tháng 5. Nguyễn Ánh đánh chiếm Phú Xuân.

1802 – 1857

1802

– Tháng Giêng. Nguyễn Ánh đánh thắng Quang Toản ở Trấn Ninh. Nhưng còn ngại binh Tây Sơn do Trần Quang Diệu thống quản đóng ở Bình Định nên chần chừ chưa tiến ra Bắc. Ban hành các dụ lo việc ổn định ở hậu phương Gia Định:

1. Sai các quan chăm sóc Gia Định, binh lính ở Gia Định.

2. Định lệ cấm rượu ở Gia Định; ai chơi chọi gà, chọi cá cũng phải tội.

3. Sai các dịch ở Gia Định cấp ruộng hoang cho dân nghèo: Người nào không có thóc giống thì cho vay thóc giống; kẻ nào lêu lổng không làm ruộng thì phạt 3 hộc thóc và sung làm binh để răn đe kẻ lười biếng.

3. Miễn thuế cửa biển năm 1802 cho thuyền buôn ngoại quốc.

4. Cấm quan lại không được mua rẻ hóa vật.

– Tháng 2:

* Sai Lưu Trấn Gia Định dùng phép tam trường khảo thí học trò, chia cấp bậc khác nhau: Kỳ đệ nhất thi chế nghĩa về kinh truyện, lấy đỗ 92 người; kỳ đệ nhị thi chế, chiếu, biểu lấy đỗ 46 người; kỳ đệ tam thi thơ phú, lấy đỗ 41 người.

* Tha thuế thiếu cho các sách Man ở đạo Đồng Môn, dinh Trấn Biên. Dân Man 11 sách hàng năm phải nạp nhựa trám và sáp ong; năm nay đói có người trốn thiếu. Lưu thủ Võ Tiến Đẩu đem việc tâu lên, bèn tha cho.

– Tháng 3:

* Bãi các khoản thị nạp, thị mãi ở Gia Định. Dụ rằng: "Gia Định là đất phục hưng, binh dân của cải đều do ở đó. Nay kinh đô cũ đã lấy được, đáng được đội nhiều ơn trạch". Ra lệnh rằng những tiền thóc về sai dư, tô thuế đều theo phép chính cung; ngoài ra các món thị nạp, thị mãi ngoại ngạch (mây, song, dầu rái, nhựa trám, tơ gốc, vải trắng, gỗ tay cong, mái chèo) thì đều miễn cả.

* Đổi Gia Định phủ thành Gia Định trấn. Đứng đầu Gia Định trấn là quan Lưu trấn thống quản cả 4 dinh và 1 trấn: dinh Trấn Biên, dinh Phiên Trấn, dinh Trấn Định, dinh Vĩnh Trấn và trấn Hà Tiên. Nguyễn Văn Nhơn giữ chức Lưu trấn từ 1802 – 1805; Nguyễn Văn Trương làm Lưu trấn, Trịnh Hoài Đức làm Hiệp trấn từ 1805 – 1808.

* Nguyễn Ánh sai người vào Gia Định rước Quốc mẫu về kinh. Nhân đó, lại ban lệnh giảm thuế cho dân Gia Định: Phàm thuế sai dư và các hạng sưu (thóc đồn điền, lĩnh láng, lĩnh thâm, dầu rái, nhựa trám, than gỗ, mây, song, sáp ong, vải trắng, dầu lạc, am sơn [những người rành núi đi tìm trầm, kỳ nam], đồi mồi) của dân chính hộ, khách hộ, biệt nạp và các sắc thuộc quân, từ năm Quí Hợi (1803) về sau, đều giảm một phần hai.

– Tháng 5. Nguyễn Ánh lập đàn tế cáo trời đất, đặt niên hiệu là Gia Long và sau đó cử quân ra bắc đánh bại quân Tây Sơn.

– Tháng 10. Gia Định bị đói. Gia Long ra chiếu cho quan Lưu trấn phát một vạn hộc thóc cho dân nghèo vay. Những nhân viên hưu dưỡng và quan dinh có vợ con ở quê quán cũng được vay.

– Tháng 12:

* Gia Long ban lệnh cấm đúc trộm tiền vì trong dân có nhiều người đúc trộm tiền quá mỏng. Kẻ nào phạm cấm bắt sung tượng phường, tài sản tịch thu vào quan.

* Ngày Nhâm Tuất phong ấn; sang năm chọn ngày tốt vào thượng tuần tháng giêng khai ấn. Ở các nha cũng lấy ngày ấy phong hay khai ấn triện. Có lẽ, từ qui định này đã tạo nên tập tục niêm ấn (sắp ấn) và khai ấn vào dịp nghỉ tết của các hương chức thôn làng ở Nam bộ.

* Xây dựng lại chùa Đại Giác ở Cù Lao Phố. Tục truyền, Gia Long dâng cúng cho chùa pho tượng A Di Đà bằng gỗ rất lớn, cao 2m25; do đó, chùa được gọi là "*chùa Phật Lớn*"

– Tháng giêng:

* Lệnh tổ chức duyệt tuyển từ Quảng Bình vào Nam: Lấy năm Mậu và Quí làm khóa, mỗi dinh đặt một trường để thi hành. Phép duyệt tuyển là nhằm thải người già, điều thêm hạng tráng vào.

* Lệnh miễn tiền khoán kho (khoán khố) cho Gia Định (Vốn ở các dinh Gia Định, những người làm đồn điền, là dân trong đinh thì mỗi năm thu trên 1 quan, là người Thanh (hiểu là người Hoa) thì thu tiền 2 quan để dùng vào việc sửa chữa kho công – gọi là tiền khóan khố).

* Sắc cho từ Quảng Bình vào Nam trả hết ruộng hoang đã bị Tây Sơn lấy làm "quan điền trang" và chiếu theo từng hạng công tư mà thu thuế.

* Tha thuế thân 5 năm cho các thợ, binh, dân ở Gia Định.

– Tháng 2. Định phép thuế tô dung: 1/ Thuế ruộng thì từ Quảng Bình vào Gia Định và các đạo Long Xuyên, Kiên Giang. 2/ Thuế thân thì các xã, thôn, phường từ Quảng Bình đến Gia Định qui định: a/ Tráng hạng: Chánh hộ 1 quan 6 tiền, khách hộ 1 quan 4 tiền; b/ Quân hạng: Chánh hộ 1 quan 4 tiền, khách hộ 1 quan 2 tiền; c/ Dân hạng: chánh hộ 1 quan 2 tiền, khách hộ 1 quan cộng tiền dầu đèn, tiền chuỗi mây đều 1 tiền; d/ Hạng dân đinh và lão tật: chính hộ 8 tiền, khách hộ 7 tiền cộng tiền dầu đèn và chuỗi mây 30 đồng; ba hạng cố, cùng, đào đều được miễn.

* Gia Định gạo kém, dân đói. Sai tấn thủ (quan coi giữ cửa biển) xem xét thuyền buôn, không cho chở trộm gạo thóc ra nước ngoài.

– Tháng 3. Ban lệnh khai khẩn thêm ruộng hoang ở Gia Định: Sai các Lưu trấn chiêu tập cùng dân, cấp cho thóc của nhà nước cho đi khẩn trị; lại sai quan các dinh chia nhau đi đôn đốc, xem chất đất nên trồng gì thì trồng thứ ấy. Có ruộng bỏ hoang không cày ấy thì có tội.

– Tháng 4. Sai các dinh ở Gia Định chiêu tập quân dân xiêu tán (những người vì chiến tranh trốn tránh nơi sâu để khỏi bị phu dịch).

– Tháng 7:

* Sai Cai cơ thuộc nội Nguyễn Văn Đức quản giữ 3 đạo Cần Giờ, Vũng Tàu và Đồng Tranh. Văn Đức tâu rằng: "Cần Giờ trước có quân 3 đội Bình Hải, gần đây trốn đi gần hết. Xin ra lệnh cho Cai đội Tiền Thủy là Bùi Văn Hạnh mộ dân ngoại tịch lập làm đội Bình Hải cho lệ thuộc vào để sai khiến". Gia Long y cho.

* Tổng binh Cai cơ làm Lưu thủ Trấn Biên là Võ Tiến Đẩu chết. Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Triêm làm Lưu thủ Trấn Biên.

* Cấp tiền gạo cho các biền binh Gia Định nghĩ ở quê quán: Tổng cộng chi 30.000 quan và 30.000 phương gạo.

– Tháng 11. Quan Lưu trấn là Nguyễn Văn Nhân tâu: "Xin định lại giáo điều khiến cho học trò có đường tiến tới". Gia Long chấp thuận. Phép học định ra mỗi xã chọn một người đức hạnh văn học, được miễn dao dịch, khiến dạy bảo con em trong địa phương. Người từ 8 tuổi trở lên thì vào tiểu học rồi đến học sách *Hiếu kinh, Trung kinh*; 12 tuổi trở lên, trước học *Luận ngữ, Mạnh Tử* rồi tới *Trung dung, Đại học*; 15 tuổi trở lên, trước học *Thi thư*, sau học *Dịch lễ, Xuân Thu*, học kèm *Chư tử* và *sử*. Ai dám đánh bạc, uống rượu và hát xướng thì cáo với quan trừng trị để răn kẻ lười biếng.

1804

– Tháng 4:

* Lưu trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân tâu rằng: "Các hạng lão tật của dân đồn điền, xin từ nay giảm bớt thóc thuế cho 5 phần mười. Ngoài ra khe ngòi xưa nay không có thuế, gần đây bị bọn gian mưu lợi bắt dân nộp thuế làm rối cho dân xin tha cho". Gia Long chấp thuận lời tâu.

* Định ra quan chế và định lệ quân cấp công điền công thổ (xem ĐNTLCB, tập III, 180-188).

– Tháng 7:

* Định lệ trạm mục và trạm phu ở các trạm. Quảng Đức 6 trạm, Quảng Nam 7 trạm: Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định, Trấn Biên đều 2 trạm. Mỗi trạm đặt Cai đội, 1 phó đội và từ Quảng Nam đến Gia Định mỗi trạm đều đặt 5 phu.

* Đặt lệ thưởng bắt hổ: Bắt được một con thì thưởng 30 quan tiền. (Có lẽ do lệ này mà cọp được gọi là "ông ba mươi").

1805

– Tháng 6:

* Gia Long sai 6 dinh trấn Gia Định: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn (tức Vĩnh Thanh), Trấn Định (tức Định Tường) và Hà Tiên kê khảo sự tích cương vực thổ sản trong địa hạt và đo xem đường sá xa gần, núi sông chỗ nào hiểm yếu hay bình thản, vẽ vào bản đồ, ghi chép biên bản theo từng khoản, cước chú rõ ràng, dâng lên để làm Trình lục (sách kê hành trình)

* Hạ lệnh cho Gia Định thông sức với người Hán (Việt) và dân Man (các dân tộc ít người) họp chợ, chỉ được ở đầu địa giới để trao đổi, không được tự tiện vào sách Man. Kẻ nào không theo lệnh thì trị tội. Thủ trấn mà dung túng thì xử biếm hay bãi.

– Tháng 7. Đặt kho dự trữ ở ba dinh Trấn Biên, Trấn Định và Vĩnh Trấn. Theo lệ trước đó tô thuế ở các dinh đều nộp vào kho trấn ở Gia Định. Mỗi khi có phát chẩn thì do kho trấn chuyển phát. Gia Long cho rằng đường xa không tiện nên ra lệnh 3 dinh phải dựng kho riêng để trữ thóc tô. Trấn Biên 6.000 phương, Trấn Định và Vĩnh Trấn đều 1.000 phương phòng sẵn

dùng. Lại lệnh: Ở Gia Định khi gặp đói kém thì quan Lưu trấn phát trước thóc cho dân vay kịp thời rồi sau hãy tâu.

– Tháng 8. Lấy Trần Minh Nghĩa làm Cai bạ Trấn Biên.

– Tháng 12. Lấy Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Xuân Thục làm ký lục Trấn Biên.

1806

– Tháng 5. Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế ở điện Thái Hòa. Lấy hành thổ tượng trưng cho vua nên chuộng sắc vàng. Đặc biệt, vào dịp này ban tám điều ân xá: Tha 5 phần 10 thóc tô ruộng công tư và các ruộng đồn điền, điền trang, quan trại. Các dinh thuộc trấn Gia Định trước đã có chiếu tha tiền thuế sai dư 5 năm, nay tha thêm 1 năm nữa là 6 năm. Giảm hạn án cho tù đồ đày, tù phạm tội nhẹ.

– Tháng 9:

* Hạ lệnh cho thành thần Gia Định: thông sức cho quan quân dân chúng ở 4 dinh, ai có đóng thuyền nan, thuyền ván từ 5 thước trở lên, có thể đi biển được thì mỗi năm đến tháng 11 phái người khám thực làm danh sách tâu lên.

* Sách *Nhất thống địa dư chí* làm xong. Sách do Gia Long sai Thượng thư binh bộ Lê Quang Định kê cứu bản đồ sách vở cả nước, các thành, dinh, trấn, đạo từ kinh đô trở vào Nam đến Hà Tiên, ra Bắc đến Lạng Sơn để biên soạn rõ núi sông, đường đi, giới hạn bờ cõi, sông biển, nguồn lạch cho đến cầu cống, chợ điếm, phong tục, thổ sản. Sách gồm 10 quyển.

1807

– Tháng 2. Định phép thi Hương và thi Hội. Lấy tháng 10 năm nay mở khoa thi Hương, sang năm Mậu Thìn mở khoa thi Hội.

– Tháng 6:

* Lưu trấn thần Gia Định tâu rằng: "Trộm cướp trong hạt nổi lên luôn, xin đặt đồn bảo ở những nơi xung yếu trên đường thủy bộ và sai thôn ấp đặt điếm canh để xét hỏi nghiêm ngặt". Gia Long y cho.

* Dân Gia Định kiếm nộp ván gỗ, ván long hiệp cốt (dùng để đóng sườn ghe thuyền) và gỗ tròn có nhiều tì vết, thước tấc lại không đúng kích thước. Do đó, quan trấn Gia Định đem việc tâu lên. Gia Long dụ rằng: "Lên núi làm gỗ là việc vất vả. Nếu câu nệ mẫu thước thì không khỏi làm khổ cho dân. Nên châm chước mà thu nhận để dân được tiện".

– Tháng 9. Định điều lệ thuyền vận tải, bao gồm qui định về kích cỡ (*phép đo*), cấp *bài chỉ*, định lệ trọng tải cho các loại thuyền, qui định việc thuyền buôn vận tải của công, việc bồi thường tai nạn, giá tiền thuê chở, tiền thuê bến.

1808

Đổi Gia Định trấn làm Gia Định thành; chỉ định Khâm sai Chưởng Chấn võ quân Nhân Quận công làm Tổng trấn, Khâm sai Lễ bộ Thượng thư An Toàn hầu Trịnh Hoài Đức làm Hiệp Tổng trấn; ban cho ấn trên chóp có hình sư tử và được phép dùng son đỏ. Trấn thành đóng ở huyện Bình Dương phủ Tân Bình.

Năm này dinh Trấn Biên cải đổi thành trấn Biên Hòa, đem huyện lên làm phủ, đem tổng làm huyện. Phủ Phước Long có 4 huyện: Phước Chánh (tổng Tân Chánh cũ), Bình An, Long Thành, Phước An; xét đất rộng hẹp, dân ít nhiều thì theo địa thế liền lạc nhau mà chia đều; lại đặt thêm hai tổng. Địa giới trấn Biên Hòa được chuẩn định: Phía Đông giáp núi Thần Mẫu, lập trạm

Thuận Biên, chạy dài ra Bắc đều là sách động của sơn man; phía Nam giáp trấn Phiên An, trên từ suối Băng Bột qua sông Đức Giang đến Bình Giang bẻ quanh về Tam Giang Nhà Bè (đại thể hiểu là sông Sài Gòn), thẳng xuống vùng biển Cần Giờ qua Vũng Tàu ra Thát Sơn (Gành Rái) lấy một dải sông làm giới hạn; đất ở bờ phía Bắc có con sông ấy là địa giới trấn Biên Hòa, phía Đông giáp biển, phía Tây đến sơn man.

– Tháng 7. Thành thần Gia Định tâu rằng: "Danh hiệu phủ huyện ở các trấn đã thay đổi, xin đặt mỗi huyện một tri huyện". Vua Gia Long y lời. Sai xem xét địa thế để lập các huyện nha, lại thấy buổi đầu mới chia đất, công việc nên theo đơn giản, sắc rằng: Các đạo Long Xuyên, Kiên Giang, Đông Khẩu, Đồng Môn, Hưng Phước, Trấn Giang thuộc địa phận huyện nào thì không phải đặt huyện nha nữa, vẫn cho Quản đạo kiêm lý công việc huyện.

1809

– Tháng Giêng. Đặt kho Hưng Phước ở Biên Hòa. Vua thấy Hưng Phước là nơi quan quân đi lại phải qua nên lập kho để sẵn đề phòng chi cấp, nên cho xây kho ở Khu My (tên đất), rồi thu thóc tô ở huyện Phước An chứa trữ vào đó.

1811

– Tháng Giêng. Bãi hương binh Gia Định lại cho về làm ruộng.

– Tháng 2. Ở Gia Định gạo rẻ: mỗi phương giá 2 tiền 30 đồng. Gia Long sai 4 trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường cho dân nộp tô đều nộp thuế gấp đôi, quan theo giá khấu trừ tiền thuế thân.

– Tháng 3. Khai mỏ sắt ở La Bôn, Biên Hòa. Nhóm lái buôn người Hoa là Lâm Úc Tam và Lý Kinh lãnh trưng, mộ thổ dân và người Hoa ở đó lập làm đội Thiết trường. Mỗi năm nộp thuế sắt mỗi người 50 cân.

1812

Tháng 7 âm lịch:

* Soạn xong luật Gia Long, gồm 22 quyển, có 398 điều (về hình danh và phàm lệ 45 điều, luật lại 27 điều, luật hộ 66 điều, luật công 10 điều).

* Sai Hiệp Tổng trấn thành Gia Định là Ngô Nhơn Tịnh và Tả tham tri bộ Hộ là Lê Viết Nghĩa kiểm tra lệ thuế tiền thóc sản vật ở các trấn, đạo thuộc thành.

* Triệu Nguyễn Văn Nhân về, lấy Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn thành Gia Định, Trương Tấn Bửu làm Phó Tổng trấn; đồng thời khiến 3.000 người thuộc quân Thần sách ở Thanh Nghệ cùng Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc thành theo đi thú ở Gia Định.

1813

– Tháng Giêng. Số hộ khẩu ở Gia Định hàng năm tăng thêm. Thành thần dâng sổ đinh lên, sổ mới thêm 26.500 người.

– Tháng 2. Bắt đầu đặt tri huyện ở các huyện Gia Định , mỗi huyện 2 người. Kén các Tri huyện thâm niên ở 4 dinh trực lệ và hai trấn Quảng Ngãi và Bình Định để bổ sung. Ở trấn Biên Hòa, huyện lỵ Phước Chánh ở Sa Thị (chợ Cát), huyện lỵ Bình An ở Băng Vọt, huyện lỵ Long Thành ở Đồng Môn, huyện lỵ Phước An ở đạo Hưng Phước.

Định số lượng người lại dịch ở các huyện từ Quảng Bình vào Nam: Mỗi huyện có một Đề lại, 2 Thông lại, 6 Chính sai, 50 Lệ dịch. Lại thì được miễn phu dịch, lệ dịch (từ Quảng Bình từ mộ dân ngoại tịch. Gia Định được lấy dân sở tại) thì được miễn 5 phần 10 thuế thân.

– Tháng 7. Bắt đầu mở khoa thi Hương từ Quảng Bình trở vào Nam. Lấy đỗ Hương cống 17 người, trong đó trường Gia Định có 8 người.

– Tháng 12. Phó Đốc học Gia Định là Hoàng Công Xuân được cử làm Cai cơ Biên Hòa.

1814

– Tháng Giêng. Hạ lệnh cho Gia Định dồn 5 đội Gia Nghi để sung bổ vào 5 thuyền Bính; cho 5 trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, Hà Tiên mộ dân ngoại tịch lập mỗi trấn một thuyền Bính, mỗi thuyền 50 người. Phiên An là thuyền An Bính, Biên Hòa là thuyền Hòa Bính năm Quí Dậu, lấy dân đinh các hạng tráng, quân dân các trấn là 49.700 người, trong đó Biên Hoà 5.201 người. Phạm cứ 8 đinh kén 1 người. Biên Hòa đặt làm cơ Biên Hùng và 4 đội Biên Dũng nhất, nhị, tam, tứ.

- Tháng 5. Hạ lệnh cho các thành, dinh, trấn lập nhà khám, nhà ngục ở phía bắc thành. Nhà khám 3 gian 2 chái, nhà ngục 5 gian 2 chái.

- Theo lệ chia ban phái đi thú ở Nam Kỳ, trấn Biên Hòa cử 50 người và 4 viên các đội đi thú trấn Hà Tiên. Cứ lệ 6 tháng đổi 1 lần.

- Tháng 10. Đặt thêm phu trạm ở trạm sông Gia Định. Các dinh Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, mỗi dinh một trạm, phu trạm đều 300 người.

- Gia Long định về việc coi giữ đàn miếu. Hạt Biên Hòa có miếu Văn Thánh được nghị chuẩn có 50 người trông coi.

- Tháng 12. Hạ lệnh từ Quảng Đức về Bắc đến Thanh Hóa, về Nam đến Gia Định, phàm các nơi đồn thủ xung yếu thì vẫn để Thủ ngự, còn bao nhiêu giảm bớt.

* Thu giảm tiền thuế năm nay cho các nguồn ở Gia Định cho các bực khác nhau: Huyện Phước Long 2 nguồn, tiền thuế 22 quan tha hết; Tiền Giang - Hậu Giang 4 sở đầm ao, tiền thuế 6.500 quan, giảm cho 500 quan; huyện Kiến An 2 nguồn, tiền thuế 980 quan, giảm hơn 320 quan.

1815

- Gia Long chuẩn định về việc phòng ngừa biên giới. Viên bảo hộ và quan 5 trấn: Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên cùng các nha môn không được tự tiện cho giấy thông hành sang nước Cao Miên. Từ nay về sau đặt làm phép thường.

- Tháng 8. Ban hành Quốc triều luật lệ (tức luật Gia Long).

- Tháng 11. Định việc quân chính ở Gia Định: phàm lính mới kén không được yêu sách xã dân phụng dưỡng. Người Quản suất không được sai việc riêng và quấy nhiễu, cùng nhân việc công mà thu góp. Nếu xã dân có bị Quản suất quấy riêng thì cho tố cáo với quan sở tại để xét xử. Binh lính bỏ ngũ trốn đi thì đánh 50 roi, hai lần thì đánh 70 roi và ba lần thì xử tử. Đi trận mà trốn thì tuy lần đầu cũng xử tử. Còn như đến kỳ đổi thú, người đương ban mà không đến thì chậm một ngày đánh 30 roi, mỗi ngày thêm một bực, trị chỉ đến 100 roi là cùng.

* Lệnh cho Quản cơ, Cai đội ở các trấn, đạo thuộc Gia Định mộ dân ngoại tịch làm lính theo hầu: Quản cơ 7 người, Cai đội 3 người.

- Gia Long định cờ hiệu trạm, nghi trượng trạm gồm: cờ có cắm mũi giáo, lệnh đồng thanh kiếm cho các trạm sông ở Biên Hòa, Gia Định… làm hiệu khi đưa trạm bằng chèo thuyền.

1816

- Tháng Giêng. Tổng trấn Bắc thành Nguyễn Huỳnh Đức được cử làm Tổng trấn Gia Định.

- Tháng 3. Tha giảm tô thuế từ Quảng Bình vào Gia Định. Ở Gia Định thì tô ruộng giảm 2 phần 10, thuế thân giảm 4 phần 10.

* Dời trấn lỵ Biên Hòa nguyên ở thôn Phước Lư sang thôn Tân Lân (cả hai thôn đều thuộc huyện Phước Chánh).

- Tháng 11. Cử Trịnh Hoài Đức làm Hiệp Tổng trấn thành Gia Định.

* Lấy Thiêm sự bộ Hộ sung Hộ tào Bắc thành là Bùi Phu Đạo làm Cai bạ Biên Hòa.

* Đổi định lại lệ thóc phụ hao về việc trưng thu cho Gia Định. Ở Gia Định có 3 hạng hộc: Thuế ruộng dùng hộc lớn (mỗi hộc 75 thăng), ruộng núi và ruộng cỏ dùng hộc trung (47 thăng), ruộng đồn điền đều dùng hộc nhỏ (37 thăng 4 hợp) thóc phụ hao mỗi hộp đều 1 thăng. Đến nay đổi định theo như lệ từ Bình Thuận ra Bắc: Hộc lớn phụ 2 thăng, hộc trung phụ 1 thăng 2, hộc nhỏ phụ 1 thăng để cho được công bình.

1817

- Tháng 6. Định thuế người Man ở 3 đạo Đồng Môn, Hưng Phước và Băng Bột, trấn Biên Hòa đều nộp thay bằng tiền (chiêng đồng 30 chiếc, mật ong 30 cân, chiếu 22 đôi đều chiểu giá nộp tiền).

- Tháng 7. Định ngạch binh dài hạn ở Gia Định. Đến lúc này ở thành Gia Định và các trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, quân theo dài hạn chưa có định ngạch. Nay lệnh thành lập 3 vệ Bảo thành (nhất, nhị, tam), mỗi vệ 10 đội; các trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường đều mộ lập 1 cơ, cơ có 10 đội, mỗi đội đều lấy 50 người, 60 người làm hạn định, sai theo thành và trấn để giữ thành trì, dẹp bắt trộm cướp. Tạp dịch đều miễn.

1818

- Tháng Giêng. Định lệnh cấm thuốc phiện ở Gia Định

- Tháng 2. Hạ lệnh cho ruộng núi, ruộng cỏ và dân đồn điền ở Gia Định phải nộp phụ vỏ đay, thu miễn thuế thân theo thứ bực khác nhau: Ruộng núi, ruộng cỏ - mỗi mẫu nộp 1 hộc thóc, nộp vỏ đay 1 cân, tha bớt tiền 30 đồng. Dân đồn điền mỗi người nộp vỏ đay 3 cân, tha bớt tiền thuế 1 tiền 30 đồng.

1819

- Tháng 11. Bộ hộ dâng tổng sách đinh điền của các dinh trấn:

Biên Hòa: số đinh 10.600 người, điền thổ 28.000 sở

(Phiên An: đinh hơn 28.000 người, điền thổ 4.800 sở; Định Tường: đinh 18.800 người, điền thổ hơn 7.000 sở; Vĩnh Thanh: số đinh hơn 37.000, điền thổ 9.900 sở; Hà Tiên: số đinh 1.500 người, ruộng 60 sở)

- Tháng 12. Gia Long qua đời, truyền ngôi cho con thứ tư là hoàng tử Đởm.

1820

- Tháng Giêng. Ngày mồng 1 (năm Mậu Ngọ) vua Minh Mạng lên ngôi Hoàng đế ở điện Thái Hòa.

- Tháng 5. Vua Minh Mạng xuống chiếu tìm sách cũ. Do đấy, trong ngoài đều đem các bản biên chép đến dâng. Thượng thư Trịnh Hoài Đức đem dâng sách *Gia Định Thành thông chí* và sách *Minh bột di ngư văn thảo*.

- Tháng 9. Ở Biên Hòa mưa lụt. Ruộng nương, nhà cửa của nhân dân đều ngập mất. Lê Văn Duyệt lấy gạo kho 1.000 phương để chẩn cấp cho người đói. Minh Mạng nghe việc ấy phát thêm 200 quan tiền và muối, gạo chia ra để chẩn cấp.

- Tháng 10:

* Bốn trấn Vĩnh Thanh, Định Tường, Biên Hòa, Phiên An bị bão to, nước lớn, nhân dân nhiều người chết đuối. Lê Văn Duyệt trước hạ lệnh cho các trấn chiếu theo lệ bị nạn bão mà chẩn cấp, rồi làm sớ tâu lên.

* Công chúa Nguyễn Thị Anh cúng tấm biển "Đại Giác tự" cho chùa Đại Giác ở Cù Lao Phố.

1821

- Tháng Giêng. Biên Hòa bị lụt lớn, dân đói. Minh Mạng sai xuất tiền gạo phát chẩn.

- Tháng 3:

* Trấn thủ Biên Hòa là Tống Văn Khương, Ký lục là Hoàng Công Xuân, Cai bạ là Bùi Phụ Đạo vì trước đây tự tiện cho bắt binh dân làm việc riêng cho Hoàng Công Lý ([1]), nay việc bị phát giác đều bị bãi chức. Lấy Vệ úy vệ Dương Võ quân thần sách là Trần Phúc Trung làm Trấn thủ Biên Hòa, Ký lục Biên Hòa là Bùi Đức Minh làm Cai bạ, Thiêm sự bộ Công là Trương Quang Hải làm Ký lục. Phúc Trung đến lỵ sở chưa bao lâu thì chết.

* Chuẩn cho dân thành Gia Định (tức các trấn ở Nam kỳ) được nộp tiền thay thế vải trắng. Lệ cũ: Dân biệt nạp thì vải trắng mỗi người hàng năm phải nộp 2 tấm 15 thước; nay nộp thay bằng 8 quan tiền.

- Tháng 4. Minh Mạng nhận thấy đồn điền ở Gia Định số người ngày càng đông thêm mà ngược lại đinh tịch (số dân đinh đăng ký vào sổ) không tăng nên ban dụ cho quan ở thành Gia Định xem xét kỹ tình trạng này: cái gì tăng thì tốt hơn?. Lê Văn Duyệt tâu: "Dân Gia Định phần nhiều là dân giang hồ trú ngụ, đặt ra đồn điền để dồn bọn du thủ cho nương tựa vào đồng ruộng vốn là phép tốt. Nếu không cho đồn điền tăng tục thêm dân thì bọn ấy đi lại không định, sợ hoặc để lụy cho dân. Nhưng tránh chỗ nọ đến chỗ kia cũng là việc thường tình của người ta. Đồn điền nhiều thì hộ khẩu lại ít dần đi, lấy đâu mà bổ sung vào chỗ thiếu cho binh tịch?. Vậy từ nay, ai có xin sung đồn điền thì xin hỏi ngay hương lý nếu muốn để người ấy đăng tịch ở làng thì trả họ về dân, nếu không muốn thì cho lưu ở đồn điền, đều cho tùy tiện". Vua nhận lời tâu.

- Tháng 9. Mở Ân khoa thi Hương ở các trường Gia Định, Thanh Hoa, Thăng Long, Sơn Nam. Trường Gia Định đỗ Hương cống 16 người.

- Tháng 11. Lấy Vệ úy vệ Hữu Bảo nhất thuộc Hữu quân là Khâm sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Tuyên làm Trấn thủ Biên Hòa.

1822

- Minh Mạng chuẩn định 2 cơ Phiên bình tiền hậu và 5 đội Phiên vũ nhất, nhị, tam, tứ ngũ đều ở cơ Biên Hùng, trấn Biên Hòa được dư khóa lệ về đội trưởng.

- Tháng 9:

* Đổi danh hiệu đồn điền ở 4 phủ thuộc thành Gia Định. Nguyên từ đầu đời Gia Long, các trại đồn điền biệt nạp lấy tên huyện hay tổng sở tại để gọi, số đinh chỉ ghi vào sở thuế. Đến

(1) Hoàng Công Lý là Phó Tổng trấn thành Gia Định bị tội tham nhũng, tang vật đến 2 vạn quan tiền. Sau bị tội, đình thần nghị án khép tội chết, bèn đem giết, tịch thu tài sản trả lại cho binh dân.

nay, thành thần biên chế thành từng hiệu nên xin đặt tên hiệu theo ngạch binh: Tân Bình đổi thành Gia Bình (3 hiệu, 22 trại, 750 người); Phước Long (thuộc Biên Hòa) đổi thành hiệu Gia Phước (1 hiệu, 4 trại, 138 người); Định Viễn đổi thành Gia Viễn (14 hiệu, 142 trại, 6.174 người); Kiên An đổi thành Gia An (8 hiệu, 79 trại, 2.641 người).

* Đổi định tên trạm từ Quảng Đức vào đến Hà Tiên, trở ra đến Sơn Nam. Riêng Biên Hòa có 5 trạm: Biên Thuận, Biên Thạnh, Biên Long, Biên Phước, Biên Lễ.

- Tháng 10. Lấy Trấn thủ Định Tường là Nguyễn Văn Phong làm Trấn thủ Biên Hòa.

- Tháng 11. Thành thần Gia Định tâu xin lương phát 17.600 người binh dân hai trấn Phiên An và Biên Hòa, mỗi 500 người dồn làm một toán, mỗi toán 10 đội, mỗi đội 4 thập, chia làm 3 phiên, đào lấy đá ong để dự bị việc đắp thành. Vua Minh Mạng cho rằng công trình ấy nặng nhọc nên dụ sai ưu cấp cho tiền gạo và răn bảo phải dè dặt sức dân, chớ đốc thúc nghiêm ngặt mà nhọc dân.

- Tháng 12. Bắt đầu đặt chức Tri phủ ở 4 phủ Tân Bình, Định Viễn, Phước Long, Kiến An thuộc Gia Định. Lấy Hàn lâm Biên tu là Hà Quyền, Phan Hữu Tỉnh, Vũ Đức Khuê, Phan Bá Đạt thăng bổ. Minh Mạng dụ rằng: "Dân Gia Định thích việc nghĩa, dễ dạy bảo. Nay bắt đầu đặt phủ trị, cho bọn người thử việc hành chánh, phảo lo tuyên dương đức hóa, khuyên bảo thói hay, cho xứng ý trẩm." (ĐNTLCB, tập VI, tr 126).

1823

- Tháng 2. Giặc Man Cam Khoái ở Thuận Thành là Ta La Mân họp quân đốt phá bảo Thị Linh, một đồn bảo quan yếu của Thuận Thành. Trấn thần Bình Thuận đem binh hợp với Trấn thủ Thuận Thành đuổi bắt. Giặc trốn xa. Thành thần Gia Định thấy vùng đất của người Man tiếp giáp với địa đầu Hưng Phước (Biên Hòa), sai Quản đạo Nguyễn Văn Châu dụ được Ta La Mân đem hơn 400 người bộ lạc qui thuận. Thành thần xin cấp quần áo, tiền gạo khiến cho họ tụ tập làm ăn. Vua Minh Mạng y cho. Năm 1825, được đổi thuộc vào sổ dân Biên Hòa.

- Tháng 5:

* Thành thần Gia Định tâu rằng các trấn thuộc thành phần nhiều là ngả sông và đất rừng mà ở tổng chỉ có 1 người Cai tổng, thế khó trông coi cả được, xin đặt thêm một người Phó tổng ngoại ủy. Vua y cho.

* Hạ lệnh cho thợ các cục ở Phiên An, Biên Hòa lệ vào ngạch cục tạo tác ở Gia Định.

- Tháng 9:

* Lấy Phó Đốc học Gia Định là Nguyễn Đăng Sở làm tư nghiệp Quốc tử giám. Đăng Sở vào yết kiến. Vua hỏi: "Sĩ tử Gia Định học tập như thế nào ?" Đăng Sở đáp: "Sĩ nhân nhiều người tuấn tú dễ dạy. Thần tại chức chưa được mấy năm mà đã có vài mươi người hơi thành tựu".

* Bỏ chức Đốc học thành Gia Định, phủ Hoài Đức và chức Trợ giáo ở Bắc Thành vì đã đặt chức Đốc học các trấn ở Gia Định và Giáo thụ Bắc Thành.

- Tháng 11. Người Biên Hòa, thành Gia Định là Nguyễn Văn Trung dâng sách *Quốc Triều diễn chí*. Vua Minh Mạng thưởng cho 10 lạng bạc.

1824

- Thành tỉnh Biên Hòa được chia đặt 4 cỗ súng các hạng và 1.200 hòm đạn.

- Tháng Giêng. Đổi tên các thủ ở Gia Định: Thủ Băng Vọt làm thủ An Lợi, thủ La Bôn Nguyên làm thủ Phước Vĩnh Nguyên, thủ Hưng Phước Thượng làm thủ Long An, thủ Sông

Nậu làm thủ Phước Bảo, thủ Đường Sứ làm thủ Bình Lợi, thủ Ba Can làm thủ Định Quán, đạo Đồng Môn làm đạo Phước Thuận, thủ Lăng Giao làm thủ Phước Khánh, thủ Vũng Tàu làm thủ Phước Thắng, thủ cửa biển Tắc Khái làm thủ Long Hưng (đều thuộc tỉnh Biên Hòa).

- Tháng 3. Gia Định có nhiều người chở gạo đi bán ở Hạ Châu và bán cho lái buôn người Trung Quốc. Vua Minh Mạng cho rằng việc làm ấy sẽ làm tăng giá gạo trong nước nên ban lệnh cấm.

- Tháng 6 (?). Nguyễn Văn Phong thôi giữ chức Trấn thủ Biên Hòa làm Thống quản biền binh Gia Định. Chưởng cơ Vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Văn Trừ thay Phong làm Trấn thủ Biên Hòa. Khoảng cuối năm Lê Văn Trừ mất. Lại lấy Vệ úy hữu vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Khả Bằng làm Trấn thủ Biên Hòa.

1825

- Tháng 2. Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức chết. Minh Mạng tặng là Thiếu Bảo Cần chánh điện Đại học sĩ (trật Chánh nhất phẩm), thụy Văn Khác. Ban cho gấm hồng, gấm Tống 4 cây, nhiễu đoạn mỗi thứ 4 tấm, sa trừu 11 tấm, tiền 2.500 quan, gạo 500 phương, dầu 3.000 cân; lại lệnh nghỉ chầu 3 ngày, sai quan tứ tế. Ngày đưa đám về quê (Biên Hòa), vua sai hoàng tử là Miên Hoằng đến nhà riêng vâng mệnh cho rượu, lại phái 400 quân thần sách đưa đến bến đò sông Hương. Cấp cho 2 mộ phu.

- Tháng 5. Mỗi phương gạo ở trấn lỵ Biên Hòa có giá 1 quan 2 tiền 30 đồng. Giá gạo trong năm nầy luôn dao động từ 1 quan đến 1 quan 5 tiền mỗi phương kéo dài cho đến hết năm, khi tăng, khi giảm.

- Tháng 7. Gia Định, Thừa Thiên, Nghệ An thi hương. Gia Định 15 người đỗ Hương cống.

- Tháng 9. Đổi định lại kiểu hộc thu tô và lệ lá dừa nước phụ thu cùng thóc dâng ngoài cho thành Gia Định. Trước đây ở thành hạt, Gia Định hộc thu thóc tô và thóc sưu, có cái 75 thăng, có cái 47 thăng 1 cáp và loại 33 thăng 4 cáp và hễ thu thóc tô ruộng thì dùng hộc 75 thăng, thu thóc thuế ruộng núi và ruộng đầm thì dùng hộc 47 thăng 1 cáp, thu thóc sưu đồn điền thì dùng hộc 33 thăng 4 cáp. Lá dừa và thóc dâng ngoài thì theo hộc lớn nhỏ mà lượng thu nhiều ít không nhất định. Nay đề ra việc chỉ dùng hộc nhà nước cấp là 26 thăng làm mức, hộc cũ đều hủy đi. Lá dừa thì định cứ 1 hộc thóc phải phụ thu 4 tấm, cho tính nộp bằng tiền (100 tấm nộp thay là 1 quan 3 tiền). Thóc dâng ngoài thì 1 thăng thóc phụ thu 3 thược. Lại sắc cho sang năm (1826) thì tiền lệ điền mẫu thập vật và tiền nộp thay lá dừa đều cho nộp bằng thóc (cứ 8 tiền chiết nộp 1 hộc thóc).

1826

- Tháng Giêng. Trấn thủ Biên Hòa là Nguyễn Khả Bằng, Ký lục là Trương Quang Hải, Cai bạ là Lê Đạt Đức có tội bị miễn chức. Dân hạt Biên Hòa có người xiêu tán, bọn Bằng khinh suất ủy cho thuộc ty khám báo không đúng; lại để thóc ở kho lẫn lộn mới cũ đến nỗi mốc hỏng nhiều. Tổng trấn Gia Định thành là Lê Văn Duyệt đem việc ấy tâu lên. Khi án đã thành đều bị cách chức.

- Tháng 5. Lấy Thiêm sự bộ Lễ là Nguyễn Minh Châu làm Ký lục trấn Biên Hòa.

- Tháng 7. Lấy Vệ úy thần cơ tiền là Mai Văn Châu làm Trấn thủ Biên Hòa.

1827

- Minh Mạng nghị chuẩn về lính tuyển. Trấn Biên Hòa các xã thôn đầy đủ số đinh nên theo lệ cứ 8 đinh chọn lấy một lính.

- Tháng 8. Trấn thủ Biên Hòa là Mai Văn Châu chết, lấy Phó Vệ úy Vệ Hậu Nhi quân Thị trung là Nguyễn Hữu Thuyên làm Trấn thủ Biên Hòa.

1828

Lấy Hiệp trấn Biên Hòa là Bùi Đức Mân làm Hiệp trấn Phiên An; cử Lang trung Lễ bộ là Phạm Vũ Phái làm Tham hiệp Biên Hòa.

- Tháng 4. Chế định các đồ đo lường: phương, thưng, uyển, bát cho trong kinh ngoài trấn thống nhất. *Khuê* (lấy 24 hạt thóc nếp làm 1 khuê); 10 khuê là 1 *loát*; 10 loát là 1 *sao*; 10 sao là 1 *thược*; 10 thược là 1 *hộc*; 10 hộc là 1 *thăng*; 13 thăng là 1 *phương*; 10 phương là 1 *trung phương*; 26 thăng là 1 *hộc*; *uyển lớn* thì 30 uyển là một phương, *uyển vừa* thì 30 uyển là 1 trung phương; 1 bát rưỡi là 1 thăng. Phàm hộc, phương đều làm bằng gỗ; thưng, uyển, bát đều làm bằng đồng. Hộc dùng để thu chi thóc công; phương và uyển lớn dùng để thu chi gạo lương; trung phương và uyển dùng thu chi muối; thưng dùng thu chi muối gạo, bát dùng thu gạo cước.

- Tháng 7. Thi Hương ở trường Gia Định, Nghệ An, Thừa Thiên. Gia Định đỗ 16 người.

- Tháng 9. Đốc học Biên Hòa là Nguyễn Huy Cẩm ốm. Lấy Tri huyện Nghi Xuân là Thiều Nguyên Diệu làm Thự Đốc học Biên Hòa.

- Tháng 11. Hiệp trấn Biên Hòa là Nguyễn Minh Châu bị bệnh về hưu, lấy Tham hiệp Quảng Nam là Đặng Chương làm Thự Hiệp trấn.

- Tháng 12. Định ngạch thuyền ở kinh và ở ngoài. Theo đề nghị của bộ Công: Cho mỗi địa phương tùy theo công việc ít nhiều mà định ngạch số lượng thuyền, nơi nào thiếu thì đóng thêm và hạn trong 3 năm phải làm xong. Ngoài thuyền trong ngạch cùng lưu số thuyền ngoại ngạch để sai phái. Theo đó, định ngạch Biên Hòa 25 chiếc thuyền, gồm 10 chiếc *thuyền son*, 5 chiếc *thuyền hải đạo*, 5 chiếc *thuyền ô*, 5 *thuyền lê*. Ngoài ra, còn có 12 chiếc thuyền ngoại ngạch ([1]).

1829

- Tháng 2. Trấn thủ Biên Hòa là Nguyễn Hữu Thuyên làm Trấn thủ Hà Tiên. Vệ úy Trang võ là Trần Văn Hựu làm Trấn thủ Biên Hòa.

- Tháng 5. Theo sổ tổng kê về hộ khẩu cả nước tất cả 719.510. Riêng 5 trấn ở Gia Định là 118.790.

- Tháng 8:

* Thự Đốc học Biên Hòa là Thiều Nguyên Diệu ốm. Lấy Giáo thụ Ứng Hòa là Bùi Danh Kỳ làm Thự Đốc học Biên Hòa.

* Thành thần Gia Định tâu báo về việc dân chúng hay bỏ quê quán mà đi ở đây đó trú ngụ, không vào sổ hộ tịch nhất định. Vua Minh Mạng thuận cho việc kê hộ tịch của dân theo quê quán của ông hoặc của cha để quản lý số đinh và tuyển lính. Ngoài ra cũng ban lệnh đăng ký người Hoa (người Thanh) nhập cư bằng đường thuyền buôn: ai muốn ở lại thì xã Minh Hương và Bang trưởng bảo kết vào sổ để cai quản, ai muốn về thì cho về nhằm việc quản lý chặt chẽ hơn.

Tháng 9:

---

(1) Qui thức:
* Thuyền hải đạo dài 6 trượng 1 thước, ngang 9 thước 8 tấc 3 phân, 46 mái chèo.
* Thuyền ô, thuyền son, thuyền sai đều dài 4 trượng 8 thước, ngang 8 thước 4 tấc, sâu 3 thước 2 tấc, 30 mái chèo.
* Thuyền lê dài 5 trượng 2 thước 6 tấc, ngang 7 thước 2 tấc, sâu 3 thước 1 tấc, 36 mái chèo.

* Định cách thưởng cho người mộ dân lập ấp ở Nam kỳ: Mỗi ấp chiêu mộ những dân ở ngoài sổ đinh được 5 suất, khai khẩn đất hoang được 50 mẫu trở lên thì thưởng 20 quan tiền; mộ được 10 suất đinh, khai khẩn được 100 mẫu trở lên thì được 40 quan tiền; mộ được 15 suất đinh, khai khẩn 150 mẫu trở lên thì được thưởng 6 quan tiền; còn hơn nữa thì cứ theo mức ấy mà tính lên.

* Đổi Tham hiệp Biên Hòa là Phạm Vũ Phác làm Hiệp trấn Phiên An; cử Lang trung Hình bộ là Ngô Bá Tuấn làm Tham hiệp Biên Hòa.

1830

- Minh Mạng định lệ về tượng binh. Biên Hòa được chuẩn y 7 thớt voi.

- Tháng 5. Hiệp trấn Vĩnh Thanh là Vũ Quýnh đổi bổ làm Hiệp trấn Biên Hòa.

- Tháng 10. Quan thành Gia Định tâu rằng: "Các trấn, thành, hạt 7 huyện: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Tân Minh, Vĩnh Bình, Kiến Hưng, Kiến Đăng văn học hơi thịnh, học trò ngày một nhiều, xin mỗi huyện đặt một Huấn đạo để luyện tập cho học trò giỏi". Vua Minh Mạng y cho.

- Tháng 11. Cử Trấn thủ Biên Hòa là Trần Văn Hựu làm Trấn thủ Hà Tiên, cử Vệ úy vệ Tiên phong hữu là Phạm Phú Chung làm Trấn thủ Biên Hòa.

1831

- Hai đồn mới ở Biên Hòa là Tân Lợi, Tân Định được chuẩn cho đặt một viên thủ ngữ tuần phòng trong bản hạt và đốc thúc dân mau nộp thuế.

- Tháng 3. Chuẩn y nộp thuế thay bằng tiền cho những hộ làm nghề nến sáp ở Gia Định.

- Tháng 7. Mở khoa thi Hương ở các trường Thừa Thiên, Nghệ An, Gia Định, lấy đỗ Cử nhân tất cả 51 người. Riêng Gia Định là 19 người, nhưng khi đưa duyệt bài thi, giáng xuống hạng Tú tài 9 người "vì văn kém".

- Tháng 11. Gia tặng chức tước cho các công thần, thân tộc và có huân lao trong cuộc khai quốc và trung hưng. Dịp này Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) được tặng làm *Khai quốc công thần, Tráng võ tướng quân, Thần cơ dinh, Đô thống, Thiếu phó*; đổi tên thụy là *Tráng Hoàn*, phong *Vĩnh An hầu*.

1832

- Tháng Giêng. Lê Văn Duyệt, Tổng trấn thành Gia Định, vì tuổi già sức yếu dâng sớ xin cáo lão; sớ tâu: "Hiện nay từ phía Bắc kinh kỳ trở ra đã chia hạt đặt quan, có các nha Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chánh, Án sát cùng gìn giữ nhau, ràng buộc nhau rất hợp với chức Phương bá (quan đứng đầu một địa phương) Liên suất (người đứng đầu chư hầu 10 nước, tức như Án sát sứ đời sau) đời xưa. Thần dân già yếu, trong lòng cũng biết mưu kế dài lâu không gì hay hơn thế. Vậy xin sắc sai các đình thần bàn xét về các trấn ở thành hạt Gia Định để kiến thiết một thể, tỏ ra một chính sách chung, đại đồng, khiến thần được nghỉ việc thành, điều dưỡng cho khỏi sẽ xin về kinh chầu hầu". Đề nghị bỏ cấp thành để lập tỉnh như đã làm ở miền Bắc của Lê Văn Duyệt này được vua Minh Mạng dụ rằng: "(...) đợi sau sẽ xuống chỉ quyết định".

- Tháng 4. Định điều lệ khảo khóa và giảng dạy của học thần thành Gia Định vì học trò của thành hạt có người trải qua 8 khóa mà học chưa đủ văn thể 4 trường. Vua Minh Mạng sai bộ Lễ bàn xét rồi chuẩn định: Từ này các học thần ở thành Gia Định cứ 3 ngày một lần giảng tập, lần nào cũng ra đủ đầu bài 4 trường (tức 4 kỳ thi trong một khoa Hương), người nào chưa biết đủ thể văn nào thì bắt chuyên tập thể văn ấy rồi hội bình để nhận xét những câu đáng điểm,

đáng sổ, yết bảng để nêu rõ quyển hơn, quyển kém. Người nào khi làm khi nghỉ sẽ bị răn dạy bằng hình phạt, giáo dục cốt sao cho 4 thể văn đều thông.

- Tháng 6. Trấn thủ Biên Hòa là Phạm Phú Chung chết. Cử Phó vệ úy ở Ban trực trung vệ doanh Thần sách là Phạm Hữu Tâm làm Trấn thủ Biên Hòa.

- Tháng 8. Tổng trấn thành Gia Định là Lê Văn Duyệt chết. Nguyễn Văn Quế lãnh ấn Tổng trấn thành Gia Định. Sau đó, Quế dâng sớ báo việc xét nhà con nuôi của Lê Văn Duyệt là Lê Văn Yến thấy có chứa 10 tờ giấy đóng sẵn ấn "Quốc gia tín bảo" và 10 tờ giấy đóng sẵn ấn "Công đồng" và phát giác hơn 1070 tấm gỗ táu và gỗ dầu mà Duyệt đã trữ riêng. Minh Mạng ra lệnh sung công gỗ, hủy các giấy có ấn và tiếp tục tra xét tội của Lê Văn Duyệt để tâu lên nghị xử.

- Tháng 9. Gia Định có giặc biển Chà Và lén lút nổi lên ở tấu phận Long Hưng thuộc tỉnh Vĩnh Long, cướp bóc, bắt người đem đi. Quan Trấn thủ Lê Văn Nghĩa đem binh thuyền đuổi bắt. Việc đến tai vua, vua sai Trấn thủ Biên Hòa là Phạm Hữu Tâm, Thự Trấn thủ Phiên An là Trần Hữu Thành đem binh thuyền đi hội tiễn. Giặc liền ra đảo Côn Lôn thuộc Phiên An, đón cướp thuyền buôn; lại lên bờ đốt nhà, cướp của (...) Đội trưởng đội Phú Cường, sở Phú Quốc là Ngô Văn Thành đánh nhau với giặc ở Hòn Dừa chém được mấy đầu giặc, bắt được thuyền súng ống và khí giới của giặc.

* Bắt đầu chia tỉnh, đặt quan từ Quảng Nam trở vào Nam. Ở Gia Định bỏ cấp thành, đổi ra lục tỉnh: Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Tỉnh Biên Hòa thống trị một phủ Phước Long và 4 huyện: Phước Chánh, Phước An, Bình An, Long Thành.

* Bắt đầu đặt 17 *phân phủ* ở các phủ địa phương (các huyện trong phủ hạt thuộc đồng Tri phủ kiêm lý hoặc thống hạt thì gọi là "*phân phủ*"). Theo lệnh này, ở Biên Hòa, Tri phủ Phước Long kiêm lý huyện Phước Chánh, thống hạt huyện Bình An, Phước An và Long Thành. Phủ Phước Long được coi là phủ *trung khuyết* (địa điểm trọng yếu vừa phải, công việc không nặng quá, không nhẹ quá) hoặc *giản khuyết* (địa phương công việc có ít và giản đơn): chỉ đặt 1 tri phủ kiêm lý 1 huyện, còn các huyện khác đều là thống hạt và huyện kiêm lý không cần đặt huyện thừa. Lệnh này cũng định rõ việc giữ ấn triện, xác định nhiệm vụ (thu thuế, xử kiện, đắp đê, đánh cướp, trị an...) của Tri phủ, đồng Tri phủ, các huyện thừa, huyện do phủ thống hạt... (Xem ĐNTLCB, tập XI, tr 268 – 275).

* Đổi bổ Hiệp trấn Biên Hòa là Vũ Quýnh làm Bố chánh sứ, Thự lý ấn quan phòng của Tuần phủ; Thự Tham hiệp Lê Văn Lễ đổi bổ làm Thự Án sát, cho Quân cơ Hậu quân là Hồ Kim Truyền, Thự phó Vệ úy, trật tùng tam phẩm sung Lãnh binh quan Biên Hòa; cho Vương Văn Lễ làm Thành thủ úy Biên Hòa.

- Tháng 11:

* Trẻ chăn trâu ở Biên Hòa bắt được cái mũ cổ bằng vàng (nặng 2 lạng 5 đồng cân) đem đập ra đi chia nhau. Quan tỉnh thu lại đem dâng. Thấy mảnh vàng có khắc chữ nhỏ là thứ chữ "phiên", vua Minh Mạng bảo thị thần rằng: "Mũ này là đồ cổ của nước Chiêm Thành, lũ mục đồng không biết, tự tiện đập vỡ khiến đồ vật mấy trăm năm về trước không còn lại làm ghi, thực khá tiếc". Ra lệnh thưởng cho người bắt được cái mũ ấy 20 lạng bạc.

* Định ngạch cho các thuyền 6 tỉnh Nam kỳ. Tỉnh Biên Hòa hiệu thuyền Biên An 1 chiếc và thuyền sam bản nhỏ kèm theo 1 chiếc, thuyền Hải đạo 5 chiếc, thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu mỗi thứ 10 chiếc; cộng 37 chiếc và thuyền Hải đạo ngoại ngạch 2 chiếc.

- Tháng 12. Cấp ấn tròn bằng sừng cho 6 tỉnh Nam kỳ: mặt ấn khắc tên tỉnh. Ví dụ tỉnh Biên Hòa thì khắc 2 chữ "Biên Hòa".

Về quan chức: Cứ 2 tỉnh An – Biên, Long – Tường, An – Hà thì Tổng đốc kiêm làm Tuần phủ; Biên Hòa, Định Tường và Hà Tiên thì dùng Bố chánh quyền giữ ấn và làm việc Tuần phủ; hai ty Bố và Án – mỗi ty có một Thông phán và một Kinh lịch; các Bát cửu phẩm thư lại đến vị nhập lưu thư lại thì tùy tỉnh to hay nhỏ mà nhiều ít khác nhau.

Về quân sự: Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên mỗi tỉnh đặt một quan Lãnh binh, dùng quan tùng tam phẩm. Lãnh binh Biên Hòa chuyên coi 2 cơ Biên Hùng và cơ Biên Hòa, 2 cơ Biên Uy tả hữu, tượng cơ Biên Hòa kiêm quan thủy cơ Biên Hòa. (Cơ Biên Hòa nguyên là các đội Diêm Tiêu, Kiên Thành, Hoa Tiêu thuộc cơ Tuần Thành và thuộc binh Vũ Nha thuộc thành Gia Định cùng các đội trấn binh cơ Biên Thạnh thuộc Biên Hòa và trung chi Kiến Võ cũ dồn bổ cơ Biên Uy tả nguyên là Hậu chi Gia Uy đồn điền đổi ra. Tượng cơ Biên Hòa nguyên là đội tượng cơ Định Tường thuộc thành Gia Định chia bổ voi trận 20 thớt. Thủy cơ Biên Hòa nguyên là Tả chi Gia Uy đồn điền đổi ra).

Về công việc nên làm:

- Tất cả văn thư, sổ sách của Gia Định cũ đều giao lại cho Tổng đốc An – Biên để sau này có hạt nào tra cứu thì sao lục đưa cho để chấp chiếu.

- Tỉnh Biên Hòa được chuẩn y hạn định 100 ống đưa trạm. Mỗi ống phải khắc danh hiệu "nha môn, địa phương và số hiệu".

- Từ Quảng Nam trở vào Nam, các tượng cơ đã lệ thuộc vào quan địa phương và quan Lãnh binh cai quản. Còn những viên chuyên quản ở kinh trước đều bỏ; vệ binh kinh tượng đi thú Gia Định cũng rút về hàng ngũ.

- Các hạt Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên có sự giao thông bằng đường thủy, những nhà, trạm thủy dịch đặt từ trước để chuyển đạt đến để như cũ. Việc đi lại quan báo thì do địa phương tùy tiện sắp đặt.

- Các đồn điền nguyên có thuế thân, nay đã bổ sung vào cơ binh thì đều nên miễn.

- Đội Lục thuộc Giáo Dưỡng binh ở thành Gia Định cũ có người nào tình nguyện về kinh thì bổ vào đội Giáo Dưỡng, còn thì xét theo quê quán, ghi tên vào sổ đinh.

- Các đội pháo thủ cũ cũng phiên chế lại. Đội pháo thủ Biên Hòa gộp với đội pháo thủ Ngũ của thành Gia Định cũ dồn làm đội pháo thủ Biên Hòa.

- 10 đội Hồi Lương của thành Gia Định cũ chia cho lệ thuộc Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang mỗi tỉnh 2 đội.

- Các thuế tiền, thóc, sản vật các hạt thuộc thành Gia Định cũ từ đây về sau đều nộp vào kho ở tỉnh. Các chỗ thủy lợi, giang tuần, tổ ong, lưới cá đều do quan địa phương đấu giá phát mại. Còn các sản vật của kho hàng năm, do bộ Hộ xem xét ở kinh cần dùng bao nhiêu, sẽ tư đi từng hạt để thu mua.

- Các kho tàng thuộc thành Gia Định cũ và kho An Bình ở Phiên An vẫn do Tổng đốc An – Biên nhận giữ; còn kho Hòa Phước tỉnh Biên Hòa, kho Vĩnh Viễn tỉnh Vĩnh Long, kho Định An tỉnh Định Tường đều dỡ về làm ở tỉnh.

- Các tỉnh Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên và các đồn tấn trước hết hãy đem thuyền của thành Gia Định cũ mà chia phát ra, rồi do bộ Công tiếp tục xét bàn, sẽ chuẩn định thành ngạch.

- Những phủ huyện mới lập thì phủ đặt một Giáo thụ, huyện đặt một Huấn đạo để dạy học.

- Minh Mạng chuẩn về việc cấp tín bài ở các kỳ, các tỉnh trực; tỉnh Biên Hòa được cấp 5 chiếc tín bài bằng ngà, giao cho quan Tuần phủ chuyên giữ.

- Tỉnh Biên Hòa được dự trữ 6.000 cân diêm tiêu và 1.200 cân lưu hoàng về việc chia cấp thuốc nổ.

- Tháng 3. Từ Phú Yên trở vào Nam đến Hà Tiên, dân cư các hạt có nhiều đồng ruộng xen kẻ vào núi rừng thường có thú dữ làm hại. Vua sai Binh bộ truyền dụ các quan tỉnh xét các thôn ấp ở ven rừng núi thuộc hạt mình thì chọn phái binh và dân, hễ ai biết bắn súng điểu sang thì liệu cấp cho súng và thuốc đạn để bắn giết thú dữ trừ hại cho dân. Phàm ai giết được hổ dữ thì chiếu lệ thưởng cho; bắn được tê giác và voi thì mang ngà và sừng đến nạp quan, còn lại thì mua bán với nhau. Việc chi thuốc đạn mỗi năm mỗi lần ghi vào sổ chi dùng.

- Tháng 5. Thăng Lê Văn Lễ làm Án sát Biên Hòa.

* Sai các tỉnh Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang; mỗi tỉnh chọn một đội Hồi Lương thuộc tỉnh mình chuyển giao cho Hà Tiên để lập Biên Lương. Dồn hai đội Nhất, Nhị trong Giáo Dưỡng binh thuộc thành Gia Định cũ làm đội Tường Thiện thuộc Định Tường, hai đội Ngũ và Lục làm đội Long Nghị thuộc Vĩnh Long và hai đội Tam, Tứ thì bổ vào hai đội Nhị và đội Bát thuộc cơ Biên Hòa.

* Lê Văn Khôi nguyên là Vệ úy vệ Minh Nghĩa thuộc Tả quân, nổi dậy chiếm giữ tỉnh thành Phiên An.

* Vũ Quýnh, Thự Tuần phủ Biên Hòa tâu: "Các viên tỉnh phái là Trần Văn Khanh – Quản cơ Biên Hùng, Nguyễn Văn Khiển – suất đội Tượng cơ, đem binh và voi đi Phiên An cứu ứng, mới đến Trung Thôn, huyện Bình Phú thuộc tỉnh thì gặp Phó Lãnh binh (của Phiên An) chạy đến đóng quân ở đó... Hiện thanh thế của giặc (tức Lê Văn Khôi) càng lúc càng lớn. Vả lại binh tình có ít, không lấy đâu phái thêm được. Hiện để Trần Văn Khanh lưu lại đóng giữ địa phận, đốc sức quân và dân đóng đồn ở bến đò Bình Đồng Đông thôn. Lại phái Phó Quản cơ Ngô Văn Hóa coi quản binh thuyền đến ngả ba sông Nhà Bè để chặn đường giặc đến. Lại thông báo cho Bình Thuận và Định Tường phái binh đến tiếp ứng, chờ binh 2 tỉnh đến hiệp lực để tiến đánh.

* Cử Nguyễn Văn Thị, Vệ úy Tam vệ Kinh tượng sang làm Lãnh binh Biên Hòa, chuyên coi các Tượng cơ của Biên Hòa và Phiên An.

* Lê Văn Khôi kéo quân đánh Biên Hòa. Thự Tuần phủ Vũ Quýnh, Án sát Lê Văn Lễ, Lãnh binh Hồ Kim Tuyền, Quản cơ Biên Hùng Trần Văn Khanh đều bỏ chạy. Tỉnh lỵ bị thất thủ. Minh Mạng ban dụ cách chức tất cả quan chức Biên Hòa bỏ chạy này, nhưng vẫn cho lưu dụng ở trong quân để "gắng sức chuộc tội".

- Tháng 6. Lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi ở Phiên An phát triển rất mạnh. Triều đình sai phái quân triều và các tỉnh tiến đánh, nhưng chưa có kết quả. Thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh, Án sát Lê Văn Lễ tâu rằng: "Lãnh binh Bình Thuận Lê Văn Nghĩa và nguyên Án sát Tôn Thất Gia đã đem viện binh đến trạm Biên Long (thuộc huyện Phước An) đóng đồn trại để tìm cách đánh lực lượng nổi dậy ở Phiên An. Nhưng trạmï, đường thủy không giao thông được, nhiều lần phát đệ các chỉ dụ và công văn đi các tỉnh Long Tường, An Giang đều không được nên bị đọng lại.

* Thự Tuần phủ Biên Hòa Vũ Quýnh cùng 500 quan quân Bình Thuận từ Biên Long tiến đánh Biên Hòa, Án sát Lê Văn Lễ ở lại giữ kho đạo Hưng Phước và tái chiếm được tỉnh lỵ; nguyên trước đó Lê Văn Khôi sai Trần Minh Thiện chiếm giữ Long Thành. Quýnh cùng lãnh binh Bình Thuận là Lê Văn Nghĩa và nguyên Án sát Tôn Thất Gia đốc quân và voi tấn công đánh bại được Thiện; rồi thừa thắng đến thẳng tỉnh lỵ. Trấn thủ Biên Hòa của Lê Văn Khôi là Lê Đắc Lực cùng Hiệp trấn Đỗ Văn Dự đã bỏ chạy trước. Minh Mạng được tin cho Vũ Quýnh,

Lê Văn Lễ phục chức cũ và ban lệnh cho họ phải thiết lập đồn lũy cho kiên cố ở ngay tỉnh lỵ và ở đối ngạn Bình Đồng, đồng thời chia phái binh, voi, thuyền phòng giữ.

* Lực lượng nổi dậy ở Phiên An do Thái Công Triều cầm quân đánh chiếm các tỉnh Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

- Tháng 7. Lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi lại tấn công chiếm Biên Hòa, nhưng không thành công. Trước đấy, khi quan quân triều đình chiếm lại Biên Hòa thì ngoài biền binh Biên Hòa còn được tăng cường từ kinh đô. Đoàn Dũ, Phó Vệ úy Cẩm Y, Phan Văn Song, Thự phó Vệ úy doanh Vũ Lâm và Nguyễn Văn Thị mới được bổ nhiệm làm Lãnh binh Biên Hòa cùng với lính voi ở các tỉnh lục tục kéo đến. Tất cả chia nhau đi Bình Đồng lập đồn lũy để phòng thủ. Vũ Quýnh phái Quản cơ Trung Hùng là Trần Văn Khanh đem binh thuyền án ngữ cửa sông Phước Long (tức Đồng Nai). Vừa gặp 5 chiếc thuyền của phe nổi dậy từ Nhà Bè đến, Khanh bèn bỏ thuyền chạy. Lực lượng phe nổi dậy tiến thẳng đến tỉnh lỵ Biên Hòa.

Nguyễn Văn Thị cỡi voi đi trước, kế đó là Vũ Quýnh và Phái viên Lê Đức Tiệm cũng dẫn quân chống cự. Mặt khác, Lãnh binh Phiên An là Lê Sách cũng đốc thúc biền binh ra đánh và quân Bình Thuận từ đồn Bình Đồng cũng kéo ra tiếp ứng. Quân nổi dậy bị thua phải rút lui. Hôm sau, quân nổi dậy tấn công đồn Bình Đồng. Quân triều đình thiệt hại nặng vì bị phục kích ở đường cái quan. Quân nổi dậy tập hợp 8 thuyền tiến sát tỉnh lỵ Biên Hòa, bắn đại bác vào, nhưng bị quân của triều đình phản công nên phải rút lui.

* Minh Mạng ra lệnh điều các lực lượng tập trung vào Biên Hòa để chuẩn bị đợt tấn công vào thành Phiên An: 1/ Phó Vệ úy Thủy sư Đỗ Chiêm Phác lấy quân dân đem súng đại luân xa, súng quá sơn và thuốc đạn ở thuyền lên đường bộ hỏa tốc chuyển đến quân thứ . 2/ Điều hết số voi trong định ngạch ở 2 tỉnh Bình Thuận và Khánh Hòa đưa đến Biên Hòa. 3/ Lệnh cho Thự Thống chế Thần sách Trung doanh là Hoàng Đăng Thuận dùng ngựa trạm mau đến quân thứ , sung chức Tham tán đại thần, quản lãnh biền binh 5 vệ mới đặt: Nghiêm Oai, Hùng Oai, Tráng Oai, Phấn Oai, Thần Oai, theo Thảo nghịch tướng quân Phan Văn Thúy đánh giặc; 4/ Phái 60 biền binh vệ Cẩm Y cỡi thuyền tuần hải, đem 5 cỗ súng quá sơn bằng đồng và thuốc đạn kèm theo súng theo quân của Hoàng Đăng Thuận và Đoàn Dũ.

* Án sát Biên Hòa Lê Văn Lễ bị cách chức, cho làm tiền khu để ra sức chuộc tội; đổi Bộ binh Thự Hữu thị lang Hoàng Văn Đàm làm Án sát Biên Hòa.

* Quân nổi dậy do Hậu quân Phó tướng Nguyễn Văn Bột kéo 19 thuyền chia làm 3 ngả đánh vào mặt tiền, tả, hữu; đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Lê Văn Khôi cử Nguyễn Văn Bột làm Trấn phủ, Hồ văn Hãn làm Tuyên phủ, Hoàng Kim Lượng làm Phó Tuyên phủ, đóng giữ Biên Hòa.

* Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng đánh phá được lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi do Lưu Tín chỉ huy ở trạm Biên Long (huyện Phước An).

* Thự Tuần phủ Biên Hòa Vũ Quýnh và Lãnh binh Nguyễn Văn Thị, Phó Vệ úy Cẩm Y Đoàn Dũ, Lãnh binh Phiên An Lê Sách, phái viên Lê Đức Tiệm, Phạm Duy Trinh và biền binh của các đạo từ Biên Hòa lui đến trạm Biên Long hội với đại binh của Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng.

* Ngô Bá Tuấn nguyên Án sát Định Tường đã bị cách chức. Quân triều đình đánh chiếm lại được Định Tường.

– Tháng 8. Thự Án sát Vĩnh Long là Doãn Uẩn đánh chiếm lại được tỉnh thành Vĩnh Long.

* Án sát tỉnh An Giang là Bùi Văn Lý tái chiếm được tỉnh An Giang, Hà Tiên.

* Bộ binh của Nam kỳ Thảo nghịch hữu đạo Tham tán Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận lấy được tỉnh lỵ Biên Hòa.

* Minh Mạng ra lệnh cho Án sát Biên Hòa là Hoàng Văn Đản về tỉnh cung chức. Liệu tính để tiền và gạo dự trữ ở Biên Long theo mức thường giao cho 400 biền binh đóng giữ, còn thừa đều chuyển vận hết về Biên Hòa.

* Bổ Thống chế Nguyễn Văn Trọng, Chưởng phủ sự làm Tổng đốc Định Biên (Gia Định – Biên Hòa); Án sát Biên Hòa Hoàng Văn Đàn thăng làm Thự Bố chánh Gia Định; Thự Lễ khoa cấp sự trung là Phạm Duy Trinh thăng làm Án sát Biên Hòa.

* Nam kỳ Thảo nghịch hữu đạo tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tướng Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận đem đại đội quân voi từ Bình Đồng (Đồng Cháy) qua sông tiến đóng ở phía bắc cầu Cao Miên (cầu Bông, Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh) rồi kéo quân đánh nhau với phe nổi dậy ở Bình Hòa không phân thắng bại; đạo quân triều đình của Lê Sách và Nguyễn Văn Đoài kéo xuống hướng cầu Tham Lương đánh xuống Đồng Tập Trận và kéo vào phố Sài Gòn (Chợ Lớn Q5, TP.Hồ Chí Minh). Thủy quân triều đình do Trần Văn Năng và Tống Phước Lương tấn công đồn Giao Khẩu đến đậu ở Bến Nghé... Cuộc chiến giữa quan quân triều đình và lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi đã chuyển xuống địa bàn Gia Định. Biên Hòa đã không còn là chiến trường nóng bỏng nữa. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, lương tiền, thuốc đạn, súng ống đều do tỉnh Biên Hòa tiếp tế.

* Minh Mạng truyền lệnh cho quan tướng Thực hiện chủ trương gọi là việc "*thiện hậu*" ở Nam kỳ: Khen thưởng quân quan có công trong việc đàn áp cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi; bắt tội những người hưởng ứng cuộc nổi dậy; tổ chức lại việc binh lương, dồn dân ngoại tịch vào đội làm lính để tăng quân số trong cuộc công hãm thành Phiên An (Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang thì mỗi tỉnh 2 cơ; Biên Hòa, Hà Tiên mỗi tỉnh 1 cơ – tức 10 đội x 50 người).

* Lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi cố thủ thành Phiên An. Quân triều đình bao vây cô lập và tìm cách tấn công, nhưng đều không có kết quả.

- Cấp cho từ Quảng Nam vào đến Hà Tiên, mỗi tỉnh một hàn thử biểu.

- Tháng 12. Hơn 100 chiếc binh thuyền Xiêm xâm phạm tỉnh Hà Tiên. Hà Tiên thất thủ. Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đem quân xuống An Giang để phòng thủ. Minh Mạng sai Thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh tập họp lấy 1000 hay bảy tám trăm binh dõng kéo đến Gia Định tham gia việc quân.

* Giặc Xiêm chia 2 đường xâm phạm đường Châu Đốc. An Giang thất thủ.

* Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đánh bại giặc Xiêm ở Thuận Cảng, hạ được đồn giặc ở tả hữu bờ Thuận Cảng (Đông Xuyên) và thiêu hủy 15 thuyền giặc. Đây là trận đánh thắng lợi đầu tiên.

* Định lại khóa lệ (thể lệ sát hạch để thăng chức) về các chức danh đội trưởng và ngoại ủy đội trưởng thuộc về các vệ, cơ, đội trong kinh và ngoài các tỉnh. Tỉnh Biên Hòa lúc này có 1 cơ Biên Hùng (gồm 10 đội), 2 cơ Biên Sai tả hữu, cơ Biên Hòa và Thủy cơ (mỗi cơ 10 đội), 2 đội tượng cơ và đội Pháo thủ, cùng 2 đội Hồi lương (dồn bổ)

- Tháng 12. Giặc Xiêm xâm lấn Trấn Tỉnh thuộc Nghệ An; ở quân thứ Thuận Cảng (An Giang), Tống Phước Long và Trần Văn Trí cùng Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân tiến công giặc Xiêm, nhưng không đạt kết quả.

* Thự phủ Biên Hòa Vũ Quýnh tâu nói: "Đã bắt hơn 200 hương dõng thuộc tỉnh, quyền đặt làm 5 đồn trung, tiền, tả, hữu, hậu, dồn thành đội ngũ chia sai đóng đồn canh giữ theo

những chỗ xung yếu trong tỉnh hạt". Minh Mạng dụ sai: Trích lấy 1500 người, theo chỉ trước, Vũ Quýnh đích thân đốc suất tiến đến quân thứ Gia Định để theo tướng quân và tham tán sai đi phái canh giữ; còn 500 hương dõng lưu lại ở tỉnh để tuần tiễu.

* Lê Văn Khôi chết trong thành Phiên An. Lực lượng nổi dậy suy tôn con Khôi là là Lê Văn Cù 8 tuổi làm nguyên soái; Nguyễn Văn Trắm làm điều khiển.

1834

– Tháng Giêng. Giặc Xiêm chia ra chiếm đóng ở phủ Ba Cầu Nam ở Chân Lạp. Tuần phủ Gia Định cho rằng nơi ấy có đường sông thông đến Quang Hóa và thượng du Trọc Giang (Nước Đục ?) Biên Hòa, liền làm giấy tư cho Thự Tuần phủ Vũ Quýnh theo địa hạt canh giữ. Quýnh ủy cho Án sát Phạm Duy Trinh đến Thượng Nguyên (chỗ đối ngang với Trọc Giang) thuộc thủ sở An Lợi, đốc thúc biền binh phái đến trước đóng ngăn chận. Còn Quýnh đem binh dõng và voi trận, theo dụ trước, đến quân thứ Gia Định.

* Giặc Xiêm xâm lấn Ba Cầu Nam bị quan quân Chân Lạp đánh bại nặng, đuổi chúng chạy đến Lô Viêm, Tham Môn.

* Quan quân ở quân thứ An Giang lấy lại được đồn Châu Đốc. Quân Xiêm hơn 10.000 bộ binh rút chạy về nước.

* Thự Án sát Biên Hòa là Phạm Duy Trinh tâu: "Trước đây mộ 2.000 dân trong hạt, dồn thành đội ngũ: có hơn 800 người được theo Thự Phủ Vũ Quýnh đi Gia Định làm việc bắt giặc, còn hơn 1.000 người thì được để lại đóng giữ thành tỉnh". Minh Mạng cho rằng giặc Xiêm đã yên, chuẩn cho liệu thả về ngay những lính trú phòng ấy.

– Tháng 3. Định rõ điều lệ thi Hương: 1/ Trường Gia Định: Sĩ tử Khánh Hòa trở vào Nam thi chung. 2/ Ba tháng trước khi thi thì các Giáo thụ Huấn đạo thi thử một lượt, rồi chuyển giao cho Thượng ty học chính sát hạch lại. 3/ Các nghĩa tử du học ở các tỉnh thì về nguyên quán ứng thí. Riêng những người ở Biên Hòa trở vào Nam, hoặc sinh trưởng ở kinh kỳ và những người ở huyện Tống Sơn cư trú từ Quảng Bình trở vào Nam đã được lâu đời thì cho phép phụ thí tại chỗ mình ở.

– Tháng 4. Cho phép dân tỉnh Biên Hòa năm nay được nộp thuế trừu nam (một thứ hàng tơ ta dệt, có tuyết thô sơ) thay bằng tiền.

* Quan quân ở quân thứ Gia Định tổng công kích thành Phiên An, nhưng bị lực lượng nổi dậy chống trả mãnh liệt nên không vào được thành và bị thiệt hại nặng, chết trên 300, bị thương 2.400 người. Tướng quân Tống Phước Lương, Tham tán Lê Đăng Doanh đều bị giải chức. Tham tán Nguyễn Xuân được trao chức Thảo nghịch tả tướng quân.

* Truyền dụ 5 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Định Tường, Biên Hòa, Hà Tiên chiếu theo ngạch quân, cho tập hợp quân lính: Biên Hòa, Hà Tiên mỗi tỉnh 500 người (các tỉnh kia 1000 người) nếu thiếu thì lấy thêm hương dõng quanh tỉnh sung vào rồi cấp phát lương tiền cho đi thao diễn để giữ tỉnh thành. Về võ khí thì 500 lính chỉ cho 200 cầm điểu thương, 200 cầm trường thương, còn lại mang cờ trống. Các tỉnh ấy phải sửa chữa các thuyền, thành trì, súng lớn và khí giới cho được vững vàng và tinh nhuệ.

– Tháng 5. Chia sai quan đi 6 tỉnh Nam kỳ xếp đặt công việc. Đặng Văn Chương (Thự Tả tham tri bộ binh) đi đôn đốc công việc 2 tỉnh An - Hà, Đoàn Văn Phú (Thự Tả tham tri bộ công) đi đôn đốc công việc 2 tỉnh Định - Biên, Dương Văn Phong đi hai tỉnh Long - Tường. Đây là công việc chỉnh đốn những công việc quan yếu đã bị hư hỏng sau thời kỳ binh lửa trước đó: 1/ Lo việc tuyển lính, tập luyện tổ chức thành đội ngũ. 2/ Tổ chức thành cơ đội cho binh đồn điền. 3/ Tổ chức lại lực lượng hương dõng. 4/ Cấm binh dõng quấy nhiễu dân. 5/ Giải ngũ

một số binh dõng. 6/ Sửa chữa và bảo quản thuyền ghe. 7/ Đắp thành tạm, sửa thành cũ ở các tỉnh.

– Tháng 6. Xây đắp thành đất ở tỉnh Biên Hòa ; 4 mặt thành đều dài 70 trượng, cao 4 thước 3 tấc, dày 1 trượng, mở 4 cửa. Đào hào rộng 2 trượng, sâu 6 thước. Sai Khâm sai Đoàn Văn Phú cùng quan tính việc làm. Chuẩn cho lấy 1.000 dân trong hạt đứng ra xây đắp, hậu cấp cho tiền gạo.

– Tháng 7. Đổi các binh dõng sai phái phòng thủ các tấn sở ở quân thứ Gia Định: nguyên hương dõng Vĩnh Long 800 giảm xuống 600, binh dõng Biên Hòa 500, tăng số giản binh thêm 100, hương dõng Định Tường 500, vẫn để như cũ. Tất cả 2.800 người.

* Tỉnh Biên Hòa mưa lụt, ở tỉnh lỵ và các huyện Bình An, Phước Chánh, nhà cửa, vườn ruộng phần nhiều ngập lụt.

* Đặt 2 đội Tuần hải ở Biên Hòa. Chuẩn cho trích lấy quân ở 3 thuyền thuộc thủ sở Phước Thắng, 50 người làm đội Nhất, 50 người thuộc thủ sở Long Hưng làm đội Nhị. Mỗi đội đặt một Suất đội. Hàng năm nhằm thượng tuần tháng 4, do tỉnh cấp thuyền công, súng đạn, khí giới, theo viên giữ Tấn sở đi tuần tiễu phần biển thuộc tỉnh mình cho đến cuối tháng 9 thì thôi.

– Tháng 11. Vời Thự Đốc học Biên Hòa là Nguyễn Đình Lập về kinh và cử Trưởng sử Nguyễn Vĩnh Trinh lãnh Đốc học Biên Hòa.

– Tháng 12. Quan tỉnh Biên Hòa tâu: "Trong tỉnh, một năm chi lương ước hết 8.300 phương gạo, mà số thuế chính cung toàn hạt chỉ có 4.300 hộc thóc và 4.300 phương gạo. Vậy xin đến kỳ thuế sang năm, chiếu số đóng thu bằng tiền, cho dân được Phiên An thay bằng thóc và gạo để đủ dùng trong một năm". Minh Mạng y cho.

* Ban hành lại thể lệ mức hao của sắt thỏi khi chế thành đồ dùng. Theo đó, thì "sắt sống, sắt chín Nghệ An, Hà Tĩnh và sắt chín Thanh Hóa xếp vào hạng xấu nhất (...). Sắt Biên Hòa đánh làm đinh dùng việc công, sắt chín mỗi 100 cân thành khí 50 cân, hao 50 cân; làm những đồ sắt dùng vào việc công, sắt chín 100 cân, thành khí 77 cân, hao 33 cân; sắt sống mỗi 100 cân thành khí 40 cân, hao 54 cân.

- Minh Mạng xem xét voi chiến ở kinh và đóng giữ các tỉnh phía Nam. Những voi chiến ở Gia Định, Biên Hòa được rà soát xem xét. Biên Hòa được định ngạch 10 thớt voi để phòng thủ và mỗi năm lưu trữ 3.000 cân thuốc nổ.

1835

- Tháng 2. Thi hương ở Gia Định. Tuần phủ Thuận Khánh là Hoàng Quốc Điều làm chủ khảo. Lấy đỗ cử nhân 9 người: Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Viên, Hồ Văn Quang, Đỗ Chí Thành, Lý Phong, Trần Vân Long, Nguyễn Duy Nhất, Lê Hưng Sĩ, Hoàng Hữu Quang.

* Điều nguyên Thự Đốc học Biên Hòa là Nguyễn Đình Lập đi làm Thự Đốc học Nghệ An.

* Đổi bổ Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh làm Bố chính Phú Yên, hộ lý ấân quan phòng Tuần phủ.

- Tháng 3. Án sát Biên Hòa là Phạm Duy Trinh, phó vệ úy Tả vệ ban trực là Vũ Đức Trung, Thự phó Vệ úy Nhị vệ Hậu bảo là Nguyễn Văn Tiến, Quản cơ cơ Biên Hùng là Vương Văn Lễ ở đạo Bình Thuận, Ninh Thuận cùng với Hoàng Quốc Điều hội ở Chữ Giang tiến đánh tướng phe nổi dậy là Nguyễn Văn Giảng, Sầm Văn Âu, Tùng Văn Châu, Mai Văn Thành, Tùng Văn Thông tụ tập ở Ma Nai, đuổi qua Húc Lam đến La Pha, La Bá, giặc bỏ trại chạy.

- Tháng 4. Các nhóm dân tộc ít người nổi dậy ở núi Chữ Diên chống lại triều đình, xưng là La Bôn vương. Án sát Biên Hòa là Phạm Duy Trinh phải đích thân đem binh dõng đi đánh dẹp.

* Ở Tánh Linh (huyện Tuy Định) cũng có Sô Cố nổi dậy. Theo sử quan của nhà Nguyễn , Sô Cố là một "nhà sư điên" (điên sư) chuyên đem tà đạo làm mê hoặc mọi người, tự xưng là Điên Sư, thu hút dân chúng vùng Thị Linh (Nơi ấy có sông La Nga: Phố Chăm bên tả, Thị Linh bên hữu) cách núi Chữ Điên 3 ngày đường.

* Thăng Phạm Duy Trinh, Án sát Biên Hòa lên Thự Bố chánh; điều Nguyễn Viễn Du, Thự Án sát Bình Thuận đi làm Thự Án sát Biên Hòa, hiệp đồng tạm giữ ấn quan phòng Tuần phủ.

– Tháng 5. Lực lượng nổi dậy cố thủ thành Phiên An. Quan quân triều đình không tấn công được bèn đào hào áp sát thành và lấp hào rãnh quanh thành để làm kế đánh thành. Đến nay lệnh điều động thêm dân phu làm việc này: Gia Định 1000 người và Biên Hòa 500 người.

– Tháng 6. Quân thứ Gia Định đánh chiếm lại được thành Phiên An cũ. Cuộc nổi dậy ở Phiên An bắt đầu từ đêm 18 tháng 5 năm Minh Mạng thứ 14 (1833) đến nay đã bị dập tắt hoàn toàn. Minh Mạng ra lệnh: 1/ Cho giải ngũ một nửa binh biền ở 3 tỉnh Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường. 2/ Thuê dân san bằng núi đất, lũy đất được đắp quanh thành Phiên An . 3/ Tuyên chỉ cho quan lại ở lục tỉnh tra xét những người liên quan đến cuộc nổi dậy.

– Tháng 8. Đắp đường lục lộ dùng việc quan báo ở các tỉnh Nam kỳ. Ở Gia Định đắp một đường từ cửa Nam tỉnh thành đến cuối địa giới Biên Hòa 1.800 trượng, một đường từ cửa Bắc đến địa đầu Định Tường 10.800 trượng. Ở Định Tường đắp một đường từ cửa Tây tỉnh thành đến cuối địa giới Gia Định dài 5.600 trượng, một đường từ cửa tây tỉnh thành đến đầu địa giới Vĩnh Long dài 6.600 trượng; ở Vĩnh Long đắp một đường từ góc Đông Nam tỉnh thành đến cuối địa giới Định Tường, đắp một đường từ góc Đông Nam tỉnh thành đến đầu địa giới An Giang thông trường hơn 7.500 trượng; ở An Giang một đường từ thành Châu Đốc đến Vĩnh Long dài hơn 25.800 trượng, một đường từ trạm Giang Phước đến địa đầu Hà Tiên dài 14.500 trượng, một đường từ sông Vĩnh Tế đến Trấn Tây dài hơn 14.900 trượng; ở Hà Tiên đắp một đường từ trạm Phù Dung ở tỉnh lỵ đến cuối địa giới An Giang dài hơn 7.000 trượng. Duy tỉnh Biên Hòa từ cuối địa giới Bình Thuận đến đầu địa giới Gia Định, nhân đường cũ sửa đắp lại.

Ngoài ra, những nơi có bến đò thì lấy người ở gần làm lái đo;: sông lớn 20 người, sông vừa 10 người, sông nhỏ 6 người, cho miễn hết tạp dịch. Ra lệnh cho đóng thuyền bè, đêm ngày ứng trực, gặp nhân viên nhà nước phái đi và chuyển đệ văn thư lập tức tiếp ứng chở đi. Còn nhân dân đi lại thì cho liệu lấy tiền đò, nhưng không được quá nhiều; tiền đò doTổng đốc, Tuần phủ ra yết thị đặt làm lệ.

– Tháng 12. Chuẩn định 6 tỉnh Nam Kỳ cùng với thành Trấn Tây và các đồn bảo chia đặt các cỗ súng lớn. Tỉnh Biên Hòa: 4 cỗ Bình ngụy trung tướng quân đồng pháo, 12 cỗ Quá sơn đồng pháo, 6 cỗ Hồng y cương pháo; đồn Giao Khẩu tả bảo: 2 cỗ Hồng y cương pháo, 8 cỗ Quá sơn đồng pháo.

* Ban cho mỗi tỉnh một kính thiên lý (ống nhòm).

* Ban điều cấm đạo Tây Dương.

* Định rõ điều lệ về Ty Thông sứ (chuyển đệ công văn, giấy tờ, chương sớ) từ kinh đến các tỉnh và ngược lại. Theo đó việc tư đi các tỉnh hạn định thời gian: Chuyển đi Gia Định, Biên Hòa, Hải Dương, Sơn Tây, Quảng yên, Hưng Hóa, Thái Nguyên là 40 ngày; Vĩnh Long, Định Tường, An Giang là 50 ngày.

- Minh Mạng chuẩn từ Quảng Nam đến các tỉnh Nam kỳ cần cấp đủ thạch cơ điểu sang. Tỉnh Biên Hòa có 2 cơ tả, hữu được phát 200 thạch cơ điểu sang, 144 thương dài, giáo cạnh mộc côn, dao mỏ dài, phác đao mỗi thứ 20 cái; chiêng trống, truyền thanh thau mỗi thứ 1 cái, trống nhỏ (tả cơ có 6 cái, hữu cơ không). Biên Hòa tả, hữu 2 thủy vệ đều 100 thạch cơ điểu sang, 100 thương dài; mộc côn phác đao dài mũi mỗi thứ 20 cái, kỳ đao 4 cái, chiêng trống mỗi thứ 1 cái. Cấp lưu trữ tại tỉnh 100 thạch cơ điểu sang phòng bị.

- Minh Mạng chuẩn y thời hạn đi đường từ kinh sư trở vào Nam. Trong đó, từ kinh sư đến Biên Hòa gồm: Lệ đưa ngựa phi là 6 ngày 2 giờ. Lệ tối khẩn là 8 ngày 11 giờ. Lệ khẩn vừa là 10 ngày 6 giờ. Lệ đi thường là 13 ngày 1 giờ.

- Theo lệ ban phái đi thú ở Nam kỳ, Biên Hòa cắt 300 biền binh hợp cùng quân lính các nơi khác nhau về phòng thủ Gia Định.

- Minh Mạng chuẩn cho Biên Hòa cắt 20 biến binh trông giữ số thóc trưng thu tăng gấp bội ở Biên Hòa.

– Tháng giêng. Lệnh kén lính ở 4 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Vĩnh Long và Định Tường vì số lính ở các tỉnh còn ít; tiêu chuẩn chọn 5 đinh kén 1 lính. Khi danh sách tuyển lính dâng lên, riêng Biên Hòa 1.820 người, được đặt làm 2 cơ: Biên Hòa tả, Biên Hòa hữu và 2 Thủy cơ Biên Hòa tả, Biên Hòa hữu.

* Gọi Án sát Biên Hòa Nguyễn Viễn Du về kinh, đổi Thự Lang trung bộ Hộ là Trần Ngọc Hào làm Thự Án sát Biên Hòa.

– Tháng 2. Sai quan đi kinh lý Nam kỳ: Bộ binh cơ mật đại thần Trương Đăng Quế, Lại bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng (sau Bảng bị bệnh, Trương Minh Giảng thay), Thự Lễ bộ Thị lang Tôn Thất Bạch và Thự Thông Chánh sứ Nguyễn Đắc Trí. Mục đích chính là lập địa bạ ruộng đất ở 6 tỉnh Nam kỳ, đồng thời xem xét "mọi việc quân dân, hễ điều hại thì nên bỏ, điều lợi nên làm đều lần lượt tâu lên mà làm".

– Tháng 3. Bố chánh Biên Hòa Phạm Duy Trinh trong tập thỉnh an có nói: "Dân trong hạt ngày một đông mà đất xơ xác dần. Có một dải ven rừng núi Chủ Chân (Chứa Chan ?) rộng bát ngát màu mỡ. Xin ra lệnh cho dân khai khẩn nộp thuế. Ai có sức làm được từ 40 mẫu trở lên thì miễn cho đi lính và diêu dịch trong một năm". Minh Mạng chuẩn cho: "Xét thấy chỗ đất hoang ấy bao nhiêu mẫu, mộ dân ngoại tịch lập ấp, liệu xem sức làm được đến đâu thì cho khẩn đến đó. Sau khi thành ruộng, chiếu theo lệ đánh thuế. Còn số dân chiêu mộ và số ruộng khai khẩn thì làm sổ tâu lên".

– Tháng 4. Kinh lược sứ Nam kỳ, Trương Đăng Quế tâu: "Lính mới tuyển ở Gia Định, Biên Hòa đã dần đủ số. Còn việc đo đạc ruộng đã làm thử chỗ gần, thấy dân tình cũng có một vài người không vui, nhưng phần đông đều muốn đo đạc. Vì Nam kỳ chứa chất tệ hại đã lâu, cường hào cậy mạnh bá chiếm, người nghèo không đất cắm dùi. Có kẻ biệt xã chiếm ruộng đất xã khác mà xã sở tại lại phải tá ngụ để cày cấy và ở (...)" (ĐNTLCB, đệ nhị kỷ, quyển CLXVIII)

- Minh Mạng có dụ về việc binh đinh mới chọn ở các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường thuộc Nam kỳ gộp cả lại vào ngày 1 tháng tư thao diễn. Đến ngày 1 tháng 5 chia làm 3 ban, lần lượt thay đổi. Mỗi ban có lính mới, lính cũ lẫn lộn nhau cốt được đủ cơ, đủ vệ.

– Tháng 5. Tri huyện Phước An (Biên Hòa) là Lê Công Huy có con công trắng. Nhân Thi lang nội các Nguyễn Tri Phương đi việc công về kinh nhờ đem tiến. Vua Minh Mạng bảo:

“Loài cầm này trẫm vốn không quí, nhưng từ xưa cũng cho là điều lành. Vậy thưởng cho 10 lạng bạc”.

Nam kỳ Kinh lược sứ là Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế tâu: “...Đất Nam kỳ lục tỉnh nhiều đường sông, mọi người đều có thuyền, dân lười biếng trốn tránh việc đi lính và diêu dịch, côn đồ nhân sơ hở mò mẫm đều do đấy. Vậy xin phàm tất cả thuyền bè mới cũ của dân đều cho trình sở tại để cấp bài chỉ để cắm ở mũi thuyền, hoặc là khắc chữ (ghi khắc tên xã, thôn) ở mũi thuyền. Lại chia đặt việc tuần sông, liệu thiết lập đồn Xích hậu (tuần tra do thám) xét kẻ nào đội tên giả mạo thì bắt tội. (...) Muốn phân biệt thuyền từng tỉnh hạt thì xin sơn màu sắc ở mũi thuyền để tiện nhận biết: Gia Định đầu thuyền sơn tuyền màu đỏ, Biên Hòa là kiêm hạt cũng sơn màu đỏ ngoài viền màu đen. Vĩnh Long mũi thuyền sơn tuyền màu đen, Định Tường là kiêm hạt cũng sơn đen ngoài viền màu hồng; Trấn Tây và An Giang mũi thuyền sơn tuyền màu lục, Hà Tiên là kiêm hạt cũng sơn lục ngoài viền đỏ...” Vua chuẩn y lời tâu.

* Cho nguyên Án sát Biên Hòa là Nguyễn Viễn Du biện lý công việc bộ Lễ.

– Tháng 6. Việc đo đạc ruộng đất ở Nam kỳ lục tỉnh đã hoàn tất. Trước ruộng đất nộp thuế là linh 20.197 sở, 13 dây, 8 khoảnh và hơn 3.464 mẫu. Nay đạc thành các hạng ruộng đất đã hơn 630.075 mẫu. Lại nguyên ruộng trước có linh 65 sở nay khám thành 1.017 cái ao cá.

* Qui định lệ thuế thuyền đi sông ở Lục tỉnh Nam kỳ: Đặt các tấn sở ở các sông Lục Tỉnh (Biên Hòa có các tấn Định Quan, Bình Lợi, An Lợi, Phước Thuận và các thủ sở ở sông Phước Châu, Phước Lễ) và các thuyền buôn đi ngang tấn phận thì thuyền có bề ngang 4 thước trở lên, đánh thuế 1 quan 5 tiền; 5 thước trở lên thì 3 quan; 6 thước trở lên thì 3 quan. Nếu thuyền Biên Hòa đi An Giang buôn bán phải qua năm ba tấn sở thì chỉ phải nộp thuế ở tấn sở đầu, các chỗ khác cũng suy theo lệ này. Thuyền chở gạo thóc hoặc qua lại thường chở đồ lặt vặt thì miễn thuế.

– Tháng 8. Định lại thuế đất ở Nam kỳ: Không kể các đẳng hạng (nhất, nhị, tam), chỉ phân biệt ruộng cỏ hay ruông núi, nếu là ruộng công thì cũng 2 loại ruộng cỏ công và ruộng núi công và thuế thì cũng không biệt công tư mà thu nhất loạt.

+ Ruộng cỏ mỗi mẫu / năm thu thóc tô 26 thưng.

+ Ruộng núi mỗi mẫu / năm thu thóc tô 23 thưng.

+ Tiền thập vật đều thu 3 tiền.

+ Đất trồng dâu, mía, trầu, mỗi mẫu / năm thu thuế 2 quan tiền.

+ Đất trồng khoai, đậu, thổ trạch mỗi mẫu / năm thu 8 tiền.

+ Vườn hồ tiêu mỗi mẫu / năm thu 30 thưng hồ tiêu.

+ Ruộng muối mỗi mẫu/năm thu 7 phương muối.

+ Đầm ao thì giá thuế do các quan xem xét lớn nhỏ mà định thuế (biểu thuế trên đến năm sau (1837) mới thi hành (năm nay vẫn theo biểu thuế cũ, nhưng thóc được giảm 2/3; đến năm 1838 lại giảm 1/3; và đến 1839 mới thu cả)

– Tháng 10. Điều động quân dân 4 tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường xây đắp lại tỉnh thành Gia Định (thôn Hòa Mỹ, huyện Bình Dương). Quân dân Biên Hòa huy động 500 người.

* Định lệ hàng năm thu mua sản vật ở tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam đến Hà Tiên (...) Bình Thuận: Ngà voi, gỗ mun, ván gỗ táu, gỗ tử thuận; Biên Hòa: Vây cá, bong bóng cá, sừng hươu, nhung hươu, ngà voi, sừng tê, da tê, đường cát 10 vạn cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận; Gia Định: Da hươu, sừng hươu, nhung hươu, hạt sen, hải sâm. Vây cá, bong bóng cá,

ngà voi, da tê, sừng tê, gân hươu, đậu khấu, da ngựa rừng, binh lang 1 vạn cân, các hạng gỗ táu, gỗ tử thuận...

– Tháng 12. Chuẩn cho bộ Binh bàn kỹ việc sang năm tổ chức khoa thi võ.

* Ban các sách *Ngũ kinh tứ thư đại toàn*, *Tứ thư nhân vật bị khảo* và *Thi vận tập yếu* cho các học đường ở kinh và các tỉnh (Quốc tử giám và Học chánh cùng Giáo thụ, Huấn đạo ở các tỉnh, cộng 1170 bộ).

1837

– Tháng 6. Minh Mạng ban dụ cho bộ Hộ, nói về việc phát triển nông nghiệp, ở đó có đoạn: "Trẫm từ khi nối ngôi đến nay, việc đời sống của dân càng để ý nhiều hơn, nhân nghĩ một hạt Biên Hòa rất là rộng rãi. Trong đó, nguồn lợi của đất so với các tỉnh Nam kỳ cũng chả kém lắm, thế mà những đất cấy lúa được chưa khai khẩn hết, những người lêu lổng chưa về làm ruộng hết. Vì thế, tô thuế thu được trong một năm không đủ cung chi tiêu trong một năm. Trước đã theo lời bàn của đình thần, do quan sở tại đều chiểu ruộng đất bỏ hoang trong hạt, khuyên dạy dân trồng trọt, đặt làm phép công. Thế mà, hạt ấy gần đây việc báo cáo về khẩn hoang vẫn lặng ngắt (...) Nên (nay) truyền dụ cho bọn Bố chánh, Án sát từ nay phải sức rõ cho dân trong hạt, đều chiểu đất bỏ hoang, không cứ xã nào, thôn nào đều được đến quan báo khai khẩn; về canh ngưu điền khí cùng thóc giống có người nào không đủ thì lấy của công cấp cho. Cuối năm, đem số ruộng đã khai khẩn ấy báo lên bộ; 6 năm thành ruộng thuộc, theo lệ bắt đầu thu thuế. Và các dân Man trong hạt ấy (...) cần phải vỗ về, dạy bảo cho chúng biết cày ruộng, trồng dâu và trồng trọt (...) rồi tính đất lập làng, làm thành sổ ngạch...".

– Tháng 7. Sai ở kinh và các tỉnh đóng 500 chiếc thuyền hiệu, vận tải đường biển, lấy thợ ở cục Kiên Chu chia đi các địa phương để chỉ bảo (ở kinh 5 chiếc, Gia Định 7 chiếc, Vĩnh Long 6 chiếc, Định Tường 4 chiếc, Biên Hòa 3 chiếc, Bình Thuận, Nghệ An đều 5 chiếc...).

– Tháng 9. Bố chánh Biên Hòa là Phạm Duy Trinh tâu: "Ruộng đất mới khai khẩn ở hạt ấy phải dùng lửa đốt một lần mới có thể cày cấy được, năm sau cày bừa 2 lần đã thành ruộng tốt, xin chiểu từ ngày có đơn trưng, tính đủ 3 năm theo lệ nộp thuế, không nên viện cớ 6 năm" Minh Mạng đã chuẩn theo lời tâu này, rút thời hạn miễn thuế cho ruộng mới khai hoang từ 6 năm xuống còn 3 năm.

* Định điều cấm về việc hát xướng ở dân gian các hạt Nam kỳ: "Các xã thôn diễn trò hát tạ thần, trong một năm chỉ được hát xướng một lần là một ngày đêm mà thôi, còn người hát thì được chiêu tập ở thôn dân gần tiện: 5 người, nếu quá số ấy thì xử tội trái phép. Người làm nghề đi hát thì quan địa phương xét thực: Ngoài sổ thì cho đăng ký vào sổ để chịu sai dịch, người nào tình nguyện về kinh thì giải về kinh để bổ sung vào Thự Thanh Bình; còn lại tất cả phải về làm ruộng, nếu không chăm chỉ làm ăn sinh sống thì phát đi làm lính ở đồn điền Trấn Tây. Tổng lý tư tình ẩn giấu và phủ huyện không xem xét kỹ thì sẽ phân biệt trị tội".

* Cấp binh khí cho phủ, châu, huyện các địa phương: các nơi xung yếu như phủ thì cấp 30 ngọn dáo dài, 10 cái quắm dài; châu huyện thì dáo dài 20 ngọn, quắm dài 10 cái, quắm ngắn 5 cái.

- Hai thủ Phúc Khánh và Yên Lợi mỗi thủ được cấp 10 cây bắc cơ điểu sang; 2 thủ Long Hưng, Định Quan mỗi thủ 5 cây.

– Tháng 10. Chia đặt huyện Bình An tỉnh Biên Hòa ra làm 2 huyện là Bình An và Nghĩa An: huyện Bình An đất rộng người nhiều (số đinh hơn 4.900 người, ruộng đất hơn 6.600 mẫu) thế khó coi trông khắp được nên lấy 5 tổng (Bình Chính, Bình Điền, Bình Thổ, Cửu An, Quảng Lợi) vẫn để làm huyện Bình An và cắt 5 tổng (Bình Thiện, An Thủy, An Bình, An Điền, An

Thổ) đặt thêm làm huyện Nghĩa An (đặt Tri huyện; huyện lỵ đặt ở thôn Linh Chiểu Tây (tức Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh hiện nay).

– Tháng 11. Mới đặt huyện Long Khánh thuộc tỉnh Biên Hòa. Tù trưởng trại man ở hai đồn Long An và Phước Khánh thuộc hạt Biên Hòa, tình nguyện đặt thành làng ấp. Vua Minh Mạng chuẩn cho quan tỉnh xét địa thế nối liền nhau, đặt làm 5 tổng, 36 xã thôn (số đinh 451 người) lập làm một huyện tên là Long Khánh. Ngoài ra, 3 sách man Bình Thuận trước (số đinh 52 người) ở Long An cũng làm một tổng, 3 thôn lệ thuộc vào huyện ấy. Các dân tộc ít người ở đây được vua đặt cho các họ Tông, Đào, Lý, Dương (tổng cộng huyện có 6 tổng: Long Xương, Long Cơ, An Trạch, An Viễn, Tập Phước, Khánh Nhơn thuộc phủ Phước Tuy thống hạt). Huyện đặt một Tri huyện (chọn người địa phương mà bổ sung), 1 Lại mục, 4 Thông lại, 30 Thông lệ và hàng năm cấp tiền công cho 30 quan; đình thuế thân cho các đinh thuộc dân tộc ít người, hoãn việc đạc điền 6 năm, việc giản binh hoãn cho 10 năm. Như vậy, năm này đặt thêm phủ Phước Tuy và huyện Nghĩa An, huyện Long Khánh.

– Tháng 12. Đổi lại Tuần ty ở sông thuộc các tỉnh Nam kỳ làm sở thuế quan, chia phái bộ, ty thu thuế. Sở thuế quan Phước Lễ (Biên Hòa), tiền thu thuế một năm là 12.200 quan (so với sở thu thấp nhất là Tuyên Uy/Định Tường: 280 quan và nhiều nhất là Bến Lức/Lật Giang: 16.300 quan)

* Dồn các quân hiệu lẻ tẻ trong dinh và các tỉnh. Ở Biên Hòa: 1/ Thuộc binh đồn Long An 16 người trước gọi 3 thuyền Toàn nhất, Toàn nhị, Toàn tam; thuộc đội Toàn Thắng dồn với thuyền Kiên Tam, đội Kiên Uy làm binh đồn Long An; 2/ Thuộc binh đồn Phước Khánh 30 người, trước gọi 2 thuyền Du nhất, Du nhị, Du Sơn và hai đội Kiên Sai nhất, nhị dồn lại làm binh đồn Phước Khánh; 3/ Thuộc binh đồn An Lợi 35 người, trước gọi là An nhất đội Tiền Sung cùng với thuyền Tân nhất đội Tân Thành, thuyền Cao nhất đội Kiên Uy, đội Cao Sơn dồn làm binh đồn An Lợi; 4/ Thuộc binh đồn Định Quan 70 người, trước gọi thuyền Uy nhất, thuyền An nhất, thuyền Mã Soi dồn lại làm binh đồn Định Quan; 5/ Thuộc binh đồn Phước Vĩnh, trước gọi là thuyền Uy tam, nay đổi làm binh đồn Phước Vĩnh.

* Định lại tiền công nho cấp hàng năm ở các hạt: Phủ Thừa Thiên và các tỉnh lớn 200 quan; tỉnh vừa (Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Biên Hòa...) 150 quan và tỉnh nhỏ 100 quan, phủ thì từ 40 – 50 quan, tùy theo lớn nhỏ, các huyện thì nơi làm việc nhiều thì 30 quan, nơi các huyện ít bận rộn là 20 quan.

1838

– Tháng giêng. Xây đắp thành tỉnh Biên Hòa: chu vi dài suốt 338 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng 5 thước; hào đào rộng 3 trượng; cửa thành 4 cửa. Vua Minh Mạng sai phát 4000 binh dân làm việc và lại cho đây là công trình trọng đại, phái Vệ uý Vệ Tả Bảo nhị là Nguyễn Văn Gia, Thự phó Vệ úy Tiền doanh Long Võ là Phan Văn Lăng, Vệ úy vệ Tả Thủy Gia Định là Lê Văn Tự, Vệ úy vệ Bình Thuận là Tôn Thất Mậu đi coi làm.

– Tháng 3. Định quốc hiệu là nước Đại Nam.

* Định thủ phủ, thủ huyện ở các địa phương: Tỉnh Biên Hòa thì phủ Phước Long, huyện Nghĩa An.

* Bãi bỏ chức Cai trưng thuế trường các địa phương ở kinh và tỉnh ngoài.

* Bố chính Biên Hòa Phạm Duy Trinh dâng tập tỉnh an: 6 tỉnh Nam kỳ ruộng đất màu mỡ, xin đến cuối năm đều chiếu theo lệnh ruộng bỏ hoang khai thêm trong hạt theo số đinh chia phần nghị định thưởng phạt để tỏ khuyên răn.

* Định lại lệ khóa thanh tra ở các địa phương. Ở Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên... do ngũ phẩm viên ngoại lang hoặc khoa đạo trông coi.

– Tháng 4. Định lại kiểu mẫu Văn miếu ở các địa phương (kiểu cũ: nhà vuông 2 tòa, mỗi tòa 1 gian 2 chái, đổi làm 2 dãy nhà 2 bên tả hữu, mỗi tòa đều 5 gian, xây bằng tường gạch để bày các vị thờ Phật).

– Tháng 4 nhuận. Cấp thêm thiên lý kính (ống nhòm) cho các tỉnh ngoài kinh cũ; Biên Hòa cấp 1 ống.

– Tháng 5. Phát vũ đoạn ở phủ Hội vụ, chia cấp cho các địa phương cấp để dùng: Biên Hòa 31 tấm.

* Sai ở kinh và tỉnh ngoài đóng thêm thuyền hải vận. Biên Hòa 2 chiếc.

* Cấp thêm đồng hồ cát, định giờ cho ở kinh và các tỉnh ngoài. Biên Hòa trước cấp 1 chiếc, thêm 2 chiếc.

* Duyệt tuyển binh đinh ở các tỉnh từ Bình Định trở vào Nam đến Hà Tiên. Ở Biên Hòa sai Bố chánh Phạm Duy Trinh làm việc. Biên Hòa có 15.000 người, lấy 10 ngày làm hạn.

Tháng 8. Sai phát phi long kim tiền hạng lớn, hạng nhỏ ở phủ nội vụ cho các trực tỉnh cất đi để dùng: Biên Hòa: hạng lớn 3 đồng, kim tiền hạng nhỏ 5 đồng, cát tường bát bảo, ngũ bảo kim tiền 10 đồng.

16 tháng 8. Ban sắc phong tặng cho 7 tướng sĩ tử trận ở Biên Hòa trong khi dẹp loạn Lê Văn Khôi, thờ ở miếu Bình Hòa: Lê Văn Nghĩa, Phan Văn Song, Trần Văn Du, Đặng Văn Quyến, Trần Văn Thiều, Nguyễn Văn Lý, Ngô Văn Hóa.

* Cho Án sát Biên Hòa là Nguyễn Đức Trinh thăng Thự Bố chánh Phú Yên; Binh bộ lang trung là Ngô Văn Thể đổi bổ Án sát Biên Hòa.

– Tháng 9. Mới đặt huyện Phước Bình, tỉnh Biên Hòa gồm dân man 3 đồn Bình Lợi, Định Quán, Phước Vĩnh thuộc tỉnh hạt và dân kinh 1 tổng ở gần huyện Phước Chánh lệ thuộc vào (Người man 4 tổng, 48 xã thôn, số người 519 người. Dân kinh 1 tổng, 16 xã thôn, số người 365 người. Huyện lỵ đặt tại địa phận xã Chánh Hưng).

* Chia đặt phủ Phước Long tỉnh Biên Hòa làm 2 phủ Phước Long và Phước Tuy. Tỉnh Biên Hòa trước có một thống phủ (Phước Long), 4 huyện (Phước Chánh, Phước An, Long Thành, Bình An). Gần đây đất đai ngày mở mang, hộ khẩu thêm nhiều, đặt thêm 3 huyện (Nghĩa An, Long Khánh, Phước Bình), địa hạt rộng mà công việc nhiều, 1 phủ, thế không thể trông khắp, bèn chuẩn cho theo bộ Lại bàn chiểu theo địa thế gần nhau, lấy 4 huyện thuộc phủ Phước Long, kiêm lý Phước Chánh, thống hạt Bình An, Nghĩa An, Phước Bình, có 3 huyện đặt làm phủ Phước Tuy, kiêm lý Phước An, thống hạt Long Thành, Long Khánh.

* Đổi định thuế dao dịch của người Thanh ở các tỉnh Nam kỳ.

– Tháng 10. Dịch trạm Biên Phước, Biên Lễ thuộc tỉnh Biên Hòa không tiện đi ngựa, đều chuẩn cho dùng thuyền.

* Định lệ quan báo ở cửa biển Cần Giờ tỉnh Gia Định, cửa biển Phước Thắng tỉnh Biên Hòa.

* Bố chánh Biên Hòa là Phạm Duy Trinh xin cho thuê bắt dân phu 500 người tùy thế khai đào dải thượng nguyên cửa biển Xích Lam, huyện Phước An liên tiếp với huyện Long Khánh để khai khẩn thành ruộng trong 1 tháng.

– Tháng 11. Định lại thuế lệ hộ làm gỗ ở Gia Định, Biên Hòa.

– Tháng 12. Định lại biền binh 6 tỉnh Nam kỳ

* Định lại lệ xử phân tuần biển.

* Việc kiểm duyệt biền binh tỉnh Gia Định, Biên Hòa lấy tổng đốc Long – Tường sung phái.

* Đổi định ngạch voi trong kinh và tỉnh ngoài (Biên Hòa 6 thớt).

1839

– Tháng 2. Định lại điều lệ tượng binh ở kinh và tỉnh ngoài. Ở các tỉnh cứ một thớt voi đực thì có 4 người cỡi chăn, mỗi thớt voi cái thì 2 người cỡi chăn. Biên Hòa ngạch voi 6 thớt, tượng binh 1 đội 18 người.

_ Những voi chiến cao từ 6 thước trở lên, to lớn, khỏe mạnh, thuần phục, hiền lành ở Biên Hòa được chọn 1 thớt dâng nộp về kinh.

* Định rõ thuế lệ đánh thuế thuyền buôn ở các quan tấn ở Nam kỳ. Lệ cũ: 4 thước trở lên tiền thuế 1 quan; 5 thước, 3 quan; 8 thước, 5 quan; 7 thước trở lên cũng theo lệ 6 thước mà thu. Nay định lệ mới: 7 thước trở lên mỗi thước thêm 2 quan; 8 thước trở lên 9 quan; 9 thước trở lên 11 quan; 10 thước trở lên theo lệ ấy thêm lên.

(Lần định lệ thuế thuyền buôn này, cũng đề ra biểu thuế cho thuyền buôn Lục tỉnh đi buôn ở Trấn Tây, Nam Vang. Việc đánh thuế chỉ đánh 1 lần ở quan sở đầu tiên và các quan sở khác không được thu nữa; trong năm đi buôn nhiều chuyến thì đánh theo số chuyến và số lượng gạo, muối thu lấy đều trừ vào số tiền đóng thuế theo lệ.

– Tháng 3. Bắt đầu khắc ấn "Đại Nam thiên tử" (Ấn hình vuông, mỗi chiều 2 tấc 9 phân, dày 1 tấc 2 phân 3 ly, cao suốt 2 tấc 4 phân).

* Định lệ phải đi tải cho tàu thuyền và thuyền đại dịch miễn dịch. Thuyền nào nguyên phái vận tải vào Nam mà đi buôn ra Bắc, hoặc phái vận tải ra Bắc mà đi buôn vào Nam, thì không cứ kỳ hạn vận tải lâu hay chóng, đều phải đuổi về cho kịp hạn để tải. Còn như thuyền nào tra xét không ở các tấn, tấn thủ không báo lên thì là đi biệt nước ngoài trốn vận tải, buôn gian thì giao cho địa phương nguyên quán tra rõ trừng trị. Nếu tấn nào mà có các hạng thuyền ấy đậu lại, mà tấn thủ lại báo là không và dung túng ẩn giấu thì bắt tội.

* Đốc học Biên Hòa Nguyễn Vĩnh Trinh thăng Thự Lang trung bộ Lễ, biện lý nội vụ.

* Giáo thụ Kiến Xương Trần Lê Hóan thăng Thự Đốc học Biên Hòa.

– Tháng 4. Theo sớ của Binh khoa Chưởng ấn cấp sự trung Nguyễn Tự, Thự lại khoa Chưởng ấn cấp sự trung Trần Văn Triện, vua Minh Mạng sai các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang hiểu thị dân trong hạt, phàm có người tình nguyện nộp vào nhà nước 500 hộc thì được miễn thuế thân và binh đao 5 năm; nộp 1000 hộc được miễn 10 năm; nộp 1500 hộc được miễn 20 năm; nộp 200 hộc tha hẳn thuế thân; nộp 2.500 hộc thưởng tòng cửu phẩm bá hộ; nộp 3.500 hộc thưởng tòng bát phẩm bá hộ; nộp 4.000 hộc thưởng chánh bát phẩm bá hộ; có ai nộp quá 4.000 hộc cũng chỉ cho hàm bát phẩm, thưởng thêm cho quần áo, đồ vật. Còn số thóc nộp vào kho đều chở nộp vào thành Trấn Tây, chở đủ năm thì thôi…đúng như bộ Hộ bàn định; nhưng lại chuẩn nếu có nộp thóc đến 5.000 hộc trở lên, thưởng quan thất phẩm, trường hợp ấy phải do bộ tâu rõ, đợi chỉ của vua mới thi hành.

– Tháng 5. Làm thêm cho kinh và các tỉnh 50 chiếc thuyền vận tải đường biển có thể chở được 50 vạn cân. (Lệ trước, mỗi chiếc trên dưới chở được 17 vạn cân): Biên Hòa 2 chiếc.

– Tháng 6. Ấn định lệ kiểm soát thuyền chở của công theo trọng tải chính xác và trị tội những thuyền khai gian, hạ sức trọng tải.

* Tỉnh thần Biên Hòa tâu xin cho Thông phán quyền thay coi việc phủ. Vua cho là trái lệ không cho. Bố chính Phạm Duy Trinh, Án sát Ngô Văn Thể bị phạt.

* Định rõ lại ngạch thuyền của kinh và các tỉnh. Biên Hòa 21 chiếc. Phàm số thuyền định ngạch ấy, nếu có chiếc nào mục nát, long ván mà thiếu ngạch thì đóng bù thêm vào. Hạng nào không có sẵn thứ gỗ đóng thuyền thì chuẩn cho tâu xin giao cho tỉnh có sẵn gỗ đóng giúp cho đủ ngạch. Chiếc nào dư quá số thì để vào ngoại ngạch.

– Tháng 7. Lý dịch huyện Phước Bình mới đặt thuộc hạt Biên Hòa dụ dân trốn tránh việc ra lính, tạp dịch, thuế khóa làm bậy bị trừng phạt. Thủ phạm: chém đầu bêu lên; đồng phạm cho phát lưu đi sở đồn điền ở Trấn Tây để cày cấy. Người tố cáo thưởng 200 quan tiền.

* Xây đắp pháo đài đồn cửa biển Phước Thắng thuộc Biên Hòa chắn giữ đồn Cần Giờ. Đài xây ở ghềnh đá Ngọc Ngưu thuộc địa phận đồn, dưới xây bằng đá núi, trên xây gạch. Khi xây xong, phía trước đặt 6 cỗ súng Hồng y, tả hữu mỗi bên đặt 2 cỗ Phách sơn, 1 cỗ súng Quá sơn. Thuốc súng và đạn mỗi cỗ 100 phát. Phái 1 suất đội, 5 pháo thủ và 40 biền binh thuộc tỉnh hiệp cùng với viên tấn thủ canh giữ, cứ mỗi tháng 1 lần thay đổi.

– Tháng 8. Đổi định lại thể lệ lính ở kinh, ở các tỉnh phái đi đóng thú ở Trấn Tây và Gia Định, An Giang, Hà Tiên: – 12 vệ, cơ nguyên phái đi Trấn Tây thì 2 vệ ấy ở kinh và 5 cơ Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, Biên Hòa, An Giang cho đóng thú như cũ; còn 5 cơ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, lấy kỳ thay thú sang năm bắt đầu.

– Tháng 9. Định lệ hàng năm chở vật hạng nộp về kinh và việc phái vát thuyền ghe. Thuyền công đóng thêm ngày một nhiều, nên thuyền dân cho về đi buôn bán nộp thuế. Hàng năm Nam kỳ cần tải thóc 10 vạn hộc, gạo 10 vạn phương cùng là sản vật, cộng nặng ước hơn 14.469.700 cân và các hạng gỗ tấm, cần vát: thuyền hiệu chữ "An": Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường mỗi nơi đều 3 chiếc; thuyền hải vận, Gia Định 14 chiếc, Định Tường 8 chiếc... lệ trọng tải cộng nặng ước hơn 17.980.700 cân, lãnh chở làm một chuyến, nếu còn nhẹ nổi chở thêm gỗ tấm và gạo.

Quan quân đi tải: Thuyền hải vận, mỗi chiếc 1 suất đội, 2 tay lái, 30 biền binh; thuyền hiệu chữ "An", mỗi chiếc 1 suất đội, 2 tay lái, 50 biền binh... Phàm phai đi từ 3 chiếc trở lên phải chọn một Quản vệ hoặc Quản cơ làm Quản giải. Lãnh tải ở Nam kỳ thì do địa phương giao hàng, phái Lãnh binh hoặc Phó lãnh binh để cai quản chung.

– Tháng 10. Quan tỉnh Biên Hòa dâng sớ cử suất đội Hữu cơ Nguyễn Văn Tuấn (con của Tổng đốc Định Biên Nguyễn Văn Trọng) làm Quản cơ. Vua cho là có ý vì nể tình riêng, đổi bổ đi An Giang.

– Tháng 11. Sai dò tìm những di cảo văn chương của người bản quốc.

* Định lệ về kỳ hạn đi đường và thưởng phạt những thuyền giải vận: Biên Hòa, Gia Định 14 ngày, Vĩnh Long, Định Tường 16 ngày. Nếu đi chóng hơn kỳ hạn nửa ngày trở lên là hạng ưu, đúng hạn là hạng bình, chậm quá một ngày là hạng thứ, chậm đến 2 ngày là hạng kém...

Các tỉnh ở Nam kỳ tương đối xa hơn, thì hạng ưu: thưởng viên Quản giải kỷ lục 2 thứ, 10 quan tiền, suất đội coi thuyền kỷ lục 1 thức, 5 quan tiền, đội trưởng 15 quan tiền, tay lái 6 quan, biền binh 3 quan; hạng bình: quản giải kỷ lục 2 thứ, suất đội coi riêng thuyền kỷ lục 1 thức, đội trưởng 12 quan tiền, tay lái 5 quan, biền binh 1 quan 5 tiền.

– Tháng 12. Định lệ thưởng phạt về việc khai khẩn ruộng hoang ở Nam kỳ: hạt nào khẩn thêm đến 800 mẫu trở lên thì quan tỉnh được thưởng gia 1 cấp; 600 mẫu trở lên thưởng kỷ lục 2 thứ và 3 tháng tiền lương; 200 mẫu trở lên thưởng kỷ lục 1 thứ; 150 mẫu trở lên thưởng thì mỗi viên quan một Phi long ngân tiền lớn nhỏ mỗi hạng 1 đồng; 100 mẫu trở lên thưởng ngân tiền

nói trên mỗi thứ 3 đồng. Về Cai tổng, Phó tổng: 100 mẫu trở lên thưởng 15 quan tiền; 50 mẫu thưởng 80 quan. Về xã thôn trưởng: 200 mẫu trở lên thưởng 20 quan tiền; 100 mẫu trở lên 18 quan; 20 mẫu trở lên 4 quan. Kèm theo lệ thưởng này cũng đề ra lệ phạt các quan tỉnh, huyện, cai tổng, lý dịch về tội bỏ ruộng hoang, từ hình phạt truất từ 1 năm lương đến 9 tháng hay 6 tháng lương đối với tỉnh huyện và từ đánh 100 trượng đến 60 trượng đối với cai tổng, lý dịch.

* Cho phép những người Thanh được sáp nhập vào các bang thuộc tỉnh họ ở và chiếu theo lệ người Minh Hương đánh thuế (người có vật lực đóng thuế 2 lạng bạc, người không có vật lực đóng 1 lạng bạc)

* Đổi định lại ngạch nhân viên trong tả thừa, hữu thừa phủ Thừa Thiên, ty Phiên, ty Niết ở các tỉnh và ở các phủ huyện (...Biên Hòa, Định Tường ở Nam kỳ, Ninh Bình, Hưng yên, Lạng Sơn ở Bắc kỳ, mỗi ty phiên đều có 2 bát phẩm thư lại, 5 cửu phẩm thư lại, 15 vị nhập lưu thư lại...)

* Định lệ kỳ hạn cầm đợ ruộng đất, nhà trong dân gian: Phàm việc bán, đợ ruộng nhà, vườn cây quả, vườn mầu thì chủ có ruộng đất sản nghiệp cần điều đình trước về niên hạn chuộc, hoặc 5 năm, 10 năm, hoặc 15, 20 năm trong văn khế viết rõ những chữ ấy là "mấy năm đến chuộc". Khi hết hạn, người chủ ruộng đất, sản nghiệp, đem tiền đến chuộc, người chủ lấy đợ không được cố chấp. Nếu trái lệ chiếu luật trị tội. Nếu quá hạn mà chủ ruộng đất sản nghiệp không đến chuộc thì cho chủ lấy đợ được làm chủ sản nghiệp đó, không cho chuộc nữa.

Còn như, tự trước trong văn tự đợ không nói rõ về niên hạn chuộc thì tính 30 năm làm hạn. Nếu chưa đến 30 năm nhưng trong văn khế có nói được chuộc lại thì cho chuộc. Nếu đã ngoài 30 năm thì bất luận trong văn khế có nói cho chuộc lại hay không, cũng nhất thiết không cho chuộc lại nữa: đơn khiếu nại này sẽ làm án bỏ đi không xét.

1840

– Minh Mạng chuẩn y về việc các trạm thủy, lục từ Biên Hòa trở vào Nam được cấp 30 cây súng trường, máy đá. Thuốc, đạn, đá lửa kèm theo với súng do Kho Kinh và các tỉnh cấp. Mỗi cây súng được phát 10 phiến đá lửa, 50 phát thuốc, đạn.

– Tháng 2. Truyền dụ 5 tỉnh là Long, Tường, Định, Biên và An Giang mộ dân trong hạt, không cứ trai gái già trẻ, nếu ai tình nguyện ở đảo Côn Lôn, tỉnh Vĩnh Long (vì đất rộng tốt, màu mỡ mà dân thưa thớt) thì cấp tiền vốn mỗi người 10 quan hoặc 3, 5 quan.

* Bố chánh Biên Hòa Phạm Duy Trinh tâu nói: "Năm trước phái biền binh cùng tù phạm đi đồn điền Xích Lam, khai khẩn thành ruộng công được hơn 300 mẫu. Năm nay thu được thóc hơn 4600 hộc. Đã cho vận tải để vào kho và lưu lại biền binh đã mãn hạn mỗi tháng 50 người để giữ canh ngưu điền khí (hiểu là giữ ruộng, trâu, nông cụ...) ở đồn điền, kiêm việc quản thúc bọn tù phạm, sai họ tiếp tục khai khẩn. Vua Minh Mạng ban khen thưởng cho biền binh 400 quan tiền. Tù phạm 100 quan tiền.

– Tháng 3. Truyền dụ sức các hạt: Nam từ Biên Hòa đến Trấn Tây, Bắc từ Hà Tĩnh đến Cao Bằng đem tình hình an ninh tâu lên vua, không được giấu diếm, bưng bít để phòng ngừa việc "dân xằng bậy, rủ nhau kết bọn lũ mưu làm sự trái phép", hoặc "có tên giặc trốn, nhân mưu sơ hở làm loạn"

– Tháng 5. Minh Mạng chuẩn y lời tâu của quan tỉnh Biên Hòa xin chọn phái 1 quản cơ, 3 suất đội, 50 lính mãn ban cộng thành 100 người để làm việc cày cấy miền Thượng Nguyên đất Xích Lam vì đã đến kỳ. Và cũng xin tự đây về sau, cứ mỗi tháng lấy biền binh mãn ban cùng thay đổi cho nhau, đợi việc gặt hái đã xong, vẫn lưu một suất đội, 50 biền binh đóng giữ, còn thì rút về đội ngũ cũ.

– Tháng 6. Chuẩn định những lính ở kinh mà quê hương thuộc tỉnh Bình Định, hàng năm trích phái 3 vệ sung đi thú Nam kỳ. Lệ này được chuẩn định làm lệ mãi.

* Định lại lệ thuyền quân tuần biển hàng năm của các tỉnh Nam kỳ, cứ đến tháng 9 thì rút về đội ngũ cũ (lệ trước tháng 4 phái đi, tháng 10 rút về)

– Tháng 7. Phó Lãnh binh Biên Hòa là Nguyễn Văn Thẩm vì tuổi già bắt về hưu. Cho phó Lãnh binh Hưng Hóa là Trần Văn Tuấn đổi bổ phó Lãnh binh Biên Hòa.

* Bổ Trần Lê Hóan làm Đốc học Biên Hòa.

* Quan tỉnh Biên Hòa tâu nói: "Trước đây tù đồ tỉnh phát đi cấy cày ở sở ruộng mới khẩn, nay đã mãn hạn tha cho về. Những ruộng đã khai khẩn thành điền ấy, xin cấp cho dân xã cày cấy nộp thuế. Vua Minh Mạng dụ sai mật hỏi bọn kia, nếu muốn lưu lại ở điền sở, thì cho sáp nhập vào dân sở tại, vào sổ đinh chịu sai dịch, và đem ruộng khai khẩn được ấy cho làm tư điền để sinh sống làm ăn. Nếu muốn về quê cũng đem ruộng ấy bán cho người khác làm tư điền. Không có ai mua mới giao cho dân sở tại nhận lãnh, chiếu lệ công điền tính thuế. Tự nay về sau, những tù đồ ở đồn điền địa phương theo đấy làm lệ".

* 6 tỉnh Nam kỳ đem sổ sách kê sổ mục điền thổ do dân hạt ấy mới khai khẩn về năm ngoái đệ tâu lên. (Gia Định hơn 160 mẫu; Biên Hòa hơn 6 mẫu; Vĩnh Long hơn 1600 mẫu; Định Tường hơn 700 mẫu; An Giang hơn 260 mẫu; Hà Tiên hơn 670 mẫu, cộng hơn 4.930 mẫu). Bộ Hộ đối chiếu với sổ năm trước thì những điền thổ thực trưng không có chỗ nào bỏ hoang. Chuẩn cho tỉnh thần và phủ huyện tổng lý đều chiểu theo lệ định mà thưởng cấp.

– Tháng 8. Bố chánh Biên Hòa Phạm Duy Trinh xin vào khoảng cuối tháng 10, đầu tháng 11, nước lũ đã hết, thân đem biền binh 2, 3 trăm người, đến thẳng nơi đầu nguồn bắt người Man không chịu qui phục phải qui phục, nếu dám chống cự hoặc trốn tránh thì cho lùng bắt giết đi. Vua dụ rằng: Người Man đã qui phục, lấy đức làm cho họ mến, bọn Man chưa qui phục, cùng bảo nhau trông đó bắt chước sẽ không phải phiền đến binh lính mà họ tự qui phục.

* Truyền dụ cho các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên cũng đều gọi các biền binh mãn ban, sắp đủ súng và khí giới thuyền bè, đợi lệnh phái đi Trấn Tây. Tỉnh Biên Hòa tức khắc phái đi 500 biền binh và tỉnh Gia Định phái thêm 500 biền binh tiếp tục đi Trấn Tây nhằm giúp việc bình ổn ở đó do bọn Trà Long, Nhâm Vu và La Kiên làm loạn.

– Tháng 9. Án sát Định Tường là Hà Thúc Giáo bị ốm, xin giải chức; vua cho Án sát Biên Hòa là Ngô Văn Thể đổi bổ Án sát Định Tường.

– Tháng 10. Cho Đốc học tỉnh Vĩnh Long là Hồ Văn Nghĩa, thăng Thự Án sát tỉnh Biên Hòa.

* Bố chánh tỉnh Biên Hòa Phạm Duy Trinh tâu: "2 huyện Bình An và Phước Bình thuộc tỉnh hạt, địa giới tiếp phủ Tây Ninh, tỉnh Gia Định, một dải thượng nguyên, đều là người Man ở núi rừng hẻo lánh rậm rạp. Trước đã phái Thự Quản cơ, cơ hữu Biên Hòa là Trần Văn Khả, quản suất đem 200 binh dõng đến đóng đồn ở địa đầu đề ngăn giữ. Nay tiếp báo có bọn người Man và người Thổ, kết hợp nhau đến hơn 500 người, đều đội khăn vải trắng từ Nam Ninh đến. Quân ta giao chiến với bọn ấy, viên Suất đội là Nguyễn Văn Thành bị súng của giặc bắn chết tại trận, giặc cũng nhiều đứa bị thương bèn lui chạy. Hiện đã phái thêm 500 binh dõng, thương lượng ủy phó cho phó Lãnh binh là Trần Văn Tuấn đem đi đuổi bắt". Vua dụ rằng: “Chuẩn cho trước hãy giáng Trần Văn Khả 1 cấp và bắt phải cùng với Trần Văn Tuấn liệu cơ đánh dẹp. Nguyễn Văn Thành bị chết tại trận, chiểu theo lệ mà cấp tiền tuất gấp hai”.

– Tháng 11. Cho Bố chánh Biên Hòa là Phạm Duy Trinh thăng Thự Tuần phủ Nam Ngãi, kiêm giữ ấn triện Bố chánh Quảng Nam; Bố chánh Phú Yên là Đỗ Huy Cảnh đổi bổ Bố chánh Biên Hòa, kiêm Hộ lý ấn Tuần phủ quan phòng...

* Huyện hạt Bình An ở Biên Hòa, có giặc Man lén qua giết hại nhân dân, cướp bóc tài vật, phó Lãnh binh là Trần Văn Tuấn đem quân đuổi bắt, giặc lại lẩn vào địa phận trong rừng trốn. Việc đến tai vua, Tuấn vì cấm phòng bất lực, bị giáng 1cấp. Năm này Biên Hòa có 84 sách Sơn Man qui phục, đặt làm 4 thủ: Tân Bình, Tân Định, Tân Lợi, Tân Thuận.

* Tỉnh Biên Hòa được cấp thêm một kính thiên lý (ống nhòm).

* Hai đồn Tân San, Tân Định được đặt chức Thủ Ngữ. Các trạm bộ Biên Thuận, Biên Thành, Biên Long và các trạm sông Biên Phúc, Biên Lễ mỗi trạm được cấp 3 cây thạch cơ điểu sang.

– Tháng 12. Vua Minh Mạng băng.

1841

Tháng 1. Ngày Bính Ngọ, Thiệu Trị lên ngôi Hoàng đế, đổi niên hiệu. Ban chiếu thư cho thiên hạ và lệnh đại xá.

* Thưởng cho các binh dõng ở tỉnh Biên Hòa đóng chặn ở địa đầu mỗi người tiền lương bổng nửa tháng.

* Thiệu Trị chuẩn cho Biên Hòa đôn đốc bắt điền ngày, hạn trong 1 tháng phải đủ số vì do có nhiều nguyên do mà thiếu đi 100 binh lính.

* Truyền cho thượng ty ở các hạt Gia Định, Biên Hòa, An Giang, Hà Tiên và Trấn Tây đều nghiêm sức cho quan đề lao và lính coi ngục phải để ý canh giữ, cẩn thận những sự bất ngờ (vì nhân vụ các tù giam ở tỉnh Định Tường và Vĩnh Long mưu vượt ngục, việc phát giác bị giết chết cả).

– Tháng 3. Tình hình Nam kỳ bất ổn. Vua dụ cho các thổ dân ở hạt Trấn Tây và các tỉnh Nam kỳ. Dụ rằng: "Trước đây người Man quấy rối, thổ dân ở các tỉnh Hà Tiên, Vĩnh Long, An Giang cho đến Gia Định, Định Tường và Biên Hòa cũng bị chúng khua động. Ta nghĩ bọn thổ dân tuy ngu tối, nhưng cũng là con đỏ của triều đình cả, bị chúng phiến hoặc đưa mình vào tội, lòng ta lấy làm đau xót lắm, cần nên mở rộng lối thoát, chỉ bảo đường sống cho họ. Phàm những kẻ nào trước đã trót đi làm giặc hay bị bọn giặc bắt ép phải theo, thì không kể là đầu mục hay đồ đảng của giặc đều cho thú tội ở trước quân môn hoặc ở nha môn sở tại, đều được khoan tha cho tội trước, và lập tức cho về yên nghiệp làm ăn, rồi báo cáo lẫn nhau, rủ các đồng đảng sớm biết quay đầu trở về khỏi bị chém giết. Nếu người nào đã trót chứa giấu súng, đạn tư đem nộp hết cho nhà nước sẽ được tùy giá trả lại tiền cho. Hoặc giả có kẻ nào khi trước bị bọn quan lại những nhiễu khổ ức, cũng cho làm đơn nói rõ lý do, sẽ được lập tức rửa sạch cho nỗi oan uổng. Khi tờ dụ này gởi đến thượng ty các hạt đều phải dịch ra tiếng địa phương, cho dán ở nhiều nơi, để mọi người đều biết. Hạn ra thú đến hết năm nay là cùng".

* Ngự sử Phan Văn Xưởng tâu: "Bọn thổ phỉ ở Biên Hòa xâm nhiễu đồn Chu Nham, bọn giặc khác lại ngăn trở ở phía trước Ba Xuyên và đề nghị lấy 2000 quân ở kinh để đi đánh dẹp. Vua Thiệu Trị cho rằng Xưởng không rành về binh cơ nên bác bỏ và dụ rằng từ nay không nên nói năng khinh xuất nữa.

* Rút bỏ binh ở thượng đạo tỉnh Biên Hòa. Trước đây, bọn giặc man tràn đến thượng du tỉnh Biên Hòa, phó Lãnh binh Trần Văn Tuấn đem quân đi dò bắt. Khi đến đất Trà La, bọn giặc ở trong rừng kéo ra, Tuấn đốc quân tiến đánh. Có đội trưởng Bùi Văn An chém tại trận được tên đầu mục là Xà Non, dư đảng chạy tan cả. Việc đến tai vua, An được bổ vượt lên Chánh đội

suất trưởng, Tuấn được gia quân công kỷ lục 1 thứ. Sau đó vì bọn giặc man trốn xa, vua lại sai rút quân về.

– Tháng 4. Sắc cho Bộ binh chọn lấy 2 viên quản vệ quân thủy phái đi thuyền hiệu Tường – Nạc chở đạn chì và thuốc súng và 9 vạn quan tiền đến Gia Định để làm quân nhu. Khi thuyền về thì chở các vật hạng của tỉnh Gia Định, Biên Hòa, gởi nộp vào kinh.

* Đặt thêm trạm phu Biên Lộc ở tỉnh Biên Hòa ở thôn Trường Lộc: cắt 20 phu trạm chia làm 2 ban thay phiên nhau ứng trực; lại cắt 20 người dân ở thôn Trường Lộc, tha cho sưu dịch nhưng phải sắp sẵn ghe thuyền thay phiên đến làm việc ở trạm. Mỗi ban đặt một người làm trưởng ban. Còn 20 người ở trạm Biên Lễ thì cho trở về sổ dân đinh, chịu sai dịch.

– Tháng 5. Sắc cho bộ Hộ rằng: "Phàm các sở đồn điền thuộc các tỉnh Sơn Tây, Định Tường, Khánh Hòa và Biên Hòa đều giao cho dân xã sở tại cày cấy nộp thuế, sung làm ruộng công; những biền binh phái đi làm đồn điền trước, ngạch ở tỉnh nào thì lại rút về đội ngũ tỉnh ấy (5 đồn bảo ở Sơn Tây là: Nhân Lý, Đoan Hạ, Hải Bối, Trì Long, Tiên Ả, 2 sở ở Định Tường là Từ Minh, Thuận Lợi; sở Bình Hòa ở Khánh Hòa; sở Xích Lam ở Biên Hòa)

– Tháng 6. Các địa phương được mùa. Bộ Hộ dâng danh sách về: tổng số thu hoạch chia làm 3 hạng. Biên Hòa là 1 trong 11 tỉnh được mùa, hạng thượng.

– Tháng 7. Đổi dồn lại Tượng cơ ở Biên Hòa làm đội Biên Tượng, cơ Vĩnh Long làm 3 đội Vĩnh Long nhất, nhị, tam...

* Qui định ngạch binh ở trong kinh và ngoài tỉnh: 1/ Về chính ngạch: Tỉnh Biên Hòa hai vệ Tả, Hữu thủy Biên Hòa, 2 cơ Tả Hữu Biên Hòa, đội Biên Tượng, đội pháo thủ...2/ Về tạp ngạch và 3/ Trừ bị: không thấy đề cập đến tỉnh Biên Hòa.

* Cho Án sát Biên Hòa là Hồ Văn Nghĩa làm Thự Hàn lâm viện trực học sĩ sung chức Giáo đạo của hoàng tử, hoàng đệ.

– Tháng 9. Tha quan thuế năm cho Nam kỳ. Chuẩn định các quan ải thuộc hạt Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Trấn Tây. Từ tháng 9 đến tháng 12 cho đình chỉ không thu thuế, để cho dân được hưởng lợi.

– Tháng 10. Cho Thừa biện viên ngoại lang hiện đang đóng ở quân thứ là Hồ Bảo thăng Thự Án Sát sứ tỉnh Biên Hòa, hội đồng với Bố chánh Đỗ Huy Cảnh trông coi ấn quan phòng của Tuần phủ tỉnh ấy.

– Tháng 11. Cho Thự Án sát tỉnh Biên Hòa Hồ Bảo làm Án sát sứ tỉnh Nghệ An; nguyên Tuyên phủ sứ Hải Tây, Hồ Ngọc Tài làm Án sát sứ tỉnh Biên Hòa, hội đồng với Bố chánh Đỗ Huy Cảnh hộ lý ấn quan phòng của Tuần phủ tỉnh ấy.

– Tháng 12. Đặt đồn Thông Bình ở tỉnh Biên Hòa vì quan tỉnh này tâu lên nói: "Ở nơi hoang man có 28 sách ([10[1]]) tình nguyện phụ vào hộ tịch nộp thuế (mỗi người hàng năm nộp mật ong 6 chén nhỏ, nặng trên dưới 1 cân), xin cho lập đồn Thông Bình, đặt 1 viên Thủ ngự, 1 thuộc lại, 4 thuộc binh để trông coi. Còn lệ thuế, đến sang năm bắt đầu thu". Vua thuận cho.

1842

– Tháng 1. Lấy thêm hương binh ở các hạt trong Nam kỳ: Gia Định, Vĩnh Long, mỗi tỉnh 1000 người. Định Tường, An Giang và Biên Hòa, mỗi tỉnh 500 người, cấp cho khí giới, tiền gạo, chia thuộc vào các đạo binh nhà nước để phòng tiểu và chuyển vận các thứ quân nhu.

([10[1]]) Khu vực hành chính xưa ở miền rừng núi hoặc đồng bào thiểu số, cũng như đơn vị thôn

* Nhắc cấm dân Nam kỳ không được giao dịch với quân giặc vì nhiều người dân đánh cá giao thương bán đổi với bọn giặc ở Trấn Tây, thường bị chúng cướp bóc nên nhắc lại lệnh cấm.

* Đặt đồn Chơn Thành ở hạt Biên Hòa. Đất này về miền thượng du tiếp giáp với Lạp Man, Chơn Thành là một chỗ đất quan yếu nên quan tỉnh xin phái 1 quản vệ, 100 biền binh đặt đồn đóng giữ. Những biền binh lưu ở đó vẫn lưu tại ban và chi lương cho đủ để sai phái.

– Tháng 5. Vua thấy các quan ngoài kinh Thự hàm lâu ngày (chưa thực thụ) nên sai làm các danh sách tâu lên. Cho Lê Trượng Thực thụ Vệ úy hữu thủy tỉnh Biên Hòa; Trần Khải Quản cơ cơ hữu tỉnh Biên Hòa.

* Thưởng chung tiền lương cho 5 trạm đưa tin ở Biên Hòa, 2 trạm ở Gia Định: mỗi trạm một tháng tiền 25 quan, gạo 15 phương trong 6 tháng.

– Tháng 6. Lê Văn Đức "xin đến thời kỳ phòng bị mùa đông, những tỉnh Gia Định, Vĩnh Long, Quảng Nam, Bình Định mỗi tỉnh phái 1000 binh, Định Tường, Biên Hòa, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, mỗi tỉnh phái 500 binh, đến tháng 10, tháng 11 sang tỉnh An Giang đóng nghỉ "để" nắm trước lấy cơ nghi chiến thắng giặc Xiêm nếu chúng sang báo phục.

* Tha giảm thuế thân năm ấy cho các tỉnh từ Quảng Nam vào Nam có thứ bậc khác nhau: Các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận giảm 2/10; Gia Định, Biên Hòa,Vĩnh Long, Định Tường, giảm 3/10; An Giang, Hà Tiên 4/10.

– Tháng 8. Thự Bố chánh Hải Dương Nguyễn Đức Chính phải cư tang, cho Án sát Biên Hòa Hồ Ngọc Tài thăng Thự Bố chánh sứ Hải Dương; Thự Án sát tỉnh Bình Thuận Tôn Thất Tĩnh bổ thụ Án sát sứ Biên Hòa.

– Tháng 9. Gia Định là tỉnh lớn ở Nam kỳ, phải sai phái đi nhiều ngả, truyền chỉ cho Tổng đốc Định Biên Lê Văn Phú: Từ nay khi có việc sai phái, nếu cần người quản suất thì chuẩn tư cho phó Lãnh binh Biên Hòa Trần Văn Tuấn phái sang làm việc để cho đắc lực.

* Phó Lãnh binh Biên Hòa Trần Văn Tuấn bị ốm. Cho phó Lãnh binh Quảng Ngãi Lê Công Đức điệu bổ làm phó Lãnh binh quan Biên Hòa.

– Tháng 10. Mùa đông tỉnh Biên Hòa bị lụt to, lúa ruộng bị tổn hại. Sai quan tỉnh đi khám rõ, tiếp tục tâu lên để giảm thuế.

* Chia cấp cho các tỉnh Gia Định,Biên Hòa,Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên thuốc súng, đá lửa, chì, hỏa đinh cầu, gang vụn để phòng dùng về việc binh.

– Tháng 11. Đổi mới các hiệu cờ cho các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc. Về các tỉnh ở Nam kỳ, đều lấy vòng tròn ở giữa lòng cờ làm dấu hiệu ghi nhận: Gia Định, vòng tròn màu thật vàng; Biên Hòa màu đỏ tươi; Vĩnh Long, màu quan lục; Định Tường, màu bạch tuyết; An Giang, màu tím; Hà Tiên, màu đen.

1843

–Tháng 1. Án sát Biên Hòa Tôn Thất Tĩnh thăng Thự Hữu thị lang bộ Lại; Lễ khoa chưởng ấn cấp sự trung Phan Văn Xương thăng Thự Án sát sứ tỉnh Biên Hòa.

* Hoãn một kỳ duyệt binh tuyển lính cho 6 tỉnh Nam kỳ. Tờ dụ chưa tới, quan 3 tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, Lê Văn Phú, Lê Văn Chân, Phan Văn Xương, Trương Văn Uyển và Cao hữu Dực đã tự mở trường duyệt tuyển trước nên bị vua sai truyền chỉ quở trách nghiêm ngặt.

– Tháng 2. Chấp sớ của Tham tri bộ Hộ Doãn Uẩn xin tạm đình một lần việc duyệt tuyển ở các tỉnh Nam kỳ, miễn thu ngạch thuế các cửa ải và các bến đò một lần để cho lương thực của dân được đầy đủ, có thể trở lại như cũ.

– Tháng 3. Miễn thuế quan cho 6 tỉnh Nam kỳ. Sở thuế quan ở các hạt Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang kể từ 1 tháng 5 cho đến cuối tháng 12 đều gia ân cho đình chỉ việc đánh thuế, thu thuế.

– Tháng 4. Rút bỏ những số dân chết về bệnh dịch ở các tỉnh từ Nghệ An trở vào Nam.

* Bố chánh tỉnh Biên Hòa Đỗ Huy Cảnh tâu nói: "Phái người đi dụ 20 trại dân hoang man (dân man 90 tên) đều tình nguyện cung nộp thứ thuế sản cây song. Vậy xin đặt làm đồn Tân Thuận; còn những người được phái đi dụ thì sung làm các chức Thủ ngự, Thủ thuộc để thu số thuế sản vật của dân man ấy. Vua y cho. Thưởng cho 6 người phái đi dụ kia 30 quan tiền và 6 đồng ngân tiền Phi long hạng nhỏ; thưởng cho Cảnh kỷ lục 1 thứ.

– Tháng 8. Tỉnh Biên Hòa được chuẩn y cho hoãn hạn một năm sẽ làm lại việc khám biện huyện Bình An vì dân man ở đây từ trước đến nay lấy dao cày đất, lấy lửa đốt cỏ vẫn chưa thành ruộng.

– Tháng 9. Chuẩn cho các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường trích ra mỗi tỉnh 1 vệ hoặc 10 cơ, cho đổi vào đóng thú ở tỉnh An Giang...

* Thổ dân huyện Phước Bình, tỉnh Biên Hòa thiếu ăn. Sai chuyển ra 300 phương gạo để bán cho dân.

* Tha cho quân ở Nam Kỳ phải phát lưu vào chỗ tù phạm sung quân ở đồn điền. Quân ở các tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, giải giao tỉnh An Giang, quân ở các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên giải giao tỉnh Gia Định, chuyển phát đến phủ Tây Ninh sung vào làm quân đồn điền.

* Đặt chức Thủ Ngữ ở thủ Tân Thuận tỉnh Biên Hòa.

* Thiệu Trị ban dụ tra xét biến binh ở các tỉnh. Biền binh ở tỉnh Biên Hòa đều khỏe mạnh. Các hạng súng ống, khí giới, voi, thuyền, cảng được xem là nhất loạt tề chỉnh.

1844

– Tháng 1. Bổ chức thực thụ cho Dương Bá Cung làm Đốc học tỉnh Biên Hòa vì đã Thự hàm đủ 3 năm.

* Chứng lệ khí lại phát ở Khánh Hòa, Phú Yên từ sang Xuân. Dụ cho các quan kinh doãn và các tỉnh lập đàn cầu đảo, phái thầy thuốc đi điều trị.

– Tháng 5. Ân thưởng tiền, gạo cho phu trạm ở các hạt từ phủ Thừa Thiên trở vào Nam đến tỉnh Hà Tiên, trở ra Bắc đến Cao Bằng.

– Tháng 6. Sai chiểu lệ, tha hoặc giảm thuế cho dân hạt Thừa Thiên, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, gần đây vì ít mưa. Thóc lúa hơi bị tổn hại.

– Tháng 8. Bố chánh Biên Hòa là Đỗ Huy Cảnh trù tính việc đạc điền không phải lẽ, tâu đối mơ hồ, bị giải chức về kinh chực hầu.

* Tả phó Đông ngự sử Hà Thúc Lương tra xét vụ án, che chở cho người đồng liêu không nên để ở chức Hiến đài, phải giáng bổ làm Bố chánh tỉnh Biên Hòa, nhưng cho cách lưu.

* Các tỉnh Bình Định, Bình Thuận. Vua Thiệu Trị sai đem thóc ra bán chịu cho các tỉnh; lại vì dân Biên Hòa nghèo túng, sai chia ra từng hạn mà chẩn cấp (người rất nghèo cấp cho 5 bát gạo và 3 tiền; người vừa 3 bát và 2 tiền; trẻ con chỉ có 1 bát gạo).

* Lãnh binh tỉnh Hà Tiên Mai Văn Tích chết, phó Lãnh binh tỉnh Vĩnh Long Tôn Thất trực thăng Thự Lãnh binh quan tỉnh Hà Tiên, Thự Vệ úy vệ Tả thủy binh tỉnh Biên Hòa là Lê Đình Lý bổ Thự phó Lãnh binh quan tỉnh Vĩnh Long...

* Tổng đốc An Hà Nguyễn Tri Phương, Tuần phủ Doãn Uẩn, Đề đốc Nguyễn Văn Hoàng tâu về tình hình quân Xiêm xâm lược Cao Miên, chiếm đóng ở Nam Vang và đề nghị 4 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định, Biên Hòa cấp tốc tập hợp binh dõng đủ 2 vạn người để tiếp viện cho Cao Miên. Vua dụ cho các tỉnh: "Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định, Biên Hòa: "Phàm thuyền bè, khí giới nhất nhất phải tu chỉnh hết, cho đến biền binh trong tỉnh cũng phải huấn luyện sẵn trước, đợi có quân báo do tỉnh An Giang đưa đến thì lập tức phái Lãnh binh đốc xuất đến ngay" đồng thời trích 2 vệ quân kinh đến tỉnh An Giang để tăng cường cho thanh thế biên phòng.

– Tháng 9. Định lại lệ chánh phó Lãnh binh chuyên trách để trông coi các hạng quân. Theo đó, Lãnh binh thống quản biền binh thuộc hạn gọi là Chinh tiên binh; phó Lãnh binh quan tỉnh Biên Hòa cai quản quân bản tiêu của mình: 2 cơ Biên Hòa Tả Hữu, đội Biên Tượng, 2 vệ Biên Hòa Tả Hữu thủy, cộng 4 vệ, cơ, 1 đội.

* Án sát tỉnh Biên Hòa Phan Văn Xưởng có tội, bị mất chức. Vốn trước đó, dân thôn Tân Mỹ tranh chấp tài sản, cần lập người thừa tự, đút lót cho Xưởng 80 lạng bạc. Việc phi lý mà Xưởng cũng xử cho. Dân kêu ở Gia Định, rồi kêu ra tận kinh đô. Vua xem xét việc, cho giải chức ngay.

– Tháng 10. Triển hoãn việc gọi lính, thu thuế cho các xã dân bị chết dịch ở các tỉnh từ Hà Tỉnh đến Hà Tiên.

– Tháng 12. Đình việc phái viên đi duyệt đinh tuyển lính ở Nam kỳ vào đầu năm đến. Vua lệnh cho các thượng ty ở các tỉnh tự làm việc kiểm duyệt cứ thực tâu lên.

* Đổi định lại khóa lệ thanh tra 6 năm một khóa. Vì là 6 năm một khóa, công việc hơi nhiều, quan nào trông coi hạt nào, nên dùng quan phẩm nào xin theo lệ trước (tỉnh lớn thì dùng Lang trung hoặc Chưởng ấn; tỉnh vừa thì Viên ngoại lang hoặc Khoa đạo). Ngoài ra nhân viên theo đi làm việc thì tỉnh Hà Nội 4 người, các tỉnh lớn như Gia Định, Vĩnh Long, mỗi hạt 3 người; các tỉnh vừa như Thừa Thiên, Quảng Ngải, Phú Yên, Biên Hòa, mỗi hạt 2 người).

1845

– Tháng 2. Bố chánh Biên Hòa là Hà Thúc Lương xin cấm người nhà Thanh ở Gia Định trốn sang ngụ ở Trấn Tây, đến giao dịch lưu thông hàng hóa giữa hai bên; làm cho hoạt động ở địa phương bị tiết lậu. Lời đề nghị này không được vua chuẩn y, vì vua cho rằng đó là việc bất khả thi, cấm đoán lại tạo ra nhiều gian thương, tệ ấy cũng hại ngang với việc tiết lậu tình hình cho giặc. Vua ra lệnh cho 2 tỉnh An Giang và Tây Ninh sức cho các người chuyên biệt bí mật phòng ngừa.

– Tháng 4. Cho Quản cơ Cơ hữu ở Biên Hòa Trần Khả thăng Thự Vệ úy Hữu thủy ở Vĩnh Long.

– Tháng 6. Sai các đại thần là bọn Vũ Văn Giải đi kinh lý ở Nam kỳ.

* Sai Đô thống Hậu quân kiêm quản doanh Kỳ Vũ là Vũ Văn Giải, do bản chức, quyền lĩnh Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa; Thượng thư bộ Công là Tôn Thất Bạch đổi bổ làm Thượng thư bộ Binh quyền lĩnh Tuần phủ Gia Định; Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa trước là Lê Văn Phú được điều bổ làm Đề đốc Gia Định hội đồng với Vũ Văn Giải và Tôn Thất Bạch bàn tính việc ở tỉnh ấy. Vua bảo rằng: "Gia Định - Biên Hòa là nơi phiên trấn hùng mạnh ở Nam kỳ,

chống giữ nước Xiêm, nước Lạp chính là chỗ quan yếu. Phàm có khu xử, cắt đặt nên cùng lòng bàn tính rồi sau hãy làm... phải lấy việc trị yên làm đầu."

* Phó Lãnh binh Tôn Thất Hàn thay giữ Tây Ninh, Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên, đốc thúc biền binh hạ ban, đến tỉnh thao diễn để phòng sai trái.

* Cho Học chính ở Quốc tử giám Lê Khắc Văn được thăng quyền Đốc học tỉnh Biên Hòa (Đốc học tước là Dương Bá Cung vì ốm xin nghỉ).

– Tháng 9. Quân ta cử đại binh đánh bọn Xiêm. Bọn giặc Xiêm là Chất Tri và tên tội phạm người Lạp ẩn ở Vĩnh Long. Nguyễn Tri Phương, Doãn Uẩn, Tôn Thất Nghi đem quân đuổi bắt được, song tình hình chưa yên hẳn. Vua truyền dụ cho các tỉnh Định Tường, An Giang, Gia Định, Biên Hòa phải đòi bắt hương dõng, tỉnh lớn 500 người, tỉnh nhỏ 300 người, lại mộ nghĩa dõng mỗi tỉnh 500 người đi ngay đến quân thứ để phòng sai phái.

* Cuộc đánh dẹp ở Trấn Tây thắng lợi, vua ban dụ lo việc thiện hậu (hiểu là công việc hậu chiến) nên chọn phái bổ sung quan chức: Cho Đô đốc Hậu quân lĩnh Tổng đốc Gia Định, Biên Hòa, hiện phải đi xử trí việc quân là Vũ Văn Giải, được điệu bổ ngay làm Tiền quân Đô Thống phủ đô thống, đặc thụ phủ biên tướng quân, tiết chế tổng hạt Trấn Tây.

* Giảm bớt chức hàm Tuần phủ tỉnh Gia Định, tỉnh An Giang. Lại lấy Lê Văn Phúc làm Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa.

– Tháng 10. Bổ Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa là Lê Văn Phú làm Tổng thống tiễu bộ quân vụ. Cho mang theo quân, thuyền đắc lực đến tỉnh An Giang. Chọn lấy biền binh ở Bình Thuận đến thẳng quân thứ Vĩnh Long tùy cơ bàn việc đánh dẹp (theo lời xin của Nguyễn Tri Phương và Doãn Uẩn).

* Cho Tổng đốc Bình Định – Phú Yên là Trần Văn Trung làm Tổng đốc Gia Định – Biên Hòa.

– Tháng 12. Định rõ lệ thưởng phạt về khai khẩn ruộng đất ở Nam kỳ: Quan tỉnh khai thêm trên 300 mẫu, thưởng kỷ lục 1 thứ; trên 500 mẫu: kỷ lục 2 thứ; 700 mẫu kỷ lục 3 thứ; 900 mẫu gia 1 cấp; 1.100 mẫu thưởng gia 1 cấp và kỷ lục 1 thứ; 1.300 mẫu gia 1 cấp và kỷ lục 3 thứ; 1.700 mẫu gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ; còn hơn số đó, cứ 100 mẫu được thưởng kỷ lục 2 thứ. Các viên phủ, huyện, cai tổng, xã thôn trưởng đều có mức thưởng theo số ruộng khai khẩn thêm được. Đồng thời kèm theo lệ thưởng là định lệ xử phạt việc để ruộng hoang hay giảm sút diện tích canh tác: truất lương, giáng cấp, điều đi chỗ khác, đánh trượng...

- Tỉnh Biên Hòa được chuẩn y 150 ống đưa trạm sử dụng trong việc chứa giấy tờ, công văn… Trên mỗi ống khắc danh hiệu "nha môn, điïa phương" phía trên; khắc "ống hiệu số" ở phía dưới.

1846

– Tháng 2. Thóc lúa ở Gia Định, Biên Hòa được mùa.

- Đúc tiền đồng lớn, mỹ hiệu "Thiệu Trị" tất cả có 40 thứ là một vạn đồng.

Mỗi thứ tiền đều khắc 8 chữ (*thân thân, trường trường, lão lão, ấu ấu, chí công, chí chính, vô đảng, vô thiên...*)

– Tháng 6. Tuần phủ Biên Hòa Hà Thúc Lương tâu: "Khoảng năm Minh Mạng, dân man thuộc hạt, đinh số 66 trại gồm 510 người đều xin lệ thuộc vào hộ biên trong sổ. Nguyên trước quan tỉnh đã phụng mệnh chia đặt, hiện được 4 tổng, 48 xã thôn, xin đặt ra huyện Phước Bình, lại đem 16 xã thôn ở tổng Chánh Mỹ Hạ, huyện Phước Chánh phụ thuộc vào; còn tiền thuế thân của dân man 4 tổng, xin bắt đầu từ sang năm trưng thu theo như lệ dân người kinh, ngạch thuế

nộp trước, xin cho miễn, thuế ruộng đất đợi đủ 6 năm khám đo mới bắt đầu thu. Binh đinh cho hoãn 10 năm, chiếu lệ tuyển bớt đi. Nay đến kỳ khám đo, số ruộng khai khẩn thực được 140 mẫu có lẻ, xin chiếu thực số bắt đầu thu thuế; đợi sau này sinh nở ngày thêm nhiều, ruộng đất ngày càng mở mang, sẽ theo sự thực vào sổ". Vua y cho.

– Tháng 7. Tuần phủ Biên Hòa là Hà Thúc Lương tâu rằng: "Tổng Bình Thổ, huyện Bình An thuộc hạt có 24 xã, thôn, ấp, số người và ruộng thì nhiều, địa thế rộng rãi, xin đem chia làm 2 tổng Bình Lâm và Bình Thổ". Vua y cho.

– Tháng 9. Sai các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định và Biên Hòa sửa chữa các thuyền đi sông biển và thuyền đã tước được của giặc, để phòng lúc cần đến.

– Tháng 11. Dụ chuẩn cho các phái quân ở kinh và ở các tỉnh đến ngay các tỉnh Nam kỳ để thay phiên đóng thú.

1847

– Tháng 1. Tỉnh Nam Định 2 huyện, tỉnh Hà Tỉnh (huyện Thạch Hà) và tỉnh Biên Hòa có bệnh dịch. Vua sai đem thuốc đến điều trị, người chết được cấp tiền tuất.

– Tháng 3. Bố chánh tỉnh Biên Hòa Hà Thúc Lương đổi đi Bố chánh sứ tỉnh Gia Định; Án sát Biên Hòa Vũ Đỉnh thăng Thự Bố chánh sứ tỉnh Biên Hòa; Lang trung bộ Lại Nguyễn Thuận bổ đi Án sát sứ tỉnh Biên Hòa.

– Tháng 4: Đợt duyệt tuyển năm nay, số đinh tăng lên 38.157 người. Riêng tỉnh Biên Hòa có 16.949 đinh (Gia Định 51.788; Định Tường 26.799; Vĩnh Long: 41.366; An Giang 22.988; Hà Tiên 5.728)

– Tháng 5. Lấy phó Lãnh binh tỉnh Biên Hòa là Lê Công Đức thăng Thự Lãnh binh quan tỉnh Bình Thuận; phó Vệ úy vệ Tả doanh Hùng nhuệ là Trần Ô bổ làm phó Lãnh binh quan tỉnh Biên Hòa, ngay sau đó Ô chết. Lấy phó Vệ úy vệ Hữu doanh Hùng Nhuệ là Nguyễn Viết Ngôn thay vào.

– Tháng 6. Tha thuế thân cho dân dõng các tỉnh Nam kỳ có khác nhau. Dụ rằng khi Trấn Tây nhiễu loạn, quan quân chia đường tiến đánh thì các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Gia Định, Biên Hòa phải đòi hương dõng, hoặc phải đi quân thứ cho đông quân lực, hoặc vẫn lưu ở tỉnh cho đủ chờ khi gọi đến (...); gần đây, đầu mục Xiêm La xin hòa, tù trưởng Cao Miên nhận tội, công việc quân thứ hơi thư nên đã cho (hương dõng) về yên nghiệp làm ăn (...) Vậy nên lượng gia ân cách để cho đều được nhớ ơn. Thuế thân năm nay chia làm 10 thành: ai có đi quân thứ thì miễn cho 7 thành, ai lưu ở tỉnh thì miễn 5 thành.

* Giáng dụ: Trước đây giặc Xiêm khởi loạn, đã lệnh cho 6 tỉnh Nam kỳ nghiêm cấm những dân buôn trong hạt không được chở riêng gạo muối đi trao đổi với dân Cao Miên. Nay sai Tổng đốc An Hà Doãn Uẩn, Tuần phủ An Giang Cao Hữu Dực nghị định điều lệ để thi hành. Từ đó, người kinh và người Cao Miên được thông thương như cũ. Riêng người kinh đến buôn bán ở thành Nam Vang, phải lãnh tờ bằng chứng do quan tỉnh cấp, hết hạn phải đem nộp.

1848

– Tháng 3. Sai tỉnh Gia Định đắp 2 bảo (đồn canh) Tam Kỳ (thuộc Biên Hòa), Lôi Lạp (thuộc Gia Định trở xuống) và bảo cũ Cần Thơ, Phú Mĩ để làm cho miền biển được thêm mạnh.

* Hộ bộ Hữu thị lang Ngô Văn Địch thăng Thự Tuần phủ Biên Hòa (nguyên Tuần phủ Võ Đình bị ốm, khuyết ra) kiêm lãnh Bố chánh sứ.

– Tháng 5. Lính ở tỉnh Biên Hòa đắp bảo Tam Kỳ. Nhiều người bị ốm vì gặp nắng quá. Sai tỉnh thần chi thuốc để chữa.

– Tháng 9. Sai tỉnh thần Nam kỳ chế cấp quần áo cho binh đinh đi thú (mỗi người áo kép vải mổ bụng, quần sại nam nhuộm màu cánh kiến mỗi thứ một chiếc).

– Tháng 11. Sáu tỉnh Nam kỳ đều ra lệnh trong hạt phải phòng kiểm và đem những dân thuyền nào đi sang cõi Man để buôn bán, đều kiểm xét kỹ và bắt về trị tội.

* Bộ Lại tâu xin đem số ruộng đất mới khai khẩn thêm ở các tỉnh Nam kỳ để bàn định thưởng phạt có thứ bậc khác nhau (bàn theo lệ năm Thiệu Trị thứ 5)

* Sai Thừa Thiên, Trị, Bình, Thanh, Nghệ, Quảng Nam, Bình, Phú, Thuận, Khánh, Định, Biên, Vĩnh Long tìm mua các thứ gỗ chở về giao cho kho gỗ, chứa đó để dùng (hơn 35.200 cây, cho khấu trừ vào ngạch thuế, hoặc cấp tiền vốn công để cho tiện dân).

– Tháng 12. Tha bớt số vải nộp thay tạp dịch cho các thợ làm việc ở cục thuộc Nam kỳ.

* Nghị cấp tiền cho biền binh ở thuyền chuyên chở tại kinh và các tỉnh ngoài. Những biền binh hạng bình được cấp trước: Các tỉnh Nam kỳ mỗi người cấp 1 quan 5 tiền (các nơi khác 1 quan; hoặc 5 tiền).

1849

– Tháng giêng. Mỗi năm hạn định Nam kỳ tải về kinh 30.000 phương gạo trắng, 30.000 hộc lúa.

– Tháng 2. Hoãn đòi lính thiếu ngạch cho 85 xã thôn ở tỉnh Biên Hòa bị điêu háo là 3 năm. Xã Khánh Vân, dân lưu tán mới về cũng cho hoãn 2 năm.

– Tháng 4. Hoãn thu thuế thiếu cho 121 xã, thôn, phường, ấp bị điêu háo ở tỉnh Biên Hòa. (Hạng điêu háo quá lắm hoãn 3 năm; hạng quá, vừa, hoãn 2 năm, hạng vừa hoãn 1 năm rưỡi).

– Tháng 6. Người Thanh đến tự nguyện lưu ở 6 tỉnh Nam kỳ, hễ đích xác là có dân trong bang hay dân Minh Hương ở hạt ấy bảo nhận, thì cho phép trú ngụ ở đấy và khoan miễn thuế lệ 3 năm. Trong đó hoặc có người nào xin vào sổ dân trong bang, hoặc xin chiểu các chỗ đất bỏ không để lập ấp khẩn ruộng chịu thuế, đều cho tùy tiện.

– Tháng 12. Án sát Biên Hòa Lê Di đổi bổ đi Gia Định. Lang trung ở ty Văn tuyển bộ Lại là Ngô Bá Hi điều bổ vào chỗ khuyết ở Biên Hòa. (Hi vốn Tú Tài xuất thân được Trương Đăng Quế đề cử để sung vào chỗ khuyết. Nguyễn Tri Phương cũng khen Bá Hi là người hạnh kiểm, cho là phải. Từ á khanh trở xuống có nhiều người bảo hiện nay hạng tứ phẩm dự có khoa mục, thực thụ lâu năm còn nhiều, không muốn cử Bá Hi. Sau lại lấy cớ, các người thực thụ lâu năm còn liên quan đến các việc về nghị xử, hoặc vì còn liên quan đến các vụ tiền công chưa xong nên bàn để bổ Bá Hi vào chức trên).

1850

– Tháng 1. Tả hữu trực kỳ và 6 tỉnh Nam kỳ từ năm ngoái đến nay nhân dân nhiễm khí dịch lệ nặng. Bộ Hộ tính có 586.460 người chết, lúa ruộng phần nhiều thu hoạch kém.

* Tha thuế lệ 5 năm cho thôn Linh Chiểu Tây (thuộc huyện Khương An, phủ Phước Long tỉnh Biên Hòa) là quê ngoại nhà vua.

– Tháng 10. Ra lệnh chỗ nào phàm đất không trồng được dâu, người không quen nuôi tằm, thì đình sở nuôi tằm của công. Bấy giờ các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Nghệ An, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều đình cả.

– Tháng 11. Nguyễn Tri Phương xin sửa sang 2 việc ở 6 tỉnh. Họp những dân nghèo túng cho đi làm đồn điền. Việc kén lính xin có sổ Hộ, sổ Binh chia thành định hạn (Như Gia Định,

Vĩnh Long, An Giang thiếu hơn 5 phần thì lượng giảm cho mỗi tỉnh 3 phần; còn lính thì cần phải đủ 7 phần. Định Tường, Hà Tiên thiếu hơn 4 phần, lượng giảm cho mỗi tỉnh 2 phần, còn lính cần phải đủ 8 phần. Biên Hòa thiếu hơn 3 phần, lượng giảm cho 1 phần; còn lính cần phải đủ 9 phần). Vua Tự Đức ra lệnh cho theo như nghị thi hành.

– Tháng 12. Sai Nguyễn Tri Phương duyệt khí giới quân lính trong 6 tỉnh Nam kỳ.

1851

Vua Tự Đức cho bỏ hai huyện Phước Bình và Long Khánh qui về phủ Phước Long và Phước Tuy kiêm nhiếp; Nghĩa An nhập về Bình An kiêm nhiếp.

– Tháng 1. Đình lính thú năm nay cho 6 tỉnh Nam kỳ và Hà Nội, Nam Định.

* Xuống dụ cho 6 tỉnh Nam kỳ đều chọn giản binh ở các vệ, cơ, đội nào lấy người khỏe mạnh sung làm lính Tuyển phong.

* Kinh lược sứ Nam kỳ Nguyễn Tri Phương tâu xin chọn phái binh biền ở ty Hộ Vệ, ty Cảnh Tất hoặc doanh Thần Cơ am tường mức độ bắn súng lấy 12 tên, hậu cấp tiền gạo, chia đi 6 tỉnh, mỗi tỉnh 2 tên, đốc đồng với suất đội pháo thủ chuyển việc diễn tập, cần phải trong 1 năm đã tập bắn quen thạo, thì người chọn phái đi lại trở về hàng ngũ. Vua theo lời.

* Quân dân các tỉnh Nam kỳ điêu háo. Vua sai Nguyễn Tri Phương đốc đồng với tỉnh thần xét kỹ trù nghĩ, giả hạn cho 6 tháng phúc tâu.

– Tháng 2. Cho Phan Thanh Giản làm Kinh lược sứ Tả kỳ lãnh Tổng đốc Bình Phú đổi sung Kinh lược phó sứ Nam kỳ; nhưng lãnh Tuần phủ Gia Định, kiêm coi các đạo Biên Hòa, Long - Tường và An – Hà.

– Tháng 4. Bỏ lệ cấm bán muối ở Nam kỳ sang Cao Miên, việc chuyên chở muối đi bán qua Cao Miên từ đó thông thương.

– Tháng 7. Đặt trường giao dịch ở 3 sở Tân Lại, Tân Định, Tân Thuận tỉnh Biên Hòa. Đổi thuế sản vật của dân Man làm thuế đầu nguồn, cho phép dân lãnh trưng nộp thuế. 1/ Sở Tân Lại nguyên ngạch dân Man hàng năm nộp 122 cân sáp ong; nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 80 cân sáp ong; 2/ Sở Tân Định nguyên ngạch dân Man hàng năm nộp 26 cân sáp ong, 1.350 nhựa trám; nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 20 cân sáp ong, 100 cân nhựa trám, 50.000 sợi mây; 3/ Sở Tân Thuận, nguyên ngạch dân Man hàng năm nộp 180.000 sợi mây; nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 15 vạn sợi. Nguyên ngạch thuế đinh của dân Man bỏ đi.

1852

– Tháng 4. Tuần phủ Biên Hòa Ngô Văn Địch vì thuộc biền (binh lính của mình) có ý dung túng kẻ buôn thuốc phiện lậu bị phát giác ra. Vua sai phạt bổng của Địch. Khoa đạo Vương Sỹ Kiệt giữ lời tâu không bằng lòng phạt bổng. Vua nói rằng Khoa đạo nói phải, bèn ra lệnh tiêu bỏ chỉ trước đi, rồi chuẩn cho bộ Hình nghị lại. Bộ Hình tâu lên Địch phải giáng, đổi đi nơi khác.

– Tháng 9. Cho Hộ bộ Hữu thị lang sung biện các vụ là Nguyễn Cửu Trường thăng bổ Tuần phủ tỉnh Biên Hòa.

– Tháng 12. Đình việc tuyển lính duyệt đinh về sang năm cho xứ Nam kỳ (vì cớ đương đổi dồn binh đinh).

1853

– Tháng 1. Cho Phan Thanh Giản (nguyên Thượng thư bộ Lại sung phó Kinh lược Nam kỳ, lãnh Tuần phủ Gia Định, kiêm tri các đạo Biên Hòa, Long - Tường, An – Hà) thăng Thự Hiệp biện Đại học sĩ.

* Chuẩn cho Nam kỳ thi hành phép mở đồn điền và lập ấp, đặc biệt là 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên: Thông báo cho dân chúng ở Nam kỳ và các trực tỉnh (từ Bình Thuận ra Bắc) cho phép tình nguyện việc mộ dân đưa đến bờ kinh Vĩnh Tế và phủ Ba Xuyên, Tịnh Biên khai phá đất hoang lập nghiệp. Dân mộ làm đồn điền thì dồn làm binh đồn điền, dân mộ lập ấp thì 10 người trở lên cho khai hoang lập thành 1 thôn. Sau đó, Nguyễn Tri Phương lại tâu xin cho dân lục tỉnh Nam kỳ không chỉ phải đến Ba Xuyên, Tịnh Biên khai hoang mà được phép khai phá các vùng đất hoang trong tỉnh hạt thuộc lục tỉnh mà lập ấp, sáp nhập vào các tổng đã hiện có. Các điều khoản đều theo lệ trước; nhưng thuế đinh, điền thì sau 5 năm mới thu thuế. Mặc khác, tù tội chính quán, ngụ quán ở 6 tỉnh (từ tội sung quân trở xuống) không kể quan hay dân bị phạm tội, nếu có người nào ra sức tình nguyện mộ dân lập thành 1 đội, hoặc 1 thôn, đều đủ 50 người thì cho phép lập làng, họ bảo nhận cam kết sẽ được tạm tha, đi chiêu mộ đủ thì tha tội.

– Tháng 5. Triều đình bàn việc sáp nhập các tỉnh thuộc lục tỉnh Nam kỳ. Người đề nghị nhập 2 tỉnh làm 1 tỉnh, người thì đề nghị nhập 3 tỉnh làm 1 tỉnh. Bàn tính ý kiến trao đổi không xong bèn bỏ đấy.

– Tháng 7. Dụ cho các tỉnh Nam kỳ xét có người nào làm ruộng xuất sắc hơn cả tâu lên để thưởng.

– Tháng 8. Các tỉnh Biên Hòa, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, kỳ thuế thân tháng 4 phải nộp từ năm ấy, miễn cho 3 thành, gồm với thuế biệt nạp hoãn đến năm sau.

Đặt các cục thợ ở các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc (mộ thợ mộc, thợ đóng thuyền ở ngoài sổ đinh làm việc ấy. Tỉnh lớn 10 người, tỉnh nhỏ 5 người. Người nào không dự vào hạng thợ mộ, thì tới khi có việc, thuê 1àm công dịch).

* Định lại ngạch thuế sản vật ở Biên Hòa: 1 hộ dầu mỡ, đồng niên nộp thứ dầu rái 80 cân, nhựa trám 50 cân. Sở Tân Định ở đầu nguồn nộp sáp ong 120 cân. Sở Tân Thuận sáp ong 200 cân.

– Tháng 12. Giảm lính thú ở các đồn thuộc 6 tỉnh Nam kỳ.

1854

– Tháng 3. Giảm bớt các viên dịch ở Phiên ty (ty của Bố chánh), Niết ty (ty của Án sát) và phủ huyện ở 6 tỉnh Nam kỳ. Biên Hòa, Định Tường mỗi tỉnh Phiên ty giảm 1 kinh lịch, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm và 9 người vị nhập lưu; Niết ty giảm 1 thông phán, 1 cửu phẩm và 5 người vị nhập lưu.

Phủ nào công việc trọng yếu nhiều vừa hay nhiều lắm thì mỗi phủ để lại 1 Lại mục và 5 Thông lại; phủ nào công việc vừa phải hay ít thì mỗi phủ để lại 1 Lại mục và 4 Thông lại.

Huyện nào công việc trọng yếu thì để lại 1 Lại mục và 4 Thông lại. Huyện nào việc ít hay việc vừa thì để lại 1 Lại mục và 3 Thông lại.

– Tháng 4. Phát chẩn cho thôn Vĩnh An ở Biên Hòa vì bị hỏa tai.

* Giặc biển giết người cướp bóc thuyền buôn ở cửa biển Long Hưng về Biên Hòa.

* Định lại ngạch thuyền 6 tỉnh Nam kỳ (Biên Hòa: Thuyền điển thủ 30 chiếc. Gia Định: thuyền điển thủ 67 chiếc. Định Tường thuyền điển thủ 43 chiếc. Vĩnh Long thuyền điển thủ 67 chiếc. An Giang thuyền điển thủ 30 chiếc).

– Hợp lại voi và binh ở Biên Hòa vào với đội voi ở Gia Định (voi cộng 10 thớt, binh cộng 55 người).

* Vua Tự Đức chuẩn y lời tâu của Kinh lược sứ Nam kỳ Nguyễn Tri Phương xin khoan hoãn cho 3 năm về thuế thân cùng việc ra lính, tạp dịch cho dân trốn thuộc 6 tỉnh mới trở về, còn dân mới mộ thì khoan hoãn 5 năm. Xã dân nào, đã chiêu dụ dân trở về mà không đủ nguyên số, có tình nguyện lại mộ dân phiêu lưu thôn khác đến cày cấy khai khẩn, lập riêng tên thôn, để khấu điền vào số dân trốn ở thôn mình, thì việc ra lính tạp dịch và thuế lệ sẽ khoan hoãn cho 5 năm.

* Biên Hòa cùng 11 tỉnh Nam Bắc được mùa.

– Tháng 12. Phát chẩn cho 2 thôn Vĩnh Hội, Long Vinh ở Biên Hòa bị hỏa tai.

1855

– Tháng 10. Lúa đồng ở phủ Phước Tuy tỉnh Biên Hòa bị chuột cắn, hạ lệnh cho đặt cách đuổi chuột.

1856

– Tháng 1. Sai các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Biên Hòa đóng mới 3 chiếc thuyền bọc đồng: Thụy hồng, Tỉnh dương và Thanh hải (vì thiếu ngạch thuyết).

– Tháng 2. Tuần phủ Biên Hòa Nguyễn Đức Hoan xin được phái thuyền đi tuần tiểu vào trung tuần tháng 2 đến tháng 8 thì rút về thay vì lệ trước cứ đến thượng tuần tháng 4 thì phái đi, đến trung tuần tháng 9 thì rút về. Vua y cho.

– Tháng 10. Biên Hòa được mùa.

– Tháng 11. Vua Tự Đức chuẩn lời tâu của Kinh lược sứ Nam kỳ Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển: Các bờ cõi mạn biển ở 6 tỉnh nam kỳ thì cửa Cần Giờ đã sâu lại rộng, thuyền lớn đi lại dễ dàng rất là quan yếu; cửa biển Tiểu ở Định Tường là quan yếu thứ nhì, xin ở quãng dưới bảo Tam Kỳ cho sông hẹp, bờ bên tả thuộc thôn Lương Thiện tỉnh Biên Hòa, bên bờ hữu thuộc thôn Bình Khánh (ở dưới thôn Lương Thiện) tỉnh Gia Định chia đặt 2 đồn bảo bên tả và bên hữu, để cùng nương tựa nhau.

1857

– Tháng 2. Tự Đức sai quan tỉnh Biên Hòa tra lấy tên các biền binh mất tích vào tháng 3 năm 1856 trên thuyền vận tải đi biển chở các hạng về kinh nạp, gặp gió trôi mất, cho tiền tuất gấp đôi, đưa cho người nhà và sai quan tế 1 tuần.

– Tháng 4. Quan tỉnh Biên Hòa xin cho dân tỉnh bỏ trốn trở về được hoãn kén lính nộp thuế 5 năm. Tự Đức y cho.

– Tháng 5. Thuyền buôn bị mất cướp ở phần biển Biên Hòa, không có người biết để ứng cứu. Tấn thứ 2 đồn Ma Ly, Long Hưng và bổ biền ở Kinh tỉnh phái, cùng quan tỉnh đều phải giáng phạt có thứ bậc khác nhau.

1858 – 1954

Tại Pháp, chiến dịch báo chí 1855 - 1958 đối với việc chiếm Nam Kỳ, có hai xu hướng rõ rệt: Một là, chiếm Nam Kỳ và thành lập thuộc địa, của những người Thiên chúa giáo; và hai là, những tham vọng kinh tế. Đặc biệt có ý kiến trình bày vụ Nam kỳ như là một cuộc can thiệp có lợi cho Thiên chúa giáo và đòi sửa chữa những bất công đối với các công dân của Pháp.

Về phần Napoleon đệ III tiếp theo thư ngắn (1 - 1857) mà linh mục Huế gửi đến Hoàng

đế đã nhắc về quyền của nước Pháp trong hiệp ước với Gia Long mà Bá Đa Lộc đại diện, và sau khi được giám mục Pellerin thân hành đến nơi Napoleon nghỉ mát để kể các con số các giáo sĩ và thầy tu ở Đông Dương bị hại, đã dẫn quyết định hành động ở Đông Dương: Coi đây là một cuộc phô trương sức mạnh của hải quân và được quan niệm là cuộc viễn chinh Nam kỳ như là sự kéo dài cuộc viễn chinh ở Trung Quốc.

Sự kiện giám mục Diaz bị sát hại ở Bắc kỳ ngày 20 – 7 - 1857, người mà hoàng hậu Etigénie quen thân từ thuở còn nhỏ và kế đó cái chết của giám mục Melchior bị sát hại ở Bắc kỳ ngày 28 – 7 - 1858 tiếp theo, đã củng cố quyết định can thiệp ở Đông Dương của Napoléon đệ III và đã đưa Rigault de Genouilly đến Tourane ngày 31 - 8 - 1858 để rồi đi lần đến việc chiếm Gia Định, Biên Hòa.

1858

– Tháng 5. Chuẩn cho những người thuộc dân tộc ít người ở các tỉnh Thừa Thiên, Biên Hòa, Nghệ An, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Sơn Tây, Thái Nguyên, Hưng Hóa ra làm tổng lý vẫn theo tục cũ, không cần lấy cớ là thân thích phải hồi tỵ, để tiện cho dân. (Nghị mới, phàm tổng lý có họ thân phải để tang 1 năm, cùng là thông gia với nhau thì phải hồi tị. Những thổ dân, phần nhiều 1 châu chỉ có 1, 2 họ, tổng lý theo tập tục thường lấy con cháu người thổ tù ra làm. Nay sức phải hồi tị, có điều không tiện, cho nên bỏ đi).

– Tháng 7. Định ngạch thuyền ở Nam kỳ: Biên Hòa định ngạch 22 chiếc, ngoại ngạch 7 chiếc.

– (31 - 8) Chiến thuyền của R. de Genouilly nã súng vào Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược của Pháp vào Việt Nam.

– (1- 9) R. de Genouilly vốn là thiếu tướng Tổng chỉ huy lực lượng hải quân Pháp ở biển Đông, được phong chức Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh tại Việt Nam và giữ chức này đến 8 – 11 - 1959.

– Tháng 11. Quân dân đắp thành đất ở bờ cát núi Phước Thắng (Biên Hòa) để bảo vệ pháo đài trên núi, phòng chống đánh quân Pháp.

1859

– Tháng 2. Triều đình ban lệnh cho phép thu nhận những người tình nguyện tham gia quân chính qui; cho phép dân Nam kỳ chế tạo binh khí và tổ chức các đội hương dõng bảo vệ làng xã; cho phép sĩ phu Nam kỳ chiêu mộ nghĩa quân để tự đi đánh giặc hoặc sáp nhập vào quân thứ của triều đình.

(2 - 2) Sau 5 tháng chiếm đóng các đồn ở Tourane (Đà Nẵng) bị quân ta đánh trả khó bề tiến vào được khiến cho binh đội rất khổ sở, Genouilly quyết định rút quân đánh Sài Gòn, kho lúa của nước Nam.

(4 - 2) De Genouilly đã tập trung 2.000 quân Pháp và Tây Ban Nha ở Vũng Tàu.

(5 - 2) Quân Pháp tấn công pháo đài Phước Thắng, vị trí tiền tiêu của Gia Định.

(9 - 2) Đoàn tàu gồm có trong số đó 2 tàu hộ tống Phlégéton và Primauguet, đến trước Vũng Tàu phá hủy các đồn lũy trấn giữ lối vào sông Sài Gòn. Thống chế Trần Đồng, tổng chỉ huy thủy lục quân Việt Nam, ra lệnh các chiến thuyền ta chận đánh. Đến chiều, Trần Đồng tử trận.

Đoàn tàu giặc ngược sông Đồng Nai, liên tiếp phá hủy khoảng 12 đồn lũy và 3 kè cừ (Hirtimili, 25): các đồn Lương Thiện (Biên Hòa), Phước Vĩnh, Danh Nghĩa (Gia Định) rồi vào cửa Cần Giờ, chận sông ngả ba sông Nhà Bè (Biên Hòa) hãm các đồn Tả Định, Tam Kỳ (Biên

Hòa), Bình Khánh Phú Mỹ, Hữu Bình (Gia Định).

(17 - 2) Thành Gia Định mất, Án sát Lê Từ tự vẫn theo thành. Đô đốc Vũ Duy Ninh rút ra khỏi thành đến thôn Phước Lý (Cần Giuộc) thì tự tử. Đề đốc Trần Trí, Bố chánh Vũ Thực rút về Tân Thới huyện Bình Long. Trước khi Tôn Thất Cáp, Thống đốc, tiểu bộ quân vụ đại thần, và Phan Tĩnh, tham tán, được Tự Đức cử vào Nam kỳ để chống giặc, nhưng chưa đến nơi thì thành đã mất nên phải đóng binh ở Biên Hòa, mộ thêm quân.

* 5.800 nông dân Gia Định dưới sự chỉ huy của cựu tri huyện Trần Thiện Chánh và cựu *suất đội* Lê Huy chủ động tập hợp nhau đi chống giặc Pháp, bảo vệ cho quân triều đình rút về Tây Thới.

(18 - 2) Quân Pháp kéo vào chiếm đóng Sài Gòn.

* Sau khi thành Gia Định thất thủ, triều đình điều 1.500 quân chính qui từ 3 tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Khánh Hòa (mỗi tỉnh 500 quân) vào phòng giữ Biên Hòa.

– Tháng 3. Triều đình lệnh cho các tỉnh từ Bình Định vào Nam tuyển tất cả những người biết nghề làm thuốc, đặc biệt là biết chữa vết thương đưa vào quân thứ Định Tường, Biên Hòa chữa cho binh lính, mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền và 1 phương gạo.

(6 - 3) Triều đình điều quân Vĩnh Long và Định Tường kéo về khu vực chùa Mai Sơn và lũy Lão Cầm để mưu chiếm lại thành Gia Định. Quân Pháp đánh chiếm Mai Sơn, quân ta rút về Vĩnh Long.

Giặc Pháp ra lệnh phá hủy thành Gia Định và rút ra ngoài thành đóng quân.

(20 - 4) R. de Genouilly giao quyền cho Đại tá hải quân Jaurréguiberry, còn hắn trở ra Đà Nẵng tính việc tấn công Huế.

(8 - 5) Pháp – Tây Ban Nha bắt đầu mở đợt tấn công vào các tuyến phòng thủ của triều đình ở Huế.

– Tháng 8. Nhân dân Biên Hòa, nhiều người tự nguyện góp tiền nuôi quân chống giặc.

(1 - 11) Page, Thiếu tướng hải quân thay R. de Genouilly, giữ chức Tổng chỉ huy lực lượng hải quân Pháp ở biển Đông, kiêm Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh đánh chiếm Việt Nam.

1860

– Tháng Giêng. Page cử phái viên đến quân thứ Gia Định đưa bản dự thảo Hòa ước, gồm 11 điều khoản. Chỉ huy quân thứ Gia Định bác bỏ hẳn 3 điểm cuối, còn 8 điều khoản tạm thời chấp thuận. Thấy vậy, Page ra lệnh tấn công, nhổ cừ tràm vào sông đánh chiếm khu vực Mai Sơn (Gò Cây Mai).

11 khoản của Pháp đã ghi là:

1) Hai bên chấm dứt xung đột, ký kết hòa hiếu với nhau.

2) Sứ thần của Pháp được sử dụng đường bộ để đi từ Đà Nẵng ra Huế.

3) Nước Nam đặt quan hệ với nước nào thì nước Pháp cũng coi nước đó là bạn.

4) Triều đình Huế phải khoan tha những người cộng tác với Pháp.

5) Pháp sẽ rút quân ngay sau khi hòa ước được hai bên ký kết.

6) Triều đình Huế không được bắt giữ, xét hỏi, xâm phạm đến tài sản của những người theo đạo Gia Tô một cách vô cớ; trường hợp giáo dân làm bậy thì chiếu luật trị tội.

7) Đối với giáo sĩ Pháp phạm tội, triều đình phải giao cho nước Pháp xử lý, chứ không được giết, đóng gông, khóa, trói.

8) Không được ngăn cản hoặc yêu sách ngoại lệ đối với thương thuyền của nước Pháp

đến các cửa biển thông thương buôn bán.

9) Triều đình Huế cấp cho Tây Ban Nha 1 bản hòa ước.

10) Cho giáo sĩ Pháp được tự do đến những xã có dân theo đạo để giảng đạo.

11) Cho người Pháp đến bờ biển lập phố thương buôn bán.

(20 - 3) Page, theo lệnh triều đình Pháp, điều hết quân Pháp ở Đà Nẵng sang chiến trường Trung Quốc, hỗ trợ cho Phó Đô đốc Charner. Bấy giờ lực lượng chiếm đóng của giặc ở Sài Gòn còn 800 lính Pháp, 200 Tagal (Philipine) do Đại tá hải quân D'Ariès chỉ huy với sự hỗ trợ của sĩ quan Tây Ban Nha là Palanca Gutterez.

– Tháng 8. Triều đình cử Nguyễn Tri Phương giữ chức Tổng thống Quân vụ vào Nam chỉ huy quân thứ Gia Định tổ chức việc đánh Pháp. Nguyễn Tri Phương đề xuất ý kiến mình với triều đình: 1/ Phải huy động từ 15 đến 20 nghìn quân chia đóng 3 nới là đồn Phú Thọ, Biên Hòa và Tân An.; 2/ Phải phòng thủ đường sông, ngòi lớn nhỏ; 3/ Vừa đánh, vừa giữ để áp sát chỗ địch đóng quân; 4/ Phải trang bị từ 20 đến 30 cỗ súng lớn, đường kính nòng từ 2 tấc 9 phân trở lên.

– Tháng 12. Tham tán quân thứ Quảng Nam, kiêm Tổng đốc Định Tường – Biên Hòa là Phạm Thế Hiển được triều đình cử chức Tham tán quân thứ Gia Định để cùng Nguyễn Tri Phương mưu việc đánh chống giặc.

1861

(7 - 2) Charner điều quân từ Trung Quốc sang Sài Gòn: 2.200 lính và sĩ quan, 800 lính tagal và 600 người Trung Quốc mới tuyển ở Quảng Đông.

(25 - 2) Đại đồn Chí Hòa thất thủ cùng ngày, Phó đô đốc Page nhổ tất cả các đồn lũy trấn giữ thượng lưu sông Đồng Nai.

* Đắp hàn trên sông Đồng Nai chặn ở chỗ hợp lưu sông Đồng Nai với sông Tắc bởi 9 đập kiên cố bằng cừ cây và một kè cừ bằng đá. Tất cả các đập này được canh giữ bởi những đồn lũy và ụ pháo.

(28 - 2) Sau khi căn cứ tiếp vận Thuận Kiều và đồn Tân Thới thất thủ, cùng lúc các đoàn quân Pháp lục soát tỉnh Gia Định mới chiếm lại được, Phó đô đốc Page trấn giữ sông Đồng Nai và phong tỏa Biên Hòa (Histoire militaire, tr. 32 và 34).

(28 - 2) Tỉnh lỵ mới của Gia Định (huyện Tân Long, thôn Tân Tạo, phủ Tân Bình) cũng thất thủ, quân triều đình rút về phòng thủ Biên Hòa. Các tuyến đường dẫn tới Định Tường, Biên Hòa đều được phòng bị; sông rạch được đắp hàn cản, cấm đò ngang, đặt đồn và bố trí quân mai phục.

– Tháng 3. Định mức thưởng cho những người mộ nghĩa quân hoặc đem người thân thuộc trong gia đình mình gia nhập quân tỉnh hay quân thứ ở Nam kỳ để chống Pháp. Đối với những người ở Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên; mộ đủ 50 người thưởng thụ Suất đội trật tòng ngũ phẩm; mộ 500 người thưởng thụ Quản cơ trật chánh tứ phẩm. Đem người thân gia nhập vào quân đội được thưởng từ cửu phẩm đến ngũ phẩm theo số lượng từ 10 người đến 50 người. Trường hợp mộ 2, 3 cơ (1.000 - 1.500 lính) đợi chỉ của vua cất nhắc lên bậc cao.

(8 - 3) Quân lính rút từ đại đồn Chí Hòa đến Biên Hòa, "do thượng đạo chạy lên Tây Ninh, rồi trở về Biên Hòa, cùng với các quan tỉnh Gia Định là Tuần vũ Đỗ Quang, Bố chánh Đăng Công Nhượng, Án sát Phạm Ý" (Phan Khoang, sđd, 155 - 156).

(14 - 4) Thượng thư bộ Hộ, Nguyễn Bá Nghi, đem 4.000 quân vào Biên Hòa, xét tình thế, biết không chống nổi quân Tây nên cố ý giảng hòa, đem hiện trạng tâu lên vua. (Phan Khoang, 160).

– Tháng 5. Dụ của Tự Đức đốc thúc Nguyễn Bá Nghi hành động sau khi cùng Tôn Thất Đính được phái mang 4000 quân vào Biên Hòa để tăng cường phòng thủ tiếp theo vụ đại đồn Chí Hòa (25 – 2 - 1861) và Định Tường (14 - 4 - 1861) thất thủ.

– Tháng 6. Nguyễn Bá Nghi đem bản nghị hòa của Charner ra Huế, gồm có 12 điều, trong đó điều 4 yêu cầu nhượng Thủ Dầu Một cho Pháp. (Thủ Dầu Một lúc đó thuộc Biên Hòa).

Thượng tuần tháng 6, Trương Định từ Gò Công (Tân An) lên tìm ra mắt vị đại thần đang trấn nhậm Biên Hòa (Tôn Thất Hiệp, hay Cáp), hứa sẽ làm xoay sở cục diện.

(21 – 22 - 6) Tri huyện Long Thành (thuộc phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa), Đỗ Trình Thoại (hay huyện Toại), bị cách chức. Ông là người huyện Tân Hòa, tỉnh Gia Định, đánh nhau với giặc ở đồn Qui Sơn, tức Sơn Qui (Gò Công).

– Tháng 8. Khoảng tháng 8, bốn liên đội trong số 24 liên đội do Quản Định chiêu mộ và võ trang, trú đóng tại Biên Hòa (Lương Văn Lựu, 11,174).

Sau khi Biên Hòa thất thủ, triều đình khiển trách hai vị đại thần Thân Văn Nghiệp và Nguyễn Túc Trưng và ra lệnh họ hiệp cùng Tuần vũ Đỗ Quang Nhiếp tìm Trương Công Định ... Ông Định truyền lệnh cho nghĩa binh Tân Long, Bình Dương, Bình Long, Biên Hòa hợp ý, cùng một lúc tấn công đồn Mai Sơn, Thuận Kiều, Tây Thới, Phước Tuy, Bình An, Long Thành, để kiềm hãm quân Pháp.

– Tháng 12. Pháp quân quấy rối Suối Lũ, tỉnh Biên Hòa và sau đó rút lui vì bị quân ta hai lần đánh bất ngờ đẩy lùi được; nhưng sau đó lại kéo binh đến hai làng An Thạnh và Bình Chuẩn thuộc Biên Hòa, bị phó đề đốc Lê Quang Tiến ban đêm kéo quân đến đánh được.

(9 - 12) Côn Đảo bị Đại úy hải quân Lespès, chỉ huy chiếc Norzagaray, chiếm ngày 9 – 12 - 1861, và đặt ở đó một trại giam (1 – 3 - 1862). (Ghi chú: Năm 1702, người Anh chiếm Côn Lôn định làm thương điếm nhưng năm sau 1703 bị đánh dẹp. Nhường hẳn cho Pháp theo hòa ước 5 – 6 - 1862).

(10 - 12) Đô Đốc Bonard, tổng chỉ huy thay thế Đô đốc Charner (30.11.1861), quyết định tiến đánh Biên Hòa và Vĩnh Long, nhất là sau khi chiếc Espérance bị Nguyễn Trung Trực - gọi là Quản Lịch / Năm Lịch đốt cháy tại vàm sông Nhật Tảo, làm chết cháy 17 thủy binh Pháp và Tagal (10 - 12 - 1861).

(13 - 12) Bonard, chỉ huy trưởng quân Pháp ở Sài Gòn, ký huấn lệnh về kế hoạch đánh chiếm Biên Hòa: Lực lượng đánh chiếm Biên Hòa gồm đại đội khinh binh do Đại tá Foucault chỉ huy; đạo quân trừ bị gồm 300 lính thủy quân lục chiến, 100 quân Tây Ban Nha và 2 đại bác do Đại tá Domenech Diego chỉ huy, đạo quân thứ 3 gồm 2 hạm thuyền và lực lượng đổ bộ do Thiếu tá Lebris chỉ huy. Kế hoạch tiến công Biên Hòa chia làm 3 bước, trong đó dự định đánh chiếm Bến Gỗ để làm bàn đạp đánh lên Biên Hòa.

Tỉnh Biên Hòa (lúc ấy bao gồm cả Đồng Nai, Bình Phước, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu ngày nay) do Tuần phủ Nguyễn Đức Hoan phụ trách và được Tự Đức cử Khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi vào tiếp viện phòng thủ, với khoản 15.000 quân.

(14 - 12) Hai cánh quân đánh Biên Hòa, được lệnh tiến quân trong buổi sáng. Cánh quân bộ binh Pháp, Tây Ban Nha do tiểu đoàn trưởng Comte chỉ huy, đóng quân từ hôm trước trên đồi cao ở Hưng Lộc, đã tiến đánh làng Gò Công ([11[1]]) (Thủ Đức), điểm then chốt của tiền đồn Mỹ Hòa, đồn thất thủ sau một cuộc đụng độ ngắn ngủi.

(11[1]) Đông nam Mỹ Hòa (Histoires militaires, 34) thuộc tỉnh Biên Hòa (Monographie..., 49)

(15 - 12) Quân Pháp do Comte và Diego tấn công đồn Mỹ Hòa (2).

(17 - 12) Bonard, theo chiến hạm Ondine, chỉ huy quân thủy bộ tấn công tỉnh thành Biên Hòa. Tuần phủ Nguyễn Đức Hoan, Án sát Lê Khai Cẩn bỏ thành chạy; Khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi rút quân, băng qua vùng rừng núi Phước Tuy chạy về Bình Thuận.

(21 - 12) Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng hy sinh. Sau khi chiếm Biên Hòa, (26 - 11) Đại tá Diégo dẫn một cánh quân đánh xuống Long Thành. Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng đã chỉ huy một nhóm nghĩa quân chận đánh địch quyết liệt. Trận chiến kéo dài từ sáng sớm đến 14 giờ chiều. Giặc tăng cường quân tiếp viện tấn công theo lộ 17 và 19 bao vây nghĩa quân. Nguyễn Đức Ứng bị thương nặng, nghĩa quân rút vô rừng. Đến ngày 26 tháng 11 năm Tân Dậu (theo dòng chữ trên bia mộ), ông qua đời. Nhân dân Long Phước (Long Thành) tôn Nguyễn Đức Ứng là thần. Hàng năm cúng tế thành lệ.

(Cuối tháng 12) Triều đình cử Thượng thư Bộ binh Nguyễn Tri Phương làm Đổng suất Quân vụ Biên Hòa và Thị lang Bộ binh Tôn Thất Cáp làm Phụ tế Quân vụ Biên Hòa, trực tiếp vào Nam kỳ tổ chức đánh giặc.

1862

(7 - 1) Thủy quân lục chiến Tây Ban Nha dưới quyền điều khiển của Đô đốc Bonard, tấn công và nhổ các công trình phòng thủ ở Rạch Hàm tại cửa sông Dinh trong khi phần lớn lực lượng đổ bộ lên Vung Vang (một xóm của làng Long Điền, còn gọi là "xóm tổng Tài") nhưng vì nước ròng làm chậm trễ nên không đến Bà Rịa được. Một cuộc trinh sát hùng hậu cũng đã đến gần 2km cách thành Bà Rịa và nổ súng nhưng trước sự chống trả kiên quyết của quân đội Việt Nam (do Tổng ty Văn Đức Đại chỉ huy) và đêm đã xuống nên phải rút lui. Thành Bà Rịa thất thủ.

(8 - 1) Sau khi đội tiền quân của Pháp ngày hôm trước rút đi, Đô đốc Lê Quang Tuyên đốt các khám đường và rút quân khỏi vị trí, lui về hướng đông, ngừng ở làng Phước Thọ khoảng 15km cách Bà Rịa, suýt bị vây, bổ về hướng Bắc ở Long Phước để đánh lạc hướng. Một bộ phận quân đội rút đi theo ngã Bà Ca (vùng người thiểu số ở Bà Rịa) ở đây Đô đốc Lê Quang Tuyên theo đường cái quan dẫn quân đến Cù My trên biên giới Bình Thuận.

(1 - 3) Thiết lập nhà tù Côn Đảo – nhà tù đầu tiên của Thực dân Pháp trên đất nước ta.

(5 - 5) Simon, theo lệnh của Bonard, đi trên chiếc Forbin bỏ neo ở sông Hương, ra Huế để đề nghị giảng hòa.

(27 - 5) Lúc 6 giờ 30 phút, tín hiệu truyền tải qua đường dây thép (hữu tuyến) từ Biên Hòa được phát đi và sau đó 2 phút, tín hiệu này đã nhận được ở Sài Gòn. Đây là hệ thống liên lạc hữu tuyến đầu tiên được thực dân Pháp thiết lập dài 28km từ Sài Gòn – Biên Hòa.

Sau đó Simon về Sài Gòn báo cáo rồi đem chiếc Forbin ra Huế rước sứ đoàn Việt Nam, nhưng hai ông Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp đã đi trên chiến thuyền Thụy Nhạc và đến Sài Gòn ngày 26 – 5 - 1862.

(5 - 6) Hòa ước năm Nhâm Tuất, ký tại trường thi ([12][2]) nhường cho Pháp ba tỉnh Gia Định (Sài Gòn), Biên Hòa, Định Tường và Côn Đảo. Hòa ước gồm mười hai điều khoản đề cập tới những vấn đề sau :

- Tự do theo đạo Thiên chúa (khoản 2).
- Tự do mậu dịch (khoản 3, 5, 10).
- Ngoại giao (khoản 4 và 6).

(1) Ký trên tàu Duperré (có ảnh) bỏ neo ở bến SàiGòn và kéo dài từ ngày 28. 5 đến ngày 31. 6. 1862 (Nguyễn Thế Anh, *Việt Nam thời Pháp đô hộ*, tr 17, và Nguyễn Duy Oanh, sđd, tr, 59)

- Bồi thường kinh phí (khoản 8): 4 triệu đôla (2.800.000 lạng bạc).
- Chuyển nhượng đất đai (khoản 3, 11).

(25 - 6) Mở đầu chế độ Đô đốc cai trị ở Nam kỳ cả về mặt dân sự lẫn quân sự. Bonard – Thiếu tướng hải quân Pháp được phong làm Phó Thủy sư Đô đốc và đây là viên quan đầu tiên được triều đình Pháp cử sang cai trị các tỉnh Nam kỳ.

Trong nhiệm kỳ của mình (25 – 6 - 1862 đến 30 – 4 - 1863), Bonard đã sử dụng hàng ngũ chánh, phó tổng, chánh phó lý để tổ chức bộ máy cai trị ngụy quyền. Đồng thời, Bonard đào tạo một số sĩ quan Pháp và phong cho bọn này chức danh "Thanh tra bản xứ sự vụ" (Inspecteur des affaires Indigienes) để bọn này trực tiếp chỉ đạo bộ máy quan lại ngụy quyền.

(7 - 7) Bà Rịa được nâng lên thành tỉnh ([13][3]) và được giao cho Thanh tra bản xứ sự vụ Coquet cai trị, ông này thuộc quyền điều khiển của "viên chỉ huy địa hạt" ở tại Biên Hòa. Bấy giờ Bà Rịa bao gồm luôn Mũi Thánh Jacques (Vũng Tàu) nhưng biên giới phía Đông đi dọc theo sông Ray thay vì ngang tầm mũi Ba Ke và Núi Vụng như ngày nay.

* Trương Định bị bãi chức vì không tuân lệnh đến trấn thủ An Hà, mà đã cùng với Nguyễn Túc Trưng, Đỗ Quang hoạt động chống Pháp ở Bình Dương, Bình Long, Biên Hòa.

* Thực dân Pháp ra nghị định đầu tiên về rừng ở Nam kỳ, cấm khai thác một số gỗ có chất dầu.

(17 - 12) Trương Định tấn công đồn Rạch Tra thắng lợi. Đêm 17 rạng sáng 18 - 12, nghĩa quân Trương Định gồm 1.200 tay súng, chia làm 2 mũi đánh chiếm đồn Đồng Môn (Long Thành).

(18 - 12) Trương Định tấn công đồn Thuận Kiều (Gia Định) tiêu hao nhiều sinh lực của địch. Bonard hốt hoảng xin viện binh từ Thượng Hải để chuẩn bị tấn công căn cứ Trương Định ở Gò Công; mặt khác yêu cầu triều đình giải giới quân Trương Định.

1863

(17 - 1) Quản Định ban hịch kêu gọi đánh Tây: "sẵn sàng chiến đấu ở miền Đông cũng như miền Tây" Tuyên cáo với quan lại tỉnh Vĩnh Long ([14][4])

(25 - 2) Pháp tấn công vào khu căn cứ Gò Công. Trương Định thoát khỏi tay quân Pháp lần thứ nhì khi địch đánh úp Lý Nhơn, nơi ông đóng quân.

(9 - 3) Quản Sự chống Pháp tại Gò Công (Tân Hòa) từ đầu năm đến nay, bị Pháp bắt và bị tử hình tại Bà Rịa.

(18. 6) Quyết định của Đô đốc Thống đốc về việc cảnh sát các ghe thuyền ở tỉnh Biên Hòa:

Số 1 : Huyện Phước Chánh, Phước Bình.
Số 2 : Bình An, Ngãi An.
Số 3 : Phước An.
Số 4 : Long Thành.

(4 - 7) Sứ bộ Việt Nam xuống tàu "L'Europeén" sang Pháp với nhiệm vụ thương lượng xin chuộc ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường.

---

(2) Năm 1862, chỉ có 3 tỉnh : Biên Hòa, Gia Định và Định Tường. Tuy nhiên, trước 1867 có nơi vẫn được gọi lẫn lộn : hạt, khu vực là tỉnh (Đào Văn Hội, sđd, 30 - 39)

(1) Tham chiếu "Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây" được viết sau ngày 25. 2. 1863 khi quân Pháp tái chiếm Gò Công, Trương Định về đám lá tối trời. (Nguyễn Duy Oanh, sđd, tr, 288 - 292, xem cước chú 1 trang 290).

Theo Nguyễn Văn Trấn (Chợ Đệm quê tôi, tr 34-36) thì bài này của Hồ Huấn Nghiệp lúc làm Tri phủ ở Tân Bình, và có tên là "Lời truyền cáo thị nói với sĩ phu"). (Nguyễn Duy Oanh sđd, trang 292).